



ĐẠI-ĐẠO TAM KỲ PHỔ-ĐỘ

Thất thập lục niên
Tòa-Thánh Tây-Ninh

Tập San

THẾ ĐẠO



Tập mới
Số 12

***Hiền Tài Dự Phong**

Điều kiện gia nhập và Mẫu đơn

***Nghiên cứu về Đạo Khổng:**

Hai chữ Tính Mệnh trong Khổng Giáo
Thiên Đạo., Nhân Đạo. Địa Đạo trong
Khổng Giáo

Tháng 8/2001



TẬP-SAN THẾ ĐẠO

I-Tôn-chỉ và mục-đích:

Tập-San Thế-Đạo truyền bá tôn-chỉ và mục-đích của Đạo Cao-Đài, phổ-biến ánh-sáng chơn-lý của Đạo đến mọi tầng lớp nhân sanh để mọi người hiểu biết thương yêu nhau ngõ hầu tạo lập một đời sống thanh bình cho nhân loại trong thời chuyển thế.

II-Chủ-trương:

Tập-San Thế-Đạo là cơ-quan ngôn-luận của tín-đồ Cao-Đài đi theo tôn-chỉ và đường lối của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ Toà-Thánh Tây-Ninh.

Tập-San Thế-Đạo xin đón nhận tất cả các bài viết và ý kiến đóng góp của quý đồng đạo, quý đạo tâm và quý thân hữu bên ngoài Đạo có cùng chung mối quan tâm phục vụ dân-tộc, nhân sanh và xã-hội.

Bài vở trên Tập-San Thế-Đạo có mục-đích xây dựng lợi-ích chung cho dân-tộc, đạo-pháp và xã-hội, không mang một nội dung bài kích cá-nhân hay tập thể. Mọi quan-điểm dù có khác biệt nhau cũng được tôn trọng miễn không vi-phạm đến tôn-chỉ và đường lối của Đại-Đạo và không đi ngược lại truyền thống cao đẹp của dân-tộc Việt-Nam.

Tập-San Thế-Đạo là nơi trau đổi tin-tức và kinh nghiệm hành đạo giữa các cơ-sở Đạo Cao-Đài khắp nơi trong nước và hải ngoại, đồng thời cũng là dây liên lạc, trao đổi sự hiểu biết, hợp-tác thân hữu với các tôn-giáo bạn, các đoàn thể cùng các tổ-chức xã-hội, các tổ-chức nhân-đạo có cùng mục-đích chung là phục-vụ nhân-loại.

Tập-San Thế-Đạo có đầy đủ mọi thể loại bài viết nghiên-cứu đạo học, triết-học, tâm-lý học, sử-Đạo, văn-hóa, khoa-học kỹ-thuật, thơ văn, truyện ngắn ...v....v... và các tin tức liên quan đến đời sống hàng ngày.

Tập-San Thế-Đạo

TẬP SAN THẾ ĐẠO

Chủ trương: Ban Quản Nhiệm
Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

Chủ nhiệm: HT Nguyễn Ngọc Dũ

Phó Chủ Nhiệm: Cao Ninh

Chủ bút: Quốc Đạt

Ban Biên Tập: Nguyễn văn Cầu, Nguyễn Ngọc Dũ, Nguyễn Đăng Kích, Lê quan Liêm, Dương văn Ngừa

Cộng tác thường xuyên:

-Giáo-Hữu Thương Màng Thanh.

-Tiến Sĩ Nguyễn Thanh Liêm, Tiến Sĩ Nguyễn Phúc Chân, Tiến Sĩ Nguyễn Anh Tuấn, Bác sĩ Nguyễn văn Thọ.

-Trần Công Bé, Nguyễn Trung Đạo, Hoàng Hồ, Kim Minh, Lê văn Năm, Tố Nguyên, Song Nguyên, Trần văn Ô, Tam Thanh, Quang Thông, Thi Đàn Vườn Huệ Trắng.

Yểm Trợ:

Bài vở gửi đăng và Tài-Chánh Yểm trợ Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại/hoặc Tập-San Thế Đạo, xin gửi về:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr

San Jose, CA 95121-1716

Phone&Fax#408-262-4209, Phone&Fax#408-238-6547

MỤC LỤC

Trang

1-Thư mời tham dự Đại-Hội Hiền Tài Hải Ngoại kỳ 3 năm 2001 của Ban Thế Đạo Hải Ngoại.	03
2-Huấn dụ Đức Cao Thượng Sanh nhân dịp Lễ Ân Phong Hiền Tài 30-09-1966	07
3-Huấn Từ Đức Cao Thượng Sanh nhân dịp Lễ Tấn Phong Hiền Tài 15-03-1970.(Thiên Lương và Đạo-Đức)	
4-Phù hiệu Hiền Tài	17
5-Điều kiện gia nhập Ban Thế-Đạo Hải Ngoại (Hiền Tài Dự Phong)- Mẫu đơn.	19
6-Mừng Quan-Thánh Giáng Sanh	27
7-Đạo và Tôn Giáo	52
8-Dưỡng Chơn Tập	57
9-Tin tức- Nhấn Tin của Ban Thế Đạo Hải Ngoại	69
10-Hai chữ Tính Mệnh theo Nho Giáo	71
11-Thiên Đạo, Nhân Đạo, Địa-Đạo trong Khổng Giáo	83
12-Ngọc Hoàng Kinh	91
13-Vườn thơ	97
14-Chúc mừng-Phân ưu	102
15-Tin tức Nam Cali	107
16-Liên Lạc Ban Thế Đạo	118
17-Báo cáo tài-chánh của Ban Thế Đạo Hải Ngoại	120
18-Chuyện tình cảm xã-hội: Tình Người	126
19-Truyện dài tình cảm xã-hội :Cô Gái Việt và người chiến binh Mỹ	136
20-Những cơ-sở yểm trợ thường xuyên Tập-San Thế Đạo	144

Tập-San Thế-Đạo 12 phát hành tháng 8 năm 2001

THƯ MỜI

Kính mời : Quý vị Lãnh-Đạo Các Cơ-quan, Các Tổ-Chức
Các Đoàn Thể Đạo nơi Hải Ngoại.
Quý vị Hiền Tài nơi Hải Ngoại
Đồng đạo nơi hải ngoại,

Vui lòng đến tham dự :

Đại-Hội Hiền Tài Hải Ngoại kỳ 3 (năm 2001) sẽ được tổ-chức vào ngày Chủ Nhật 23 tháng 12 năm 2001 tại Hội-Trường Châu-Đạo California, số 14072 Chestnut st, Westminster, CA 92683 Hoa-Kỳ.

Đại-Hội Hiền-Tài Hải Ngoại kỳ 3 (năm 2001) nhằm mục đích:

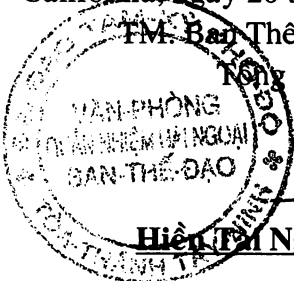
- 1-Bầu Ban Quản-Nhiệm Ban Thế-Đạo Hải Ngoại kỳ 3(nhiệm-kỳ 2001-2004).
- 2-Bầu Ban Quản-Nhiệm Ban Thế-Đạo Nam California kỳ 3 (nhiệm-kỳ 2001-2004).
(dành riêng cho Hiền Tài trong phạm vi Nam California).
- 3-Thảo luận và biểu quyết phương hướng hoạt-động của Ban Thế-Đạo Hải Ngoại trong những năm 2001-2004.
- 4-Giải quyết các vấn-đề do Đại-Hội đề ra.

Trân trọng kính mời Quý vị tham dự và sự hiện diện của Quý vị sẽ là một sự đóng góp quan trọng vào sự phát-triển của Ban Thế-Đạo Hải Ngoại.

Trân trọng kính mời.

California, ngày 20 tháng 08 năm 2001

TM. Ban Thế-Đạo Hải Ngoại
Kính Quản Nhiệm,



Hiền Tài Nguyễn Ngọc Dũ

CHƯƠNG TRÌNH

Đại-Hội Hiền Tài Hải Ngoại kỳ 3 (2001-2004)

(ngày 23 tháng 12 năm 2001)

Buổi sáng:

- 9.00 AM : Các cơ-sở Đạo và đồng đạo đến Hội-Trường.
9.30AM : Nghi thức khai mạc. Kinh nhập hội.
9.45AM : Ban Tổ-Chức giới thiệu thành phần tham dự.
10.10AM : Diễn văn khai mạc của Ban Tổ-Chức Đại-Hội.
10.30AM : Tường trình hoạt-động của Ban Thế-Đạo Nam California trong nhiệm kỳ vừa qua.
: Tường trình hoạt-động của Ban Thế-Đạo Hải Ngoại trong nhiệm-kỳ vừa qua.
10,45AM : Đại-Diện các tổ-chức Đạo địa phương phát biểu cảm tưởng.
11,30 AM : Dùng cơm thân mật.Tiến đưa quan khách.

X X X

Buổi chiều:

- 1.00PM : Bầu Chủ-Tọa Đoàn.
Thư ký Đoàn và Kiểm soát.
1.30 PM : Ban Quản-Nhiệm Ban Thế-Đạo Hải Ngoại tuyên bố mãn nhiệm kỳ.
1.40PM : Ban Quản-Nhiệm Ban Thế-Đạo Nam California tuyên bố mãn nhiệm-kỳ.
1.50PM : Tuyên bố thể-thức bầu cử, ứng cử.
2.30 PM : Hiền Tài Nam California bầu Ban Quản-Nhiệm Nam California
3.30PM : Tất cả Hiền Tài Hải Ngoại bầu Ban Quản-Nhiệm Ban Thế-Đạo Hải Ngoại.
-Chủ-Tọa Đoàn tuyên bố kết quả bầu cử Ban Quản-Nhiệm Nam California và Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

-Thảo luận về bản tuyên bố và phương hướng hoạt động Ban Thế Đạo Hải Ngoại trong thời-gian 2001-2004.

Phát biểu ý kiến của Tân Tổng Quản-Nhiệm Ban Thế Đạo Nam California.

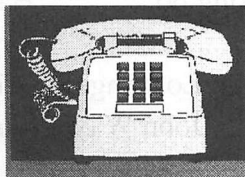
Phát biểu ý kiến của Tân Tổng Quản-Nhiệm Ban Thế-Đạo Hải Ngoại trong những năm 2001-2004.

Đọc bản tuyên bố và phương hướng hoạt động của Ban Thế-Đạo Hải Ngoại trong những năm 2001-2004.

Lễ Minh Thệ tân Ban Quản-Nhiệm Ban Thế-Đạo Nam California và tân Ban Quản-Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

5.30: Nghi thức bế Hội. Đọc kinh xuất hội.

Dùng cơm chiều.



Liên Lạc Ban Tổ-Chức:

1-HT Bùi Văn Nho: Trưởng Ban Tổ-Chức.

6372 La Sierra Ave, Riverside, CA 92505.

Phone & Fax:909-687-0962

2-HT Nguyễn Văn Cầu

3328 Landess Ave,#A , San Jose, CA 95132.

Phone:408-262-4209 , Fax# 408-262-2948.

email: nguyencau@hotmail.com

3-HT Hồ Văn Hoàng

Phone&Fax# 714-527-6828.

163 S.Westchester Dr, #2,Anaheim ,CA 92804.

4-HTDP Huỳnh Long Vân

9812 BolsaAve#100,Westminster,CA 92683.

Phone:714-775-8834 , Fax:714-775-8228.

PHIẾU HỒI BÁO

Tham dự Đại-Hội Hiền Tài Hải Ngoại kỳ 3 năm 2001.

Tên hoặc Cơ-sở: _____

Địa-chỉ: _____

Điện thoại:-----Fax:-----

Email:-----

Số người tham dự: ----- Ngày giờ đến:-----

Phương tiện: Đường bộHàng không.....

Chuyến bay.....

Đón tại phi trường: Los Angeles Airport:

John Wayne(Orange).....

Cư trú:

Tự túc.....

Ban Tổ-Chức sắp xếp: Thánh Thất hoặc Tư gia.

Khách sạn: Do Ban Tổ-Chức thuê giúp.

Ngày đến.....Ngày về.....

Du ngoạn: Hollywood (LosAngeless,CA).

Sở Thú và Sea World (San Diego,CA)

Disneyland (Anaheim,CA).

Số người tham dự:.....Ban Tổ-Chức sẽ sắp đặt cử người hướng dẫn du ngoạn.

Để tiện sắp xếp,xin vui lòng hồi báo trước ngày 01 tháng 11 năm 2001 nơi Ban Tổ-Chức theo địa-chỉ, điện thoại, fax, email phổ biến bên trên.

Trân trọng

HUẤN DỤ ĐỨC CAO THƯỢNG SANH
nhân dịp Lễ Ân Phong Phẩm vị Hiền Tài tại Đền
Thánh ngày 16-08 Bính Ngọ (DL 30-09-1966)

Kính Chúc Sắc Hội Thánh Cửu Trùng
và Phước Thiện Lương Phái
Kính Chư Quý vị Hiền Tài tân phong Nam Nữ.

Hôm nay Hội-Thánh cử hành lễ ân phong chư quý vị Hiền Tài trong Ban Thế Đạo lẽ tất nhiên Chư quý vị tân phong được mãn nguyện mà Hội-Thánh Hiệp Thiên Đài cũng vui lòng vì đã có dịp giúp cho bao nhiêu đạo hữu và đạo muội bước lên một địa-vị trong nền Đại-Dạo xứng với tài đức của mỗi người.

Mặc dù ban cho phẩm vị này là do nơi quyết-định của Hội-Thánh Hiệp Thiên Đài nhưng lập nên ngôi vị cho người tài đức là do nơi lượng tử bi của Đức Hộ-Pháp, một Đấng cao minh đã từng đem chủ nghĩa vị tha làm căn-bản cho đời sống tinh-thần của Người.

Đại-Dạo Tam-Kỳ Phổ-Độ có tôn chỉ tế độ toàn thể chúng sanh Hội-Thánh phải mở rộng trường công quả tiếp đón các bậc nhơn tài còn ở mặt thế với nhĩa ý:

1-Tạo nên dịp tốt cho họ nhập vào cửa Đạo để được lần hồi thấm nhuần mùi Đạo hầu sau này có thể trở nên chức sắc Thiên Phong ưu tú.

2-Giúp cho họ có thể thi thố biệt tài phụng sự Đạo trong giới hạn địa-vị hoặc tư-cách của mỗi người.

Thư chư quý vị,

Mặc dù còn vướng trong vòng nhân sự, chư quý vị đã có sẵn cái tinh-thần hướng về Đạo-Đức .Vì vậy cái may duyên được bước lên phẩm vị Hiền Tài không phải nhờ nơi Hội Thánh Hiệp Thiên Đài mà chính là do nơi nguyện vọng của quý vị,cái nguyện vọng chính đáng đó Hội-Thánh có phận-sự làm cho nó được thành đạt.

Giờ này chư quý vị đã nghiêm nhiên là chức-sắc Ban Thế-Đạo Toà-Thánh Tây-Ninh, lẽ dĩ nhiên là quý vị đã có ít nhiều nhiệm-vụ đối với Đạo.

Nhiệm-vụ đó không phải bắt buộc ,nhưng một khi quý vị đã mang nơi mình một phẩm-vị đặc biệt ,tiêu biểu cho cái chân giá-trị của mình thì lẽ nào không đem tài đức để phục-vụ cho lẽ phải theo chí hướng đã có sẵn.

Phẩm Hiền Tài tuy là phẩm sơ khởi trong cấp bậc Ban Thế Đạo ,nhưng nếu hiểu theo ý nghĩa của danh-từ thì nó có một tầm quan-trọng chẳng phải tầm thường.

Một đấng Hiền Tài tức là một nhân vật xuất chúng ít ai sánh được,phải là người vừa hiền đức vừa có chân tài. Cái giá-trị đó,Đức Khổng-Tử có đề cao trong lời khen Thầy Nhan Hồi như sau:

“ Hiền Tài hồi giả,nhứt đan tự,nhứt biểu ẩm,tai lâu hạng,nhân bất khan kỳ ưu,hồi giả,bất cải kỳ lạc,Hiền Tài hồi giả.” nghĩa là hiền thay giả Hồi,một giỏ cơm,một bầu nước ,ở nơi ngõ hẹp ,nghèo như thế mà không sắc lo,vấn vui vẻ như

thường,gã Hồi hiền vậy thay.Vì vậy cái Đức quý hơn cái tài.”

Nếu chỉ là người tài mà thôi,thì ngoài xã-hội không thiếu gì.Có tài mà thiếu đức thì cái tài không dùng được.

Trong giới thượng lưu trí thức có nhiều,người học rộng tài cao chiếm những địa-vị quan trọng ngoài mặt đời nhưng vì thiếu đức tính nên không làm được gì hữu ích cho xã-hội.Trái lại,cái địa-vị của họ chỉ gây nên tai họa cho họ mà thôi.Như vậy cũng chưa phải Hiền Tài.

Những bậc hiền thời xưa là những người tài kinh bang tế thế và có một tiết tháo đáng kính.Phần nhiều là những trang chán đời ,có chí ẩn dật,nhưng nếu gặp vận hội được ra gánh vác việc đời thì làm nên sự nghiệp phi thường,đổi loạn ra trị ,đổi nguy thành an ,như Trương Tử Phòng đời Hán,Kiều Thúc,Phạm Lãi đời Xuân Thu ,Địch Nhơn Kiệt đời Đường Châu Công Đán đời Châu,Triệu Phổ đời Tống v....v... Ngoài ra còn có Trước Lâm Thất Hiền và 72 môn đệ giỏi nhất của Đức Khổng-Tử gọi là Thất thập nhị hiền như Thầy Tử Lộ,Tử Cống , Nhan Hồi,Tăng Sâm Nhiễm Hữu,Trọng Cung v.....v.....

Nước Việt-Nam cũng có những bậc hiền như quý Ông Đồ Chiểu,Phan Văn Trị,Tú Xương,Nguyễn Công Trứ,Đào Duy Từ v.....v.....Nhắc ra đây chẳng phải để so sánh mà chỉ để cho chư quý vị noi theo gương người xưa hầu giữ gìn thể thống,giỏi trau tâm đức đặng **giúp Đời và nâng Đạo**.

Trong thời kỳ cuối Hạ Nguơn này thiên hạ bị lôi cuốn vào làn sóng văn-minh vật-chất,luân-lý cổ truyền của Á-Đông đã bị luân lạc đến tám chín phần mười thì chẳng dễ gì đi ngược với trào lưu đặng xây dựng một sự nghiệp tinh-thần đáng kể.

Tuy nhiên trong xã-hội cũng còn rất nhiều phần tử tài hoa thoát khỏi mức thường tình ,yêu chuộng công-lý và nghĩa nhân ,lánh xa vòng truy lạc.Những phần tử đó ,nếu gặp người

dẫn bước theo về Chánh Đạo họ sẽ hấp thụ giáo-lý cao siw6u và sẽ trở nên những trang ưu tú của xã-hội hữu dụng cho Đời và cho Đạo.

Chư quý vị chính là những sứ giả đưa đường cho những nhân-vật đó.

Đã thọ phẩm của Đạo ,nhưng chư quý vị còn vướng bên vai tuồng thế sự là vai tuồng mà mỗi người đều phải đảm nhiệm để làm tròn nhơn đạo ,thì ***phương-pháp hay nhất là quý vị nên lấy tinh-thần đạo-đức để xử ký tiếp nhận và dựa vào tinh-thần đó mà làm cho êm dịu phần nào cái khổ nhọc của kiếp nhân sanh***,đồng thời cũng dùng cái biệt tài hoặc chí kinh doanh của mình mà lập chút công chi đối với Đạo.

Nếu vì thời thế ,vì hoàn-cảnh không thể tạo nên thành quả tốt đẹp như ý muốn ,chư quý vị cũng giữ được cái tiết tháo của bậc Hiền Nhơn để sai gương cho đàn hậu tấn.

Trên đường đời gió bụi ,con người phải phấn đấu gay go để làm xong nghĩa-vụ đối với gia-đình và xã-hội.Đó là một nhiệm-vụ nặng nề không phải ai cũng đảm đương được toàn vẹn.

Có người được thời may ,có kẻ gặp vận rủi và bởi nơi số kiếp nên biết bao nhiêu khách trần phải ngậm đắng nuốt cay ,gian truân vất vả vì gánh nợ đời.Nhưng có lướt qua những hồi khó khăn ,có trải qua bước đường đau khổ ,cbịu trong cảnh thiên ma bách chiếc người ta mới tự biết được sức mình và khi được thành công ,cái giá-trị con người trên thế-gian mới thật cao quý.Trong một bài thi của Đức thanh-Sơn tức là Đức Trọng Trình giảng dạy có hai câu:

“Trường Đời đem thử gan anh tuấn,
Cửa Đạo mới ra mặt Thánh Hiền.”

Chư quý vị là người biết Đạo, nên tưởng niệm hai câu thi đó hầu dùng làm phương châm xử trí trong những trường hợp khắc khe thì chắc chắn quý vị sẽ giữ vững tinh-thần để đối phó và lướt qua mọi cuộc thử thách.

Hiên nay nhơn dịp cử hành lễ ân phong phẩm vị Hiên Tài, tôi nhân danh Hội-Thánh Hiệp Thiên Đài xin để lời mừng cho chư quý vị tân phong và cầu nguyện Đức Chí-Tôn ban ân lành cho toàn thể quý vị. Riêng tôi, tôi xin cầu chúc quý vị được mọi sự may mắn trên bước đường đời cũng như trên bước đường Đạo.

Nam Mô Cao-Đài Tiên Ông Đại Bồ-Tát Ma Ha Tát

Nay kính,

Thượng Sanh
Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài

THIÊN LƯƠNG VÀ ĐẠO ĐỨC

HUẤN TỪ CỦA ĐỨC THƯỢNG-SANH
nhân lễ Tấn Phong Hiền-Tài tại Đền Thánh
ngày mùng 8 tháng 2 Canh Tuất (DL 15-3-70)

-----o-----

Kính Hội Thánh Hiệp-Thiên, Cửu-Trùng và Phước-Thiện.

Kính Quý Quan Khách.

Kính Chư Chức Sắc và Đạo Hữu Nam Nữ.

Kính Quý Hiền-Tài Ban Thế-Đạo.

Trước hết nhưn danh Chưởng Quản Hiệp-Thiên-Đài, tôi xin để lời chào quý Quan Khách và toàn thể Chức Sắc Ban Thế-Đạo, trong đó có quý vị Hiền-Tài mới được chấp nhận trong niên khóa Kỷ Dậu và hôm nay hiện diện trong buổi lễ Tấn Phong, cũng là buổi lễ để quý vị trình diện với Hội-Thánh đặng thọ lãnh phẩm vị Hiền-Tài.

Thưa quý vị,

Nho học có câu: *“Lập thân hành đạo dương danh ư hậu thế dĩ hiền phụ mẫu, hiếu chi chung dã”*, có nghĩa: lập thân hành đạo để tiếng lại đời sau, làm cho rạng chói danh thơm đến cha mẹ, đó là trọn đạo hiếu vậy.

Hai chữ Hành Đạo đây nói về đạo làm người, bao hàm các bổn phận đối với gia đình, đối với xã hội và đối với đất nước quê hương.

Sanh ra nơi trần thế, người hữu học có công thập niên đăng hỏa, thì ai cũng muốn chen vào trường ốc, mong chiếm bằng vàng hầu lập nên sự nghiệp vẻ vang, làm đẹp mặt nở mày cho cha mẹ.

Quý vị Hiền Tài đã có chí hướng như trên và phần đông đã có địa vị xứng đáng ngoài mặt đời, được kể vào hàng trí thức của xã hội. Tuy nhiên, làm tròn bổn phận làm người tức là phần nhưn-đạo, chẳng phải là một việc dễ, ai cũng có thể làm được.

Theo trào lưu tiến bộ của văn minh vật chất hiện tại, nhất là trước hiểm họa của làn sóng vô thần quá khích, con người dù là hạng trí thức, dễ bị lôi cuốn vào cảnh bê tha trụy lạc, hoặc bị đưa đẩy vào vòng lợi danh đen tối, làm tôi tớ cho thế lực kim tiền, bán rẻ lương tâm, không còn kể nghĩa nhân là lẽ phải nữa.

Chủ nghĩa duy vật đã lan tràn khắp trên đất nước và đầu độc hết chín phần mười dân tộc Việt Nam, nền luân lý cổ-truyền đã đổ-vỡ, người ta đang vứt bỏ hết mọi căn bản đạo đức và họ đã chơi với luân lạc trong đêm dài mờ mịt, chỉ vì đời sống của họ thiếu hẳn quân bình giữa vật chất và tinh thần, tức là thiếu luồng điện hòa hợp, thiếu cái biết trí tri của tâm linh hay là ánh sáng dẫn đến trực giác.

Mặc dù quý vị có học thức hay được sinh trưởng trong gia đình đạo đức thuần túy, mà quý vị không tu thân khắc kỷ thì trên bước đời chông gai hiểm trở, quý vị không thể tránh khỏi những cạm bẫy do thất tình lục dục luôn luôn đặt dưới chơn quý vị.

Nho-giáo dạy rằng: *“Mục đích của đời người là tu thân theo tiếng gọi của lương tâm, tiến tới hoàn thiện để kết hợp với Thượng Đế và giáo hóa người khác được hoàn thiện như mình. Vì vậy từ bậc vua chúa cho đến thứ dân, ai cũng lấy sự sửa mình làm gốc”*. (Tự thiên tử dĩ chí ư thứ dân, nhất thị giai dĩ tu thân vi bản).

Không thực hành cái định luật này, con người chỉ là con người của vật chất, quá tầm thường sanh ra để gây rối cho gia đình và cho xã hội.

Thế nào là Tu-Thân? Tu-Thân là đem trật tự lại trong con người sửa ngay ngấn lại những gì chênh lệch, chấn chỉnh lại những gì gian tà, đổi ra thành thật những gì giả dối.

Để hoàn thành những công việc đó, Đức Khổng-Tử khuyên phải triệt để thực hiện thứ tự những điều mục: thành-ý, chánh-tâm, tu-thân, tề-gia, trị-quốc, bình-thiên-hạ.

Quý vị may duyên sanh nhằm thời kỳ trên đất nước có được nền Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ do Đấng Chí-Tôn Thượng-Đế khai sáng với tôn chỉ tận độ chúng sanh, cứu vớt 92 ức nguyên-nhân đọa trần thoát vòng khổ hải.

Mở rộng trường thi công quả để tiếp đón nhơn tài, Hội Thánh chỉ mong ước cho quý vị thấm nhuần đạo đức, lập chí tu thân, hằng ngày lo tròn bổn phận làm người, sau nữa là thi thố tài năng giúp Đời trợ Đạo tùy theo địa vị và hoàn cảnh của mỗi người.

Một đấng Hiền-Tài là một nhơn-vật có phẩm giá đặc biệt, đầy đủ đức độ và chân tài.

Cái tài thì do sự học mà có, cái đức là do lập chí tu thân theo đạo Thánh-Hiền mà được. Nếu có tài mà không có đức thì cũng như đóa hoa có sắc mà không hương; cái tài đó cũng không phải là tài hữu dụng.

Thời xưa, Nho-học sắp những bậc Hiền-Nhân vào hạng người Quân-Tử, tức là hạng người có đức hạnh tôn quý, trọng nghĩa ái nhân.

Những Ông Hiền được đời kính nể mến phục vì những đấng ấy có tư tưởng cao siêu, hành vi xuất chúng, lúc nào cũng cứ ngay thẳng mà làm điều lành, điều phải, không vì tư-tâm tư-lợi mà hại đạo-lý. Giàu sang không thể làm cho đổi được cái chí của mình, uy-quyền võ-lực không thể làm cho khuất được cái khí của mình (*Phú quý bất năng dâm, bần tiện bất năng di, uy-võ bất năng khuất*). Lúc nào bậc Hiền-nhân cũng không tự dối với mình và dối thiên hạ, cho nên ngưỡng lên không xấu với Trời, cúi xuống không thẹn với người, cùng khổ không mất nghĩa, hiển đạt không lia đạo (*Ngưỡng bất quý ư thiên, phủ bất tạo ư nhân; cùng bất thất nghĩa, đạt bất ly đạo*).

Khi đắc vận được một đấng minh-quân thỉnh cầu ra giúp nước, thì đem cái ân rải khắp muôn phương làm cho nhà an nước trị. Nếu không gặp vận thì thà chịu mai một,

sống ẩn dật, vui thú lâm tuyền bạn với gió trăng, thi gan cùng tuế nguyệt, chớ không màng đến danh lợi đen tối.

Vì vậy chúng ta mới được thưởng thức những câu thơ xưa bất hủ, như:

*Triền cao hang thắm, hiền mai tích,
Suối lặng khe êm, khách chịu nhàn.*

Hoặc:

*Nghêu-ngao vui thú yên hà,
Mai là bạn cũ, hạc là người quen.*

Các bậc Hiền thời xưa được có cái tiết tháo như vậy là nhờ biết phân biệt cái tước của Trời cho và cái tước của người cho.

Nhân nghĩa, trung tín, vui làm điều lành không mồi là cái tước của Trời, tức là Thiên-Tước; công khanh đại-phu là cái tước của người cho, tức là Nhơn-Tước.

Người xưa lo sửa cái Thiên-tước thì cái Nhơn-tước theo sau và được bền-bỉ. Người đời nay chỉ loe mình có cái Thiên-tước để cầu lấy cái Nhơn-tước; khi đã được cái Nhơn-tước rồi thì đạp bỏ cái Thiên-tước không nói đến nữa. Như thế thì thật quá nông nổi, vì rốt cuộc thành ra mất hết, cái Nhơn-tước cũng không giữ được bao lâu.

Thưa quý vị,

Mở rộng cửa Ban Thế-Đạo, Hội-Thánh Hiệp-Thiên-Đài do theo nhã ý của Đức Hộ-Pháp, ban phẩm Hiền-Tài cho những bậc hữu học để khích lệ hạng trí thức nhập vào trường công quả hầu có dịp tiến đức tu-thân theo chí hướng của mình.

Mặc dù còn vướng bận vai tuồng thế sự, hoặc là sinh-viên còn ở trong ngưỡng cửa Đại-học, quý vị đã có sẵn tinh thần đạo đức, nên có nguyện vọng bước lên địa-vị Hiền-Tài để đem khả năng phục-vụ cho nền chánh-giáo.

Giờ-đây nguyện-vọng của quý-vị đã được thỏa mãn, lẽ dĩ nhiên Hội-Thánh có phận sự điều dắt và giúp sức quý vị thực hành nhiệm-vụ đối với Đạo mỗi khi quý vị cần đến.

Thật ra, *sự giúp Đạo của quý vị không có tánh cách bắt buộc*, Hội-Thánh để cho quý vị thư thả liệu định, tùy cơ hội, tùy dịp may mà thực hành.

Điều cần-thiết là từ đây quý vị đã chánh thức là Chức Sắc Ban Thế-Đạo Tòa-Thánh Tây Ninh, quý vị **nên để công học đạo, trau dồi hạnh-đức, tu luyện tánh-tình** để có thể tiêu biểu cho cái chân giá-trị của phẩm Hiền-Tài, và để khi gặp cơn bất trắc, quý vị có đủ sáng suốt mà đối phó với mọi trường hợp, nhứt là gìn giữ thân-danh được toàn vẹn.

Là Chức-Sắc Hiệp-Thiên-Đài, chúng tôi cần có thật nhiều bậc nhơn-tài để làm bạn đồng chí, giúp sức với chúng tôi trong việc thức tỉnh nhơn-tâm quay về với Thiên-Lương và Đạo-Đức.

Chính quý vị là những bạn đồng chí đó, chính quý vị là những gạch nối liền làm cho Đạo Đời tương đắc, tạo cảnh thuận tiện cho Chức-Sắc Hành-Chánh Đạo nêu cao ngọn cờ cứu khổ khắp trên đất nước.

Nếu quý vị thành công, quý vị sẽ tạo nên một sự nghiệp tinh thần quý báu, có thể đưa quý vị xứng đáng trong cửa Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ.

Đó là điều mong ước của Hội-Thánh.

Nhơn buổi Lễ Tấn Phong hôm nay, đại diện Hội-Thánh Hiệp-Thiên-Đài, tôi xin để lời mừng cho quý vị Tân Hiền-Tài và cầu chúc cho toàn thể Chức-sắc nam nữ Ban-Thế-Đạo được hưởng hồng ân của Đức Chí-Tôn và Đức Phật-Mẫu.

NAM-MÔ CAO-ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI-BỒ-TÁT MA-HA-TÁT

Tòa Thánh, ngày mừng 8 tháng 2 Canh Tuất.

(DL. 15-3-1970)

HIỆP-THIÊN-ĐÀI
VĂN-PHÒNG
THƯỢNG-SANH
SỐ:01/TL

ĐẠI-ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(- Tứ-Thập Niên -)
TÒA THÁNH TÂY-NINH

BẢO-THẾ THỪA-QUYỀN THƯỢNG-SANH

KÍNH GỎI: QUÝ VỊ HIỀN-TÀI BAN-THẾ-ĐẠO

Kính quý vị Hiền-Tài,

Nhập vào Ban Thế-Đạo với phẩm Hiền-Tài, quý vị đã lãnh phù hiệu để mang khi châu lễ Đức Chí-Tôn và khi đi đường. Tôi xin giải thích ý nghĩa Phù-Hiệu về sử dụng Thiêng-liêng và sử dụng phàm trần của nó cho quý vị tường lãm.

Số là Chức-Sắc Thiên-Phong Cửu-Trùng-Đài có nhiệm vụ trực tiếp với Đời để độ Đời vào cửa Đạo, nên cần thiết nhờ 3 Cổ-Pháp của Giáo-Tông ủng hộ cho trong mọi hành tàng của mình.

Quý vị Hiền-Tài còn một phần ở thế, nên phải tùng Chi-Thế Hiệp-Thiên-Đài, lại thêm có một phần tùng Đạo nên vẫn gần Hội-Thánh Cửu-Trùng-Đài, tức phải mang Cổ-Pháp của Giáo-Tông.

Một ngày kia quý vị nào có đủ điều kiện muốn hiến thân trọn vẹn cho Đạo thì được xin vào hàng Thánh Cửu-Trùng-Đài cũng giữ luôn Phù-Hiệu hiện hữu để bảo vệ mình về cả hai phần hữu-hình và vô-vi.

Ba Cổ-Pháp của Giáo-Tông là: *Phát Trần, Thu-Hùng Kiểm* và *Long-Tu Phiến*.

Phất-Trần biểu hiệu sự quét sạch trước chất vấn-vương lòng phàm.

Thư-Hùng Kiếm là gương thần-huệ nghiêm trị xảo trá, khử trừ mà mị.

Long-Tu-Phiến xướng-xuất khả năng mở vòng oan trái đưa chơn-linh tái nhập trường thi Tiên Phật.

Về sử dụng Thiên-liêng cả ba *Cổ-Pháp* hiệp lại làm phép phò trì Thiên-mạng và vì phép này sắc bén cả hai bề sống và lữ, thì chẳng phải mang nó để làm đồ trang sức mà để làm khuôn luật khử ám hồi minh nắm bốn Chơn-Pháp.

Còn sử dụng phàm trần là *Phù-Hiệu* có cái vi diệu đưa Đời dành cho Đạo một ý niệm sùng Đạo và thân dân và cũng đưa Đạo dành cho Đời tất cả tinh thần phục vụ.

Hiếu ý nghĩa siêu-nhân mẫu-nhiệm của *Phù-Hiệu*, quý vị không còn thắc mắc khi mang nó vào thân và sẽ gặp nhiều may duyên trong nghiệp tương lai của quý vị về mặt Đời lẫn mặt Đạo.

Nay kính.

Tòa Thánh, ngày 2 tháng 9 Bính Ngọ
(DL. 15-10-1966)

BẢO-THẾ

THỪA QUYỀN THƯỢNG SANH

(Ấn Ký)

LÊ-THIỆN-PHƯỚC

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Thất Thập Lục Niên

TÒA THÁNH TÂY NINH

TÓM LƯỢC ĐIỀU KIỆN GIA NHẬP HIỀN TÀI DỰ PHONG & THỂ THỨC NỘP HỒ SƠ

I.- ĐIỀU KIỆN GIA NHẬP.

Muốn gia nhập vào Ban Thế Đạo với chức danh Hiền Tài Dự Phong, các ứng viên cần phải hội đủ các tiêu chuẩn sau đây:

1- Phải là *Tín đồ Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh* (có nhập môn).

2- Hội đủ một trong các điều kiện về Văn hóa, chuyên môn hoặc các điều kiện đặc biệt dưới đây:

a- Tốt nghiệp Đại Học trở lên ở Hải Ngoại (bằng B.A., B.S. hoặc tương đương trở lên).

b- *Hoặc* Sinh viên đang theo học từ năm thứ 3 trở lên (hệ 4 năm) tại các trường Đại Học ở Hải Ngoại.

c- *Hoặc* Tốt nghiệp các trường College (bằng A.A, A.S. hoặc tương đương) hoặc các trường Cao đẳng chuyên nghiệp ở Hải Ngoại.

d- Tốt nghiệp bằng Tú Tài II hoặc Cựu sĩ quan (thời kỳ trước năm 1975) cấp bậc từ Đại úy trở lên, hiện sinh sống ở Hải ngoại.

e- *Hoặc* Những nhà kinh doanh, nhân sĩ có Đạo Tâm có công nghiệp giúp ích cho Đạo.

3-Đối với các trường hợp **(a, b, c, d, và e)** cần được **sự tiến cử** của Chức sắc Thiên Phong cấp Giáo Hữu trở lên hoặc của ít nhất là (01) một vị Hiền Tài trở lên. Nếu người tiến cử là Chức sắc Hành Chánh Đạo tại địa phương (cấp Châu Đạo, Tộc Đạo) thì (01) một vị Quyền Đầu Tộc đương quyền hành Đạo trở lên tại địa phương đó có quyền đứng ra tiến cử.

Tại các địa phương chưa có Tộc Đạo, Chức Việc trong Bàn Trị sự được quyền đứng ra tiến cử nhưng phải có ít nhất là (02) hai vị trở lên mới hợp lệ.

II.- HỒ SƠ XIN GIA NHẬP.

Hồ sơ xin gia nhập gồm có

a-Đối với Quý vị Hiền Tài Khóa VI :

Quý vị thuộc Hiền Tài Khóa VI trước đây được trân trọng mời tham gia hoạt động trong Ban Thế Đạo, không cần phải lập lại toàn bộ Hồ sơ (không cần người Tiến cử, miễn chứng minh về điều kiện văn hóa chuyên môn . . .), mà chỉ cần hoàn tất các thủ tục dưới đây:

*Nếu còn Giấy Biên nhận nộp Hồ sơ: Chỉ cần làm Phiếu Gia Nhập (Mẫu HT6/1) và kèm Bản chính Biên nhận nộp Hồ sơ là hợp lệ (Bản chính sẽ được hoàn lại).

*Trường hợp Giấy Biên nhận nộp Hồ sơ bị thất lạc, chỉ cần làm Tờ Cam Kết (Mẫu HT6/2).

b-Đối với Ứng viên Hiền Tài Dự Phong thuộc thành phần Trí Thức ở Hải ngoại: Hồ sơ xin gia nhập gồm có:

-Phiếu Gia nhập Ban Thế Đạo (Mẫu A)

-Tờ Tiến cử (Mẫu B).

-Bản sao (Photocopy) các Văn Bằng, Chứng Chỉ theo quy định.

-Giấy Nhập Môn vào Đạo (Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ-Tòa Thánh Tây Ninh).

***Các Trường hợp đặc biệt:**

b1- Đối với con em trong gia đình Đại Đạo (Tòa Thánh Tây Ninh):

-Nếu đã Nhập Môn nhưng Giấy Nhập Môn bị thất lạc, cần phải Tái Thệ.

-Nếu chưa Nhập Môn, thì cần đến các Cơ sở Hành Chánh Đạo như Hương Đạo, Tộc Đạo.. để làm lễ Nhập Môn vào Đạo.

b2-Đối với con em gia đình Đại Đạo (Không thuộc Tòa Thánh Tây Ninh) và những người chưa nhập môn vào Đạo: Nếu hội đủ các điều kiện về Văn hóa chuyên môn, về Tiến cử , được nộp Hồ sơ xin gia nhập Ban Thế Đạo, nhưng Giấy Nhập Môn phải nộp bổ sung trong vòng (06) sáu tháng.

c-Đối với những Vị có Tú Tài II trở lên và những vị Sĩ Quan cấp bậc từ Đại Úy trở lên (Trước năm 1975 chưa có cơ hội gia nhập vào Ban Thế Đạo) :
Nếu muốn gia nhập, hoạt động trong Ban Thế Đạo Hải Ngoại cũng cần lập đủ Hồ sơ như quy định cho thành phần Trí Thức ở Hải ngoại (Điểm b, Mục II).

d-Đối với những Vị đã có đóng góp công nghiệp đặc biệt cho Đạo:

-Được miễn Điều kiện về Văn hóa chuyên môn.

-Cần hội đủ điều kiện về Tiến cử, về Nhập môn quy định.

-Giấy chứng minh đóng góp công nghiệp cho Đạo.

III - NƠI NỘP HỒ SƠ.

Hồ sơ gửi về Ban Thế Đạo Hải Ngoại, địa chỉ:
BAN QUẢN NHIỆM HẢI NGOẠI
Số: 3076 Oakbridge Dr,
SAN JOSE, CA.95121.

IV - THỜI HẠN NỘP ĐƠN.

Do việc khai triển Kế hoạch **đợt I** sẽ chấm dứt vào cuối năm 2001 để tiến hành việc sơ kết, sau đó sẽ tiếp tục giai đoạn kế tiếp, đề nghị **các Hồ sơ gửi về địa chỉ nêu trên trước ngày 15-12-2001.**

V- NƠI LIÊN LẠC CẦN THIẾT:

-**HT. Nguyễn ngọc Dũ**:- Tel.& Fax:(408) 238-6547- E-Mail:dutani@juno.com

-**HT. Nguyễn văn Cầu**- Tel : (408) 262-4209 - Fax : (408) 262-2948

- E- Mail: nguyencau@hotmail.com

Tại Bắc California:

HT Nguyễn Đăng Khích, đ/t:408-924-0763.

Tại Nam California:

HT Bùi văn Nho, Phone&Fax:909-687-0962.

Tại Seattle, WA

HT Mai Văn Tim, đt : 206-723-3864.

Tại Úc Châu

HT Nguyễn Kim Triệu,đ/t: 61-2-9726-9684



Nhiệm-vụ Ban Thế Đạo:

Nhiệm-vụ Ban Thế-Đạo là tuân Thế Luật của Đạo, đem công sức và giáo lý hướng dẫn nhưn sanh trở về nguồn cội Đạo, tô điểm cho nền Đạo mỗi ngày một thêm huy hoàng.

Nội Luật Ban Thế-Đạo

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Thất Thập Niên)
TÒA THÁNH TÂY NINH

(MẪU A)

PHIẾU GIA NHẬP
BAN THỂ ĐẠO HẢI NGOẠI
(Hiền Tài Dự Phong)

- 1-Họ và Tên : Năm sinh Nơi sinh
- 2-Quốc Tịch :
- 3-Địa chỉ : Điện thoại E-Mail Address (nếu có)
..... Số Fax (nếu có)
- 4-Trình độ văn hóa Chuyên môn ..
.....
- 5-Ngoại ngữ
- 6-Cấp bậc, chức vụ (nếu có)
- 7-Tình trạng gia cảnh:Độc thân Có gia đình
- 8-Nhập Môn vào Đạo: Đã Nhập Môn Chưa Nhập Môn
- 9-Tên họ cha:
- 10-Tên họ mẹ:
- 11-Người tiến cử (1) :
a-Tên họ
- Phẩm vị : b -Đang hành Đạo tại :

Tôi đề nghị Ban Quản Nhiệm -Ban Thế Đạo Hải Ngoại xét chấp thuận cho tôi được gia nhập vào Ban Thế Đạo Hải Ngoại với tư cách Hiền Tài Dự Phong để có cơ hội lập công bồi đức trong cửa Đạo.

Tôi cam đoan tuân hành Quy Chế áp dụng cho Hiền Tài Dự Phong và cam kết tuân lệnh của Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh khi Hội Thánh tái lập quyền (Theo đúng Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, các Đạo Nghị Định v.v.) quyết định phẩm vị Hiền Tài của tôi về sau này

....., ngày tháng năm 2001

(ký tên)

Đính Kèm :

- Bản Photocopy giấy Nhập Môn
- Tờ Tiến cử
- Bản Photocopy Văn Bằng hoặc Chứng chỉ Văn hóa, chuyên môn.
- Hoặc Giấy Chứng Nhận có Công nghiệp.

***Ghi chú :**

- (1) Cần ghi đủ danh tánh (02) vị Tiến cử nếu là Chức Việc trong Bàn Trị sự.
- (2) Nếu hợp lệ về Công nghiệp đối với Đạo, được miễn điều kiện văn hóa, chuyên môn quy định.

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Thất Thập Niên)
TÒA THÁNH TÂY NINH

-***-

(MẪU B)

TỜ TIẾN CỬ

1-Họ và Tên người tiến cử :

2-Ngày và năm sinh : Nơi sinh

3-Địa chỉ :

.....

E-Mail address (nếu có)

Số Fax (Nếu có)

4-Hiện là :

-Chức sắc Thiên Phong :

-Chức sắc Ban Thế Đạo
(Hiền Tài) :

-Quyền Khâm Châu Đạo : Đang hành Đạo.

-Quyền Đầu Tộc Đạo : Đang hành Đạo tại

.....

-Chức việc Bàn Trị Sự : Đang hành Đạo tại

.....

.....

(Hai vị)

Nay tôi đứng ra tiến cử(họ tên)sinh
ngày ...thángnăm ...

tại là người có đủ tư cách về Hạnh kiểm và Đạo
đức gia nhập vào Ban Thế Đạo Hải Ngoại với danh hiệu Hiền
Tài Dự Phong.

Tờ Tiến cử này dùng cho Đương sự bổ túc Hồ sơ xin gia nhập
Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

....., ngày tháng ... năm 2001

Ký tên

***Ghi chú :**

-Nếu là Chức việc Bàn Trị Sự, phải có
đủ chữ ký của hai vị Tiến cử.

-Đánh dấu (x) vào ô thích hợp.

Trân trọng kính mời:

Quý vị Nhân Tài,Trí Thức Đạo-Đức gia nhập vào
Ban Thế Đạo Hải Ngoại để có cơ-hội thuận tiện cho
việc lập công bồi đức trong cửa Đạo Cao-Đài

Ban Thế-Đạo Hải Ngoại

MỪNG QUAN THÁNH GIÁNG SANH

(24 tháng 06 Âm lịch)

Hiền Tài Lê Quan Liêm

Trong thời kỳ khai minh nền Cao-Đài Đại-Đạo chính Đấng Thượng-Đế,Đức Đại Từ Phụ đã mượn huyền diệu cơ bút giáng trần mở Đạo với mục tiêu “ Qui Tam Giáo và Hiệp Ngũ Chi ” để tận độ nhơn sanh trong thời-kỳ mạt pháp.Tam Giáo thì có Phật,Thánh,Tiên,Ngũ Chi thì có Phật Đạo,Tiên Đạo,Thánh Đạo,Thần Đạo và Nhơn Đạo.Tam Giáo thì có Tam Trấn thay quyền:Quán Thế Âm Bồ Tát thay quyền Phật Đạo,Đại Tiên Trưởng Lý Thái Bạch thay quyền Tiên Đạo,Quan Thánh Đế Quân thay quyền Thánh Đạo.

I-SƠ LƯỢC về Quan Thánh Đế Quân,Tam Trấn Oai Nghiêm,Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ-Độ.

Nguyên linh (nguyên căn,tiền thân) của Đức Quan-Thánh Đế Quân chính là Phật Nam Hoa Đế Quân,Xích Đế,là chủ hành Hoả trong ngũ hành Kim,Mộc,Thủy,Hoả,Thổ.Vì mỗi hành trong ngũ hành có một vị Cổ Phật làm chủ.Vậy Quan Thánh Đế Quân ,vốn là một vị Cổ Phật,chủ hành Hoả nên mặt Ngài đỏ,tính Ngài nóng,chánh khí Ngài cương trực. Tà,ma,quỷ quái rất sợ Ngài vì Tà,ma quỷ quái là Tà khí nên rất sợ Hoả khí,sợ lửa.Ngài đã vâng lệnh Đức Thượng-Đế,Đức Đại Từ Phụ giáng trần nhiều lần để độ đời..Ngài đã sử dụng chánh khí hay Hoả khí của Ngài để dẹp tan chướng khí,ma đạo,tà tâm chuyên hãm hại người tu hành ,để bảo-vệ và phát huy Chánh Pháp.Trong nhân gian có nhiều chùa Quan-Thánh.Có nhiều người lập bàn thờ thờ Quan Thánh,theo Đạo

Quan Thánh vì mong hoặc được Quan Thánh hay Quan Công độ mạng.

Quan Thánh Đế Quân giáng trần nhiều lần nhưng những lần được biết chính xác qua quyển kinh "Đào Viên Minh Thánh" do Ngài giáng bút tại chùa Ngọc Tuyền từ thời Tam Quốc còn lưu truyền đến ngày nay. Xin sơ lược như sau:

Ở thời nhà Châu, Ngài giáng trần mượn giả thân là Ngũ Tử Tư làm Tế Tướng nước Ngô. Ở thời Tây Hán Ngài giáng trần mượn giả thân là Sở Bá Vương Hạng Võ làm vua nước Sở. Ở thời Tam Quốc, là kiếp chót của Ngài, Ngài giáng trần mượn giả thân là Quan Vũ (Quan Công hay Quan Vân Trường), tại làng Giải Lương, tỉnh Hà-Đông, Trung Hoa. Ngài kết nghĩa tại Đào Viên với anh là Lưu Bị (Hoàng Thúc nhà Hán) và em là Trương Phi. Cả ba anh em kết nghĩa, đồng nguyện thề một lòng khôn phò nhà Hán, đồng tâm hiệp lực ra sức cứu dân, cứu nước ra khỏi cảnh binh đao, khói lửa, đem lại thái bình an lạc cho muôn dân. Ngài là một vị tướng siêu phàm từng chinh Ngô phạt Ngụy vào ra chiến trường, rùng tên, guơm giáo như chỗ không người. Sau cùng Ngài trấn thủ thành Kinh Châu, bị vây, tuyệt lương thực tại Mộc Thành và bị lầm quỷ kế của Lữ Mông, tướng của Đông Ngô. Ngài thất thủ thành Kinh Châu và bị mất thủ cấp lúc Ngài 58 tuổi. Sau khi Ngài mất thủ cấp, hồn linh của Ngài phảng phất theo gió mây bay tới núi Võ Đương để đòi lại đầu với Thiên Sư Phổ Tịnh. Thiên Sư Phổ Tịnh hỏi Ngài "Vậy chớ hai đại tướng Nhan Lương và Văn Xú có đòi lại đầu với Ông hay không ? (Nhan Lương và Văn Xú là hai dũng tướng của Viên Thiệu bị Ngài chém đứt đầu lúc Ngài tạm hàng với Tào Tháo). Nhờ câu hỏi của Thiên Sư Phổ Tịnh hồn linh của Ngài thức tỉnh và xin quy y với Thiên Sư tại chùa Võ Đương. Sau một thời gian dài dày công tu luyện tại chùa Võ Đương Ngài được đắc quả. Về sau Ngài hiển Thánh tại núi Ngọc Tuyền.

Ngài ban phẩm kinh “Đào Viên Minh Thánh” tại chùa Ngọc Tuyên. Phẩm kinh này còn lưu truyền từ thời Tam Quốc (nhà Hán) cho đến ngày nay để như sanh hành trì. đọc tụng trong nhưn gian và tại các chùa Quan Thánh khắp nước Trung Hoa và các nước Á-Châu. Phẩm kinh này có quyền năng độ rỗi nhưn sanh, sửa tâm, sửa tánh, thanh lọc tánh phàm, sống theo chánh Đạo.

Trong thời kỳ Đức Thượng-Đế, Đại Từ Phụ mở đạo Cao-Đài từ năm Bính Dần 1926 cho tới nay Ngài thừa lệnh Đức Chí-Tôn lãnh sứ mạng Tam Trấn Oai Nghiêm thay quyền Thánh Đạo trong Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ-Độ để tận độ nhưn sanh hành trì đúng theo chánh giáo chơn truyền trong thời Hạ Ngươn Mạt Pháp. Hồng danh thiên phong của Ngài là Hiệp Thiên Đại-Đế Quan Thánh Đế Quân. Ngài thường mượn huyền diệu cơ bút giảng khắp các đàn cơ ban truyền Giáo-Lý giáo hoá nhưn sanh, sống đúng theo đạo lý chơn truyền, để giải thoát phiền não và khổ đau tại thế-giới vô thường này hầu trở về cội vị nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

II-QUAN-THÁNH trong thời TAM QUỐC

Trong thời Tam Quốc, Quan-Thánh đã nhập thế bằng một con người thật, bằng xương bằng thịt như tất cả mọi người. Nhưng những đức tính Nhân, Nghĩa, Trí Dũng, Trung Càng, Tiết Khí của Ngài đã làm nên một Thánh Nhân siêu phàm tại thế-gian, mà lịch-sử loài người xưa và nay trong thế nhân chưa có người nào làm được, cho nên nhân thế đã tôn sùng Ngài bằng hai câu:

Trung Nghĩa, tham Thiên Địa,

Anh hùng quán cổ kim.

Có nghĩa là:

Đức Trung Nghĩa của Ngài sánh bằng với Trời Đất. Và Ngài là một vị anh hùng chưa từng có trong lịch-sử loài người xưa và nay.

Tại sao Ngài được tôn sùng như vậy ? Sau đây là những câu trả lời:

Thứ nhất: Về việc Ngài thất thủ thành Hạ Bì:

Khi Ngài bị Tào Tháo bao vây tại thành Hạ Bì , vì thế giặc mạnh,Ngài quyết cố thủ, không chịu ra quân đối địch.Tào Tháo vốn mẫn mộ tài đức của Ngài quyết lòng chiêu dụ.Tào-Tháo ra lệnh cho quân tướng không được dùng tên, không được giết chết , chỉ được bắt sống Ngài.Rồi Tào-Tháo dùng quân đầu hàng của Lưu Huyền Đức ,người anh kết nghĩa của Ngài trà trộn vào thành Hạ Bì nói dối rằng quân cũ trốn về chỗ cũ.Ngài tưởng thiệt và không đề phòng.Rồi Tào-Tháo cho tướng Hạ Hầu Đôn khiêu chiến liên tục,Ngài mới khai thành ra nghênh chiến.Bên trong thành của Ngài,quân nội công của Tào-Tháo nổi lửa đốt thành ,cắt đứt đường về của Ngài.Lúc đó Tào-Tháo mới sai Trương Liêu ,bạn cũ của Ngài,đến dụ Ngài hàng.Lúc đầu Ngài cương quyết thà chết chứ không hàng.Trương Liêu hết lời phân giải thiệt hơn.Sau đó Ngài đưa ra ba điều-kiện,nếu Tào-Tháo chấp nhận thì Ngài chịu hàng.Ba điều kiện đó là:

1-Hàng Hán bắt hàng Tào.

2-Nhị tẩu,Cam Phu Nhân và My Phu-Nhân,vợ của Lưu Huyền Đức phải được bảo-vệ an toàn.

3-Khi nghe tin Lưu Hoàng Thúc ở đâu ,thì lập tức Ngài cáo từ Tào Công ra đi tìm anh.

Vì quá mẫn mộ Ngài,Tào-Tháo chấp nhận.Nhưng Tào-Tháo âm thầm dùng mưu gian lấy''tình tiền danh lợi'' nhằm chiêu dụ để Ngài không trở về với Lưu Hoàng Thúc.Tào-Tháo cho sắp xếp Ngài và hai người chị dâu cùng ở

trong nhà trọ chỉ có một phòng. Tâm ý của Tào-Tháo muốn Ngài phải xúc phạm tới hai người chị dâu, rồi Ngài sẽ tự hổ thẹn không dám trở về với Lưu Bị nữa. Nhưng đêm đến, Ngài đốt đuốc ngồi tại cửa, xem sách Xuân Thu cho tới sáng, không hề vì sơ xúc phạm tới hai người chị dâu đang ngủ ở phòng trong. Biết việc này Tào-Tháo lại càng kính phục Ngài. Rồi Tào-Tháo đưa 10 mỹ nữ tuyệt đẹp đến hầu hạ Ngài. Ngài liền đưa tất cả mỹ nữ vào hầu hạ hai bà chị dâu, mà không sử dụng một người nào cho riêng Ngài. Rồi Tào-Tháo đãi Ngài rất trọng hậu "tam nhật tiểu yến, thất nhật đại yến, thương mã thưởng vàng, hạ mã thưởng bạc" (ba ngày tiệc nhỏ, bảy ngày tiệc lớn, lên ngựa thưởng vàng, xuống ngựa thưởng bạc). Tào-Tháo thấy Ngài mặc cẩm bào bằng gấm xanh đã cũ, liền may cho Ngài một cẩm bào mới bằng vải thật quý. Ngài cũng mặc cẩm bào mới bên trong và mặc cẩm bào cũ bên ngoài. Tào-Tháo hỏi tại sao, Ngài nói áo cũ của Lưu Hoàng Thúc cho, mặc bên ngoài như được nhìn thấy mặt anh. Tôi không dám chuộng cái mới của Thừa Tướng mà quên nghĩa cũ của người Anh. Tào-Tháo thấy râu Ngài năm chòm dài tới quá rốn, liền may cho Ngài một cái túi bằng gấm để bọc râu. Tào-Tháo thấy Ngài cỡi con ngựa gầy ốm, liền tặng cho Ngài con Xích Thố lấy được của Lữ Bố. Ngài vui mừng và tạ ơn Tào-Tháo hai lạy. Tào Tháo mới hỏi Ngài tại sao tôi cho Ông rất nhiều thứ khác, Ông không hề tạ ơn, mà khi tôi tặng Ông con ngựa này, Ông lại tạ ơn tôi. Ngài trả lời vì biết con Xích Thố này mỗi ngày đi được ngàn dặm. Nay mai nó sẽ giúp tôi vượt núi băng rừng tìm Anh tôi. Rồi khi Viên Thiệu đưa hai dũng tướng là Nhan Lương và Văn Xú sang khiêu chiến đánh Tào-Tháo, Ngài quyết lòng ơn đền nghĩa trả nên xin Tào-Tháo ra trận giao chiến và cam kết ly rượu của Tào-Tháo mới rót chưa nguội, Ngài sẽ lấy được đầu Nhan Lương và Văn Xú. Và Ngài đã giữ đúng lời cam kết.

Sau khi Ngài đã giết được Nhan Lương và Văn Xú, Tào-Tháo tâu với Vua Hán Hiến Đế phong cho Ngài chức “Hơn Thọ Đình Hầu” cùng với ấn tín.

Sau đó Ngài tiếp tục trả ơn Tào-Tháo bằng cách xin đi đánh dẹp tàn dư của giặc Huỳnh Cân. Nhân cơ hội này Ngài biết được Lưu Hoàng Thúc đang ở bên Viên Thiệu. Sau khi trở về Ngài liền chuẩn bị cuộc ra đi, trở về với Lưu hoàng Thúc. Tất cả những gì Tào-Tháo tặng cho Ngài, Ngài sắp xếp, gói lại, để trả lại cho Tào-Tháo. Rồi Ngài đi tìm gặp Tào-Tháo để từ biệt. Tào-Tháo biết ý nên tránh mặt. Cuối cùng, Ngài để lại cho Tào-Tháo một phong thư. Rồi Ngài cưỡi ngựa Xích Thố, cầm Thanh Long đao, bảo vệ hai bà chị dâu, cùng với một số tùy tùng cũ của Ngài lên đường. Ngài đi qua 5 ải có 6 tướng giữ ải ngăn cản. Ngài đành phải ra sức đánh trả và trăm quyết hết 6 tướng, gọi là “Quá ngũ quan, trăm lục tướng” Khi Ngài tới ải cuối cùng, Tào-Tháo chạy theo kịp tặng cho Ngài nhiều vàng bạc, và một chiếc cấm bào mới. Ngài không nhận vàng bạc. Và Ngài vẫn ngồi trên lưng ngựa, dùng mũi Thanh long đao, vít lấy áo cấm bào vì Ngài cần nó trên quãng đường dài nhiều mưa nắng trước khi gặp Anh của Ngài. Và Ngài cũng ngồi trên lưng ngựa, nghiêng mình tạ ơn Tào-Tháo lần cuối rồi tiếp tục lên đường. Tào-Tháo hết lòng kính phục và vô cùng tiếc nuối.

Cung cách cư xử của Ngài trong thời-gian tạm hàng Tào-Tháo đã nói lên “quyền, danh, lợi, tình” chỉ là bọt bèo, không hề đụng tới Thánh Tâm của Ngài. Nhất là thâm ý của Tào Tháo cho Ngài ở chung một nhà trọ một phòng với hai người chị dâu. Trên bước đường chinh chiến, Ngài vốn đã xa vợ con lâu ngày Hai người chị dâu, My Phu-Nhơn và Cam Phu-Nhơn, vợ của Lưu hoàng Thúc vua nước Thục sau này, không phải là không đẹp. Mà đêm đến, Ngài đốt đuốc ngồi trước cửa nhà, xem sách Xuân Thu suốt sáng, không hề vi

sơ xúc phạm tới hai người chị dâu.Cử chỉ này,trong lịch-sử loài người xưa nay,đã có mấy người làm được như Ngài.

Thứ hai:Trường-hợp “đánh cờ,nao xương”

Khi Ngài giao chiến với Tào Nhon,Ngài bị Tào Nhon bắn một mũi tên có tẩm thuốc độc trúng bắp tay phải của Ngài..Bắp tay Ngài xưng lên ,thuốc độc thấm vào tới xương làm Ngài đau nhức dữ dội .Thần Y Hoa-Đà đến kịp thời xin chữa trị cho Ngài .

Thần Y Hoa-Đà yêu cầu Ngài đóng cho Ông một cây trụ cho thật chắc để Ông cột chặt tay Ngài vào cây trụ,rồi Ông mới mổ cánh tay cho Ngài.Ngài từ chối.Ngài bảo quân đem ra một bàn cờ và Ngài ngồi đánh cờ với một cận tướng của Ngài,rồi Ngài đưa tay phải cho Thần y Hoa-Đà mổ,cạo tới xương thâm xanh nghe rột rột.Ngài vẫn ngồi thản nhiên ,mặt không hề đổi sắc.Cử chỉ này đã nói lên dũng chí và dũng lực siêu phàm của Ngài.

Thứ ba :

Trường-hợp “Đơn đao phó hội Đông Ngô”

Ngài được Lưu Hoàng Thúc ủy thác trấn giữ thành Kinh-Châu.Kinh Châu là đất mượn của Đông Ngô.Lưu Bị hứa khi nào lấy được đất Thục thì sẽ trả lại Kinh Châu.Khi lấy được đất Thục rồi,Đông Ngô cho đòi nhiều lần mà chưa trả.Lần này mưu thần của Đông Ngô là Lỗ Túc bày kế với Ngô Tôn Quyền Chúa Công nước Ngô nên mời Quan Vũ sang dự tiệc và dự hội.Nếu Quan Vũ đi thì ta yêu cầu Quan Vũ trả lại đất Kinh Châu. Nếu Quan Vũ không chịu trả thì ta dùng phục quân giết y . Nếu Quan Vũ không đi thì ta sẽ tiến quân

đánh lấy Kinh-Châu.Ngô Tôn Quyền đồng ý.Thư đưa tới Ngài bèn chấp nhận ngày sau sang dự hội.

Ngày hôm sau Ngài chích khăn xanh ,mặc áo cẩm bào xanh,cung cách uy nghi,ngồi trên một chiếc thuyền độc nhất,bên cạnh có Châu Thương cầm Thanh Long đao đứng hầu,và mười tên vệ sĩ lực lưỡng bảo vệ,trực chỉ phó hội Đông Ngô.Khi nhập tiệc nửa chừng Lỗ Túc mở lời cùng Ngài đòi lại Kinh Châu.Châu Thương nghe nói bèn lên tiếng:”Đất đai của thiên hạ ,ai có đức thì được giữ,Kinh Châu đâu có phải là của riêng của Đông Ngô”.Ngài dục đứng dậy ,tay phải giựt lấy Thanh Long đao,tay trái nắm chặt cánh tay Lỗ Túc.Ngài giả say,bèn quát mắt Châu Thương:”Việc của nhà nước sao người dám hỗn láo.Đi ngay.” Châu Thương hiểu ý ,chạy ngay ra bờ sông,phất cờ hiệu.Quan bình bên kia bờ sông trông thấy cho mười chiến thuyền lướt sang như bay.Rồi Ngài day qua nói với Lỗ Túc:”Ông mời ta sang đây dự tiệc ,đừng nhắc tới chuyện Kinh Châu làm chi cho tổn thương đến ân tình cũ.Khi khác,mời Ông tới Kinh Châu chơi,ta sẽ bàn lại.” Rồi Ngài nắm chặt cánh tay Lỗ Túc dắt ra bờ sông.Phục quân của Đông Ngô là hai tướng Lữ Mông và Cam Ninh xông ra nhưng sợ mưu thần Lỗ Túc bị hại nên không dám hành động.Ra tới bờ sông,Ngài mới buông Lỗ Túc ra,rồi tỏ lời từ biệt,bước lên thuyền của Quan Bình ung dung ra về.

Hành động của Ngài như trên đây đơn thương sang Đông Ngô phó hội ,một mình đi vào rừng gươm mũi giáo của quân thù một lần nữa đã nói lên dũng trí và dũng lực của Ngài.

Thứ tư:

Không giết người dưới ngựa.(Hạ mã bắt sát)

Khi Ngài giao chiến với lão tướng Huỳnh Trung trên một cây cầu đã hai ngày bất phân thắng bại nên Ngài định

dùng thế “hồi mã thương”, một tuyệt chiêu của Ngài để hạ tướng giặc. Ngài liền giả thua quay ngựa bỏ chạy. Lão tướng Huỳnh Trung không biết liền thúc ngựa rượt theo. Thành linh Ngài nghe tiếng ngựa của lão tướng Huỳnh Trung té nhào phía sau. Ngài liền quay ngựa trở lại lưỡi đao của Ngài cũng vừa kề cổ lão tướng Huỳnh Trung. Nhưng Ngài nói rằng: “Hôm nay ta tha mạng cho nhà ngươi. Hãy mau về thay ngựa, ngày mai ra đây đánh tiếp.”

Hành động trên đây của Ngài một lần nữa đã nói lên đức nhân nghĩa của Ngài vì tha mạng cho một tướng giặc ngang tài ngang sức với mình là mình còn dành cơ hội cho tướng giặc ấy có thể sát mạng mình. Bởi thế cho nên trong lịch-sử loài người Đông Tây kim cổ chưa mấy ai dám làm.

Thứ năm :

Thả Tào-Tháo tại Huê Dung Đạo (lấy mạng trả ơn).

Khi Khổng Minh Gia Cát Lượng sang Đông Ngô bày kế “dụng Hoả Công” cho Châu Du phá Tào-Tháo trên sông Xích Bích xong rồi, Khổng-Minh liền trở về Thục. Khổng-Minh đoán chắc rằng Tào-Tháo thế nào cũng thua và Tào-Tháo sẽ phải chạy qua ngõ Huê Dung Đạo. Khổng-Minh phân công các tướng dẫn quân đi phục kích các nơi để chặn đánh tàn quân của Tào-Tháo. Nhưng Khổng-Minh không hề cử động tới Ngài. Ngài rất đỗi ngạc nhiên bèn hỏi quân-sư Khổng-Minh : “Tại sao quân-sư phân công tất cả các tướng đi phục kích đón bắt Tào-Tháo . còn riêng tôi quân-sư lại chê mà không dùng.. Có lẽ quân-sư cho tôi là kẻ bất tài, vô dụng chăng? ” Quân-sư Khổng-Minh trả lời : “Không phải tôi chê tướng quân bất tài, vô dụng, nhưng tôi biết tướng quân và Tào-Tháo vốn có mối ân tình thâm hậu. Bởi thế cho nên, nếu tướng

quân gặp Tào-Tháo tướng quân sẽ tha, không nỡ bắt Tào-Tháo để trả mối ân tình xưa.” Nghe quân-sư Khổng-Minh nói vậy, Ngài mới trả lời rằng:”Tôi vốn có mối ân tình thâm hậu với Tào-Tháo. Nhưng tôi đã giết hai dũng tướng của Viên Thiệu là Nhan Lương và Văn Xú và tôi đã dẹp tàn dư giặc Huỳnh Cân thì coi như ân đã đền, nghĩa đã trả cho Tào-Tháo rồi. Nghe Ngài nói vậy Khổng-Minh Gia Cát Lượng mới nói rằng”Nếu tướng quân muốn tôi tin tưởng tướng quân thì xin tướng quân ký tên trên quân lệnh trạng cam kết rằng nếu tướng quân gặp Tào-Tháo mà tướng quân tha không bắt thì về đây tướng quân phải lấy đầu tướng quân để thế đầu cho Tào-Tháo. Sau khi Ngài ký quân lệnh trạng xong Khổng Minh mới nói rằng hiện giờ còn chỗ Huê Dung Đạo, ngoài tướng quân ra không có tướng nào có đủ khả-năng để mai phục ở đó. tôi đoán chắc rằng Tào-Tháo sẽ đi qua ngõ đó. Xin tướng quân thi hành đúng quân lệnh trạng .

Ngài dẫn quân ra đi và đúng như lời tiên đoán của Khổng-Minh Tào-Tháo thua to trên sông Xích Bích do Đông Ngô dùng hoả công theo kế của Khổng-minh cộng với sự phò trợ của gió Đông do Khổng-Minh cầu đảo. Mấy trăm ngàn quân tướng và chiến thuyền kết lại thành bè của Tào-Tháo bị cháy rụi. Tào-Tháo dẫn tàn quân và một ít bộ tướng chạy thoát thân về ngã Huê Dung Đạo. Từ xa Tào-Tháo đã nhìn thấy Ngài ngồi trên ngựa Xích Thổ với Thanh Long Dao bên tay mặt , tay trái vuốt râu , huy phong trang nghiêm đón chờ. Tào-Tháo vỡ mật kinh tâm nhưng cố gượng bước xuống ngựa vái chào Ngài còn miệng thì không ngớt lời kể lể khẩn cầu không sót một ơn nhỏ nào mà ngày xưa Tào-Tháo đã đối đại với Ngài. Ân tình cũ khó quên và biết trả sao cho hết. Vả lại Ngài nhìn thấy mấy tên quân của Tào nước mắt đầm đìa, thân run lập cập, lòng Ngài lại càng không nỡ. Ngài đành quay đầu ngựa, rõ ràng Ngài có ý tha Tào-Tháo và khi Ngài quay đầu ngựa trở lại thì Tào-Tháo đã chạy xa rồi. Ngài bèn quay ngựa

về sẵn sàng lấy đầu mình thế mạng cho Tào-Tháo.Nhưng Lưu Hoàng Thúc đầu nở làm ngơ để cho Quân-Sư Khổng-minh thẳng tay thi hành quân lệnh trượng đối với người em kết nghĩa Đào Viên với mình.

Với một con người chính khí trung tín nghĩa nhân tỏ rạng như Ngài,hành-động của Ngài không hề phát xuất từ lòng ý lại vào Lưu Hoàng Thúc mà là phát xuất từ đức tính hy-sinh,tha thứ,chí nhân vô ngã của bậc Thánh Nhân mà trong lịch-sử loài người xưa nay không ai dám làm.

Sau này khi trấn thủ thành Kinh Châu,Ngài bị làm quý kế của Lữ Mông.Ngài bị bắt,không chịu đầu hàng ,bị Ngô Tôn Quyền chém đầu.Ngô Tôn quyền sợ Lưu Bị trả thù nên để thủ cấp của Ngài vào một cái quách nhỏ và gửi qua cho Tào-Tháo.Tào-Tháo liền mở ra xem,thấy mặt Ngài vẫn tươi tắn như lúc còn sống.Tào-Tháo liền cất tiếng hỏi Ngài “Lâu nay không gặp nhau,Quan Hầu vẫn mạnh khỏe chớ?” Mặt Ngài liền đỏ lên,vénh râu trợn mắt nhìn thẳng mặt Tào-Tháo.Tào-Tháo thất kinh vội xô quách ra xa.Rồi Tào-Tháo ra lệnh cận thần tìm gỗ trầm hương đểo một hình tượng giống y như thân Ngài.Sau đó lấy đầu ráp lại vào tượng gỗ trầm hương,y phục,cắm bào trang nghiêm,tấn liệm chu đáo,và cử hành lễ mai táng rất trang trọng.Tào-Tháo còn cho thiết lập tại quận Tiều,quê nhà của Tào-Tháo một ngôi Thánh Miếu để thờ Ngài.Và Tào-Tháo đích thân viết bốn chữ”Nhân Đức Thánh Quân” lên một tấm hoành phi treo tại chánh điện của ngôi miếu.

Tào-Tháo là một đại gian hùng nhưng cử-chỉ trên đây của Tào-Tháo có thủy có chung đã nói lên tấm lòng ngưỡng mộ,kính trọng và quý mến của Tào-Tháo với bậc Đại Thánh Nhân.

III-Trích dẫn Thi Văn Day Đạo của Quan Thánh

1-Đức Phật Tế Công và Đức Phật Nam Hoa Đế Quân nói về Quan Thánh trong kinh Thiên Đàng Du-Ký.

Đức Phật Tế Công nói:

Chính khí của Đức Quan-Thánh rất cao sáng, nghĩa rộng mây trời, là bậc Thầy của các cõi. Ngày nay, kẻ tu hành phải coi đó là tấm gương quý báu để noi theo. Xa rời hai chữ "Chánh khí" . "chánh tâm" bất luận theo tôn-giáo nào , thì cũng là tà giáo. Do đó đều phải vun bồi chánh khí, không nên cho rằng Quan-Thánh Đế Quân chỉ là một vị Thần, thuộc hậu thiên, hoặc một vị Hộ-Pháp nơi cửa Phật. Thật ra Đức Quan-Thánh vốn là một vị Kim Tiên. Khi hiển linh một cách động thì là Quan yánh, khi tịnh thì là Như Lai Phật. Động tịnh tuy hai nhưng tâm Ngài vẫn một. Chúng sanh phải hiểu rõ điều đó.

Đức Phật Nam Hoa Đế Quân tiếp lời:

Tế Phật nói rất phải. Có kẻ bảo là không nên vái lạy Thần râu dài. Họ không hiểu rằng Phật Như Lai còn sống tại phương Tây, râu Ngài phủ từ phương Tây qua phương Đông. Phàm những ai có duyên đều có thể nương theo râu dài mà lên thuyền từ, không thể ôm mãi chân Phật. So sánh việc ôm râu Phật và ôm chân Phật thì ôm râu Phật cao hơn. Kẻ tu hành phải ôm được râu Phật mới không có tính ganh đua, mà thanh thoát tiêu dao. Sở dĩ có kẻ khởi tâm phân biệt, bài xích râu Phật là vì họ đã bỏ gốc, theo ngọn, giành nhau nắm chân, nắm râu Phật. Làm như vậy chẳng những không được gì mà lại còn nguy hiểm. Đã sinh tâm ngạo mạn, sanh tâm phân biệt, sanh tâm phỉ báng, tức là Tâm với Phật đã rời xa nhau. Phải không ghen ghét, đố kỵ mới tránh khỏi bị tan xương, nát thịt. Chúng sanh khi nghe tôi thuyết pháp sẽ bình tĩnh, giác ngộ, tu hành học Đạo, truy tìm cứu cánh, thực tướng Niết Bàn. Phật tánh vốn bình đẳng, chớ tự ngăn rào mà xa cách

2-Giáo-Lý dạy Đạo của Đức Quan Thánh qua nhiều đàn cơ.

2.1 Ý nghĩa của cuộc đời:

Phải chăng con người sống trên quả địa-cầu này đều có một mục-đích chung “Phấn đấu làm việc cho sự tiến hoá của mọi người và của chính mình” Như thế làm thế nào để đạt được mục tiêu đó ?

Dĩ nhiên là mỗi người,mỗi vật,mỗi nguyên-tử là một đời sống,một điểm linh tiến hoá nhiều hay ít.Có một định luật chi- phối vũ trụ,đó là định-luật tiến-hóa mà qui trình đưa tới sự toàn giác tức là Thượng-Đế .Không có vật nào có thể đảo ngược được định luật đó,ngoài Đấng Tạo-Hoá.

Tuy nhiên như chúng ta đã biết cái gì hiện hữu trong vũ-trụ ,từ nhơn-loại cho đến một nguyên-tử,từ một tinh-cầu vĩ-đại cho tới một tia sinh lực của vũ-trụ,đều do công-trình của Đấng Tạo-Hoá.Ta có thể kết luận rằng mỗi sinh-vật hay bán sinh vật được cấu thành từ một điểm linh quang mà lần hồi theo niên độ,theo mức thanh nhẹ,thông-minh,nói chung là phải đi đến một trình độ thanh nhẹ và sự thông-minh hoàn toàn tức là sự toàn giác,đó là Đấng Tối Cao.

Sự sống và sự hiện hữu của con người nơi quả địa-cầu này ,nơi mà họ được gọi tới cũng như các đàn em của họ là thú vật,thực vật và khoáng vật được hiểu rằng họ phải chịu lao lực và đau khổ để thanh lọc hầu tâm linh của họ tiến-hóa cho tới đỉnh cao là Thượng-Đế.Bởi thế cho nên người nào biết được ý nghĩa chính xác của cuộc đời,cái định-luật duy nhất của vũ-trụ.Người đó có nên hay không lợi dụng quãng đời ngắn ngủi nơi cõi trần đầy đau khổ này để mà tu học ,để tiến-hóa lên cho tới cội nguồn,nơi mà họ đã xuất phát ra đi.

Cũng như một cái hạt nứt mọng, sanh ra một cây con, rồi lớn lên thành cây to. Cái điểm linh quang của Đấng Tối-Cao ban cho nó, phát-triển tiến-hoá đi lên tới đỉnh cao thanh nhẹ và vĩ-đại. Cái đó, người ta gọi là "Thiên Tánh" (Phật Tánh). Cái mà mỗi sinh vật đều có trong thế tiềm ẩn, vì bổn-phận vi nhơn và vì sự lợi ích của chư hiền mà phải phát-triển "Thiên Tánh" đó trong mỗi người, và tìm con đường ngắn nhất để đi đến đó càng mau càng tốt. Dù cho con người có tạo ra muôn ngàn chướng ngại, như là những tật xấu, những đam mê, những lỗi lầm đủ thứ, làm cho cuộc hành trình về nguồn cội bị chậm trễ. Nhưng Thượng-Đế với hồng từ vô lượng và tình thương vô biên đã gửi đến nhiều sứ giả, để dẫn dắt họ vào Chánh Đạo, hầu đưa họ tới mục đích chính xác trong đó có nhiều quan-niệm đạo-lý, triết lý, luân-lý . . . khác nhau để giúp họ hoàn thành trách vụ. Trong khi ban cho con người đầy đủ phương tiện vật chất mà họ có quyền hưởng dụng một cách tinh khôn và thận trọng, Thượng-Đế không quên ban cho họ bất cứ điều gì có thể làm cho nghĩa-vụ cao cả của họ được dễ dàng hơn.

Bất hạnh thay, phần đông con người lại hay thả mỗi bắt bóng. Vì bị tiền tài làm mờ mắt, bị những lạc thú làm cho si mê, bị dục vọng làm cho mù quáng, họ chỉ thấy vật-chất không phải là phương-tiện mà là cứu cánh, là mục-đích của cuộc đời. Thế cho nên thay vì sử dụng những của cải vật-chất, họ lại đi làm nô-lệ cho nó. Hại thay sự vô thần của họ coi trọng vật-chất như thần tượng và coi tâm linh như một sự hoang đường. Đối với họ, tâm linh không đáng kể mà xác thịt là tất cả. Ăn ngon mặc đẹp, thoả mãn dục vọng, đó là mục đích của thời buổi này và ý nghĩa của cuộc đời này và để có thể đạt được những sự thoả mãn hư ảo nói trên, con người không cần nghĩ tới ngày mai, chỉ đuổi theo phương tiện vô đạo, làm cho họ không ngừng tiến tới hố sâu vực thẳm, là sự chết chóc và tiêu vong.

Nếu Đạo Cao-Đài không đến kịp để cứu vớt họ ra khỏi những hậu quả bi thảm, do hận thù ích kỷ và chia rẽ thì sự tiến hoá của nhân loại trên thế-giới này sẽ bị một kỷ nguyên giết tróc ngăn chặn lại, đó là thế-kỷ 20 này.

(Nguyệt Minh Đài-Châu Đốc)

2.2 Chân Lý dạy Đạo

Hồng ân đặc biệt đã ân ban,
Thượng-Đế hoát khai mối **Đạo Vàng**.
Cứu độ nhơn loài đang thống khổ,
Xoá tan tội lỗi dứt lằm than.

x x x

Cứ tưởng tìm trong kiếp thế nhơn,
Một nguồn hạnh-phúc thật trường tồn.
Đuối theo giả cuộc và hư ảo
Mà kẻ khôn ngoan dứt sạch trơn.

x x x

Quả thật cuộc đời giả tạm thay,
Là nơi nhơn loại trả cùng vay.
Là nơi tội lỗi cam đền trả,
Để học tiến tu một kiếp này.

x x x

Tìm Đạo mà tu, sửa bản thân,
Đừng mê vật-chất cõi hồng trần.
Phù du giả tạm, đâu bền bỉ,

Rồi sẽ hưởng dài,kiếp thiện chân.

(Minh Thiện Đàn-Bạc Liêu)

Chư Hiền Đệ,

Như mọi khi Bản Đạo đến với tư cách của người Anh Cả để nhắc nhở chư hiền những phận-sự của kiếp làm người..Điều mà thầy của chúng ta thường căn dặn là bài học Tam Cang,Ngũ Thường,Đạo Trung dung mà người Á-Đông thuộc nằm lòng nhưng không thực hành.Đó là nền tảng đạo lý Khổng Môn.Chỉ có người xuất chúng mới tìm Đạo Lão để cầu học phép tu Tánh và sự tôn thờ Chân Lý uyên nguyên.Tuy nhiên,sau ngày Đức Phật truyền Đạo ,ở bên Âu-Châu có Chúa Ki-Tô dạy con người những bước đầu trên, đem đến cho nhân-loại một gương sáng về “Tình Thương Đại-Đồng”.Hỏi vậy cho ai (?) mà Chúa phải hy-sinh.Cho chư hiền và vì chư hiền mà Chúa chịu đóng đinh trên Thánh giá.Chư hiền đã hàm ơn Chúa Ki-Tô vì sự Tử Đạo của Ngài.

Hỡi chư đạo tâm,

Cũng như điểm nhắm,cũng như mục tiêu cho việc thực hiện đạo hiếu của chư hiền hãy nghe đây:

Thượng-Đế đã gởi cho dân Ấn-Độ một âm thanh từ cõi Trời để chỉ rõ nguồn gốc,nỗi khổ của nhân-loại và phương tiện để đi đến cuộc đời thánh thiện.Nơi đó con người sẽ tìm thấy hạnh-phúc đời đời nếu con người biết theo Chánh Đạo và đến kịp thời.Chư hiền có muốn lánh nẻo luân-hồi ,chuyển kiếp hay không? Hãy ân cần giữ ***Ngũ Giới Cấm và Tứ Đại Điều Quy***.Đó là gieo hạt giống tốt lành cho kiếp này.

Tất cả những nguyên-tắc dường như khác biệt nhưng chỉ đưa đến bằng những phương-pháp giản dị.Mà chỉ có cứu cánh duy nhất trên đời là Chân-Lý.Kết quả có khác nhau,chỉ là do “ Ý Chí” mà thôi.

(Minh Thiện Đàn- Bạc Liêu)

Chư hiền hữu,

Nay chúng ta đã đến thời kỳ đệ lục niên của sự hiện hữu của Đạo Cao-Đài. Đường thì dài mà những kẻ lữ hành thì dường như đuối sức. Có người dừng chơn ở bước đầu trên, kẻ khác lại đi lạc con đường Đại-Đạo của Trời đã khai mở cho họ. Vì thế nên những người kiên chí lại bị cả ngàn điều trắc trở, làm cho thêm cực khổ. Lại khổ thêm nữa những kẻ lữ hành còn lại thì không thuận hoà và không chia sẻ với nhau nước Cam Lộ của Trời đã trao tận tay của họ mà họ vẫn phải cam chịu khát. Nước giải khát mà nhân-loại rất cần là nước gì đây? Vậy chư hiền hữu có thể nói cho Ta biết hay không?

Đó là nguồn Từ Bi của Trời đã từng ban cho chư hiền để trị căn bệnh đã thâm nhiễm cả ngàn năm. Vậy chư hiền có tuân theo lời dạy của các Đấng Thiêng Liêng chăng? Chư hiền có biết thương các huynh đệ của chư hiền chút nào chăng? Chư hiền đâu ngờ rằng lòng Từ Bi là một vị thuốc để trị vết ung độc tràn lan khắp cả nhân-loại hiện nay. Chư hiền có thể nào nói cho Ta biết cái ung độc này nguy hại cho chư hiền. Đó là lòng thù ghét. Lẽ tự nhiên là do nơi lòng Bất Nhân Ái.

Vậy chư hiền đã thọ lãnh cái Thiên Chức đang làm gương tốt cho những kẻ sai lạc Đạo Trời. Chư hiền có thể nào làm gương trước nhứt là về Lòng Từ Ái và sự Nhân Nghĩa cho những kẻ lầm lạc noi theo chăng? Chư hiền hãy thương kẻ đồng loại mặc dù là kẻ thù nghịch cũng phải thương vậy. Muốn đề nén sự thù ghét, kể từ hôm nay chư hiền phải quyết tâm, nhứt định, chẳng còn bàn đến những tật xấu và sự lầm lạc của huynh đệ khổ khổ.

(Nguyệt Minh Đài-Núi Cấm Châu Đốc)

2.3 Thi Văn Dạy Đạo

2.31 Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển:

Tiết nghĩa trung cương Hớn đỉnh xây,

Phò Lưu dựng Thục một lòng ngay.
Kinh Châu thất thủ nơi thiên định,
Khiến Hớn vận suy mới đổi thay. (1925)

Quan thành tái hiệp Hớn triều phong,
Thánh đức mạc vong hám thế trần.
Đế thất nứt tâm trung khí đồng,
Thanh y xích diện hảo vinh phong. (1926)

Quan minh huệ nhãn chiếu kiên khôn,
Thánh đức lưu tâm quốc bảo tồn.
Đế Việt san hà chung hạnh đạt,
Quân tranh thế giá Đạo khai môn. (1927)

Khuôn đời chưa dễ tạo nên hình,
Tóc bạc còn mờ lối nhục vinh.
Hòn ngọc khó đem trau thánh chất,
Cân vàng khôn lấy nện chày kinh.

Phước Trời gieo sẵn còn giao kết,
Lợi thế chưa nên xúm giựt giành.
Thời cuộc tuần hườn tai ách khởi,
Liệu mà xông lướt liệu đua tranh. (1930)

2.32 Trong Tam Nguơn Giác Thế

Linh hiển bốn mùa độ chúng dân,
Tà ma khiếp vía ẩn tàng thân.
Muôn trùng lộ thượng dài thâm thẳm,
Dạy dỗ dân Trời biết nghĩa nhân.
Mười ả Diêm Phù xem thiện ác,
Một thiên Minh Thánh gọi nhuần ân.
Chín trùng bố đức an lê thứ,

Bốn biển thi nhân viễn cận thần.

Đọc giả, điển ký giải cho rõ!

-Bạch, chúng con không thấu, xin Tiên Ông chỉ giáo.

-Nghe ta giải, điển ký phải biên mỗi hàng là bảy chữ.

Bốn mùa linh hiển là chữ THẦN

Tà ma khiếp vía là chữ OAI

Muôn trùng lộ thượng là chữ VIỄN

Dạy dỗ dân Trời là chữ TRẤN

Mười ải Diêm Phù là chữ QUAN

Một thiên Minh Thánh là chữ THÁNH

Chín trùng bố đức là chữ ĐẾ

Bốn biển thi nhưn là chữ QUÂN

Tức là ***Thần Oai Viễn Trấn Quan-Thánh Đế Quân.***

Điển ký có hiểu sao mà một thiên Minh Thánh là chữ Thánh không?

Bạch , con không hiểu.

Nghe ta giải:

Phàm người tu hành mà làm đặng một bộ kinh sách, khuyên chúng làm lành thì người ấy đặng thành Tiên. còn người văn-chương quân-tử mà làm đặng một pho sách , dạy chúng biết luân thường đạo lý thì người ấy đặng thành Thánh. Dẫn dụ: Phàm làm người sanh tại thế-gian gồm đủ Ngũ Luân Tam Cang, Ngũ Thường (1)¹ sanh tại thế cũng là làm đặng bực hiền lương, còn tu thì thành chánh quả.

¹ Ngũ Luân là Quân Thần, Phụ Tử, Phu Thê, Huynh Đệ, Bằng Hữu

Ngũ Thường là Nhơn, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín

Tam Cang là Quân Thần cang, Phụ Tử Cang, Phu Thê Cang.

Làm tôi ngay vua, làm con thảo cha mẹ, phu phụ hoà, huynh đệ thuận, bằng hữu tín mới gọi là Hiền Lương Quân-Tử.

IV-Quan Thánh dạy Thánh Đạo và Phật Đạo

Ta sinh nhằm đời chinh chiến, chẳngặng đặng thái-bình, các trấn xung hùng, Huỳnh Côn khởi nghĩa. Trào đình thất chánh, Đổng Trác lộng quyền làm cho thiên-hạ đảo điên, trung ít, nịnh nhiều, quân nhược thần cường bại hoại phong cương. Nhưng ta cũng nắm giữ hai chữ “Nghĩa Phương” làm gốc. Từ Đào Viên kết nghĩa, huỳnh đệ đồng tâm cộng phò Hớn Thất. Ta chinh Đông, phạt Bắc, chí nguyện tảo bình thiên hạ, trừ nịnh, an bang không ngờ công việc lỡ làng tam phân đánh túc cũng nơi thiên đình. Rất đổi gia Cát Khổng-Minh, hữu vương tá chi tài, năng tri quá khứ vị lai, đề binh khiển tướng, phạt Ngụy hưng Lưu, chưa tới Lục xuất Kỳ Sơn mà người đã qui vị. Ấy cũng bởi khí số Hớn Trào dĩ tuyệt.

Ta từ bé chí trưởng hằng giữ Tam Cang, Ngũ Thường chẳng sót. Từ ngày ra phò Lưu phạt Ngụy, ghe phen cay đắng. Nhiều lúc vinh vang như là:

Khi Hạ Bì, Tào A Man vô cùng trọng đãi. Lúc Đông Ngô mắc kế, Ngô Hầu hết lòng giao nghĩa kết thân, mà ta chẳng chịu uỷ tử tham sanh, ham điều vinh hiển mà lỗi đạo quân thần, thất lời thệ ước. Cho nên khi Ta qui vị, Thiên Đình ban ơn khởi luân-hồi tái thế.

Ta khuyên thiện nam tín nữ khá lo bồi đạo-đức, sửa mình cho tròn ngũ lý, cuộc thế chớ mê, ngủ uẩn đều không thời tu ắt thành chánh quả.

THI

Làm trai giữ vẹn đạo năm hằng,
Chánh kỷ dạy người mới rõ căn.
Ngũ Uẩn giai không gần Phật, Thánh,
Huỳnh cơ tỏ rạng tợ vầng trăng.

(Tam Ngươn Giác Thế)

Bài Thi Văn Dạy Đạo của Ngài trên đây, bao gồm Thánh Đạo và Phật Đạo.

Làm trai giữ vẹn đạo năm hằng

Đạo năm hằng gồm có Ngũ Luân và Ngũ Thường.

Ngũ Luân là Quân Thân, Phụ Tử, Phu thê, Huynh Đệ và Bằng hữu. Năm hằng này đã được Ngài dạy như sau : Làm tôi phải ngay với vua, làm con phải thảo kính với cha mẹ, làm vợ chồng phải hoà, làm anh em phải thuận, làm bạn bè phải tin cậy lẫn nhau thì được gọi là Hiền Lương Quân-Tử.

Ngũ Thường là Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín

Chánh kỷ dạy người mới rõ căn

Ý nói mỗi người nên lấy “Đạo năm hằng” làm khuôn thước và mỗi người nên sống đúng theo lẽ lối căn-bản đó. Hai câu trên đây thuộc về Thánh Đạo.

Còn câu “Ngũ uẩn giai không gần Phật Thánh”,

Ngũ uẩn là sắc, thọ, tưởng, hành và thức (là Tâm). Trong Kinh Bát Nhã Đức Phật có dạy:

“Quán tự tại Bồ Tát hành thâm Bát Nhã Ba-La-Mật Đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xả lợi tự! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức, diệc phục như thị.”

Bát Nhã là Trí huệ, Ba-La Mật Đa là từ bến mê bước qua bến giác. Nghĩa câu kinh là: Có một vị Bồ-Tát tên là Quán Tự Tại thực hành sâu sắc cái lý của Kinh Bát Nhã, rồi quán chiếu với thực tế và ngoại cảnh Ngài hiểu rằng cái có không thật có, cái có nào rồi cũng trở thành không. Rồi Ngài quán chiếu với bản thân cũng thấy rằng cái thân cũng không thật có. Cái thân nào rồi cũng trở thành không. Rồi cái tâm cũng y như vậy. Cái tâm cũng thay đổi, nay vậy mai khác, nay vui mai buồn. Khi hiểu được thực tướng của ngoại cảnh, thực tướng của thân và tâm thì hành giả đã giác ngộ và giải thoát khỏi tất cả mọi thứ khổ đau và nạn ách tại cuộc đời vô thường này.

Nơi Kinh Kim Cang, Đức Phật cũng dạy cho Bồ Tát Tu Bồ-Đề là Chân-lý được nhận diện qua 3 pháp ấn:

Một là Tâm vô thường (nghĩa là Tâm (phàm tâm) chúng sanh thường thay đổi, lúc buồn lúc vui, lúc nóng lúc nguội, lúc ác lúc thiện, nên Tâm vốn không thật có.

Hai là Pháp Vô Ngã nghĩa là mọi vật vốn không tồn tại mãi mãi, kể cả xác thân con người nay còn mai mất, nay có mai không (vạn pháp giai không) nên thân vốn không thật có.

Ba là Niết Bàn tịch tịnh nghĩa là chỉ có Niết-Bàn (Thiên Đàng) là cõi thanh tịnh, thật sự an vui ,hanh-phúc đời đời.

Vì hiểu rõ chân-lý tối thượng đó nên Đức Quan-Thánh mới có bài thi văn dạy Đạo như trên. Và trọn cuộc đời sống tại thế-gian Ngài đã thể hiện trọn vẹn chân-lý ấy .

Vốn hiểu thân này vốn không thật có, Tâm này cũng vô thường, nên Ngài ung dung biểu hiện một cách oai nghi giữa rừng tên và gươm giáo như chỗ không người. Ngài đã lấy thân mạng mình để tha mạng cho lão tướng Huỳnh Trung. Ngài cũng đã lấy thân mạng mình để tha chết cho Tào-Tháo. Ngài đã lấy thân mạng mình để chịu đứt đầu khi bị Đông Ngô bắt. Ngài không tham sanh úy tử như kẻ thường tình .Ngài đã không hề tham phú quý công danh để cúi đầu hàng phục Ngô Tôn Quyền. Và đúng như chơn-lý Ngài đã dạy’’Ngũ uẩn giai không gần Phật Thánh nên sau khi Ngài bỏ xác thân Ngài đã đắc quả Thánh và quả Phật.

Ngài có nhiều tôn hiệu hoặc thế tôn (do người đời tôn) hoặc Thiên tôn (do Thượng-Đế sắc phong).

Tôn hiệu thế phong:

Mỹ Nhiệm Công, Hán Thọ Đình Hầu. Tráng Mậu Hầu. Nhân Đức Thánh quân. Trung Huê Hầu. Tráng Mậu Vũ An Vương. Trung Nghĩa Vũ Thần Đại Đế Quan Thánh Đế Quân. Quan Trung Mậu Hầu. Thiên Cổ Vĩ Nhân. Đức Sùng Viễn Chính. Quan Phu Tử

Tôn hiệu Thiên Phong:

Phong Đô Đế Quân (giáo hoá tôi hồn ở 10 cửa Diêm Phù)
Tam Thiên Môn Đại Nguyên Soái (giữ 3 cửa Trời Đông,Tây
và Nam).

Chân Nguyên Hiển Ứng,Chiêu Minh,Dực Hán Thiên Tôn.

Già-Lam Phật

Cái Thiên Cổ Phật,Chiêu Minh Dực Hán Đại Thiên Tôn.

Phục Ma Đại Đế Quan-Thánh Đế Quân.Đại Bi Đại Nguyên
Đại Thánh Đại Từ.Chơn Nguyên,hiển Ứng,Chiêu Minh Dực
Hồn Đại Thiên Tôn.

Huyền Linh Cao Thượng-Đế,cứu độ nguyên linh Ân Nghĩa
Phật.

Trong Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ: Tam Trấn Oai Nghiêm,Hiệp
Thiên Đại-Đế Quan-Thánh Đế Quân

Tóm lại,nhân ngày giáng sinh của Đức Tam Trấn Oai
Nghiêm,Hiệp-Thiên Đại-Đế Quan-Thánh Đế Quân,Đại-Đạo
Tam-Kỳ Phổ-Độ chúng ta có dịp học về gương mẫu Thánh
Nhân của Ngài ,học về giáo-lý minh triết của Ngài.Chúng ta
cố gắng thực hành những điều Ngài đã dạy.Nói như thế không
có nghĩa là chúng ta cũng xông pha ra chốn rừng tên và gươm
giáo chém tướng giặc cờ như vào chỗ không người mà Ngài
đã từng làm.Nhưng chúng ta phải hiểu chân lý “Ngũ uẩn giai
không gần Phật Thánh ” mà Ngài đã dạy,là Tâm vô
thường,thân vô ngã,Niết Bàn tịch tịnh.

Chúng ta học,hiểu và hành theo thánh huấn minh triết
của Đức Quan-Thánh Đế Quân để giải thoát phiền não và
khổ đau chỉ vì căn bệnh “chấp ngã” và “chấp pháp”.Chấp
ngã là “ tự ái và cố chấp”.Chấp pháp là”Bảo thủ” cứ khư
khư cho rằng ý kiến của mình là đúng ,thân mình là thật.Tất
cả những gì mình đang có là thật của mình, luôn luôn bảo thủ
cho ý kiến của mình là đúng,y kiến của người là sai ,luôn
luôn bảo vệ thân mình được trường tồn và vĩnh cửu.Cố gắng

giữ gìn những gì mình đang sở hữu không cho mất mát và hư hao. Nhưng trước chân lý vô thường, thân của chúng ta không thật có. Tâm của chúng ta thường thay đổi. Tất cả những gì chúng ta đang sở hữu không thật của chúng ta, nay còn mai mất. Và con người đều quên chân-lý hiển nhiên rằng từ người thứ dân hạ tiện đến bậc vua chúa cao sang tột đỉnh cũng đều không biết được ngày giờ nào mình sẽ từ giã xác thân vô thường này.

Kinh Sám Hối của Đạo Cao-Đài cũng dạy rằng:

Còn hoi hóp tranh đua bay nhảy,

Nhắm mắt rồi phải thả lợi danh.

Để được sáng tỏ hơn về ý nghĩa vô ngã và phá chấp xin trích ra đây câu chuyện trong quyển “Phật sống chùa Kim Sơn” tại Trung Hoa để làm thí dụ:

Có một vị hòa thượng được người đời tôn xưng là một vị Phật sống tại chùa Kim Sơn. Một hôm Ngài bước lên cầu thang thì từ phía trên cầu thang có một người thanh-niên tay xách một chậu phân đi xuống. Vừa tới đối mặt với hoà Thượng, người thanh-niên liền đổ trút hết chậu phân xối xả từ trên đầu vị Phật sống chùa Kim-Sơn. Nhưng Ngài vẫn điềm nhiên, không thay đổi sắc mặt, ung dung đi vào tắm rửa và thay quần áo, không nói một lời. Có người hỏi Ngài:” Hoà-Thượng có cảm nghĩ như thế nào về hành-vi xúc phạm vừa rồi của người thanh-niên kia. Ngài ung dung trả lời:” Thân của mỗi người vốn đã là một chậu phân, nay tôi vị đổ thêm một chậu phân nữa thì có sao đâu?” Tất cả đại chúng xa gần nghe lời Ngài nói lại càng lại càng hết lòng tôn kính đức độ siêu phàm của Ngài. Thậm chí người thanh-niên kia bị những người tà tâm, ác ý mua chuộc, đã đổ chậu phân lên đầu Ngài và đã thấy phản ứng nhẹ nhàng khác thường của Ngài, và những lời nói nhẹ nhàng phát xuất từ Thánh Tâm “từ bi hỉ xả” của Ngài, đã vô cùng hối lỗi về việc làm sai quấy của mình. Anh

đã đến xin lỗi Hoà Thượng và xin quy y làm đệ tử theo hầu hạ phục vụ Ngài.

Bởi vậy cho nên khi hiểu rõ chân-lý “ Ngũ uẩn giai không ” (Tâm vô thường,Thân vô ngã” chúng ta sẽ sẵn sàng đứng vững và tha thứ bất cứ kích động nào từ bên ngoài đưa tới với chúng ta bằng lời nói hoặc bằng hành-động.Chúng ta sẵn sàng buông bỏ mọi tranh chấp hơn thua,tự ái và cố chấp.Chúng ta sẽ dễ dàng bỏ qua và quên đi những gì chúng ta mất mát thiệt thòi hoặc thua lỗ để giữ cho Tâm chúng ta luôn luôn bình an,thanh thản và nhẹ nhàng.

Tâm luôn luôn bình an là Niết Bàn,là Thiên Đàng,nơi đó luôn luôn có Phật,Thượng-Đế ngự hằng hữu,hằng tại.

Nguyện cầu tất cả chúng sanh phát tâm trí thành thực hành câu Thánh Huấn minh triết “ Ngũ uẩn giai không gần Phật Thánh” trên đây của Đức Tam Trấn Oai Nghiêm Hiệp Thiên Đại Đế Quan-Thánh Đế Quân để giữ cho Tâm luôn luôn bình an và ổn định để **ngày nay** giải thoát tất cả phiền não và khổ đau tại thế-giới vô thường này,và **ngày sau** sẽ trở về cựu vị nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống

Hiền Tài Lê Quan Liêm

Bài này đã trích dẫn hầu hết nơi quyền :” Sự tích Tam Trấn Oai Nghiêm trong Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ của Đạo Trưởng Thiện Trung.

ĐẠO và TÔN GIÁO

Đạt Thông Dương Văn Ngữ

Xưa nay rất nhiều người không phân biệt Đạo và Tôn Giáo, cho nên khi nói hay viết thường xữ dụng tiếng Đạo và Tôn Giáo lẫn lộn làm cho người nghe hay đọc sách tưởng rằng Đạo và Tôn Giáo cùng đồng nghĩa như nhau.

ĐẠO : Nguyên lý duy nhất, trong cái nguyên lý duy nhất đó đã hàm tàng tất cả các định luật. Từ các định luật ấy mới tạo thành Càn Khôn Vũ Trụ và vạn vật (HÓA). Song song với các định luật hóa sanh đó còn có các định luật bảo dưỡng để duy trì tiến hóa tức là DỤC (giáo dục)

Người ta gọi cái Nguyên lý duy nhất đó là cái DIỆU HỮU trong cái Chơn không vô hạn.

Để cho con người dễ hiểu hơn, người ta “nhơn cách hóa” nên: Phật Giáo gọi là Đấng A-DI-ĐÀ

Tiên Giáo gọi là Đấng Hồng Quân Lão Tổ

Nho Giáo gọi là Thượng Đế

Đức Chúa Jesus gọi là Đức Chúa Trời

Do Thái Giáo gọi là Jehovah

Hồi Giáo gọi là Allah

Người Việt Nam gọi là Ông Trời

Cao Đài Giáo gọi là Đấng Cao Đài hay là Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế

Tất cả các tên gọi tuy khác nhau, nhưng chung qui vẫn để chỉ Cái Nguyên Lý Duy Nhất đó mà thôi. Bổn tánh của Đạo: là hư không, lặng lẽ, xem chẳng thấy, lóng chẳng nghe, rờ chẳng đụng, lớn không gì lớn bằng, nhỏ thì cũng không gì nhỏ bằng thành ra nói không lớn, không nhỏ, không trước không sau, không thể dùng lời mà diễn tả cho hết được và cũng không thể đem ra mà so sánh được. Đạo là nguyên lý

tuyệt đối tốt cùng, là nguồn gốc của Càn Khôn Vũ Trụ và vạn vật. Đạo lưu hành khắp trong Vũ Trụ, tàng ẩn trong vạn vật. Bất cứ vật nào cũng có phần linh diệu của Đạo bên trong để điều hòa trường dưỡng nó.

Đạo là tinh thần của Trời Đất và Vạn Vật. Trời Đất và Vạn Vật là bốn thể của Đạo.

Đạo vốn vô hình, nên muốn trính bày cái Đạo tức phải mượn cái hữu hình. Đó là cái Thể và cái Dụng của Đạo vậy

Cái thể của Đạo là những hình thể do Đạo xuất sanh. Đó là các nền Tôn Giáo đã có từ trước đến nay.

Cái dụng của Đạo là phá mê, phá chấp, khải ngộ, đem ánh sáng Chơn lý roi vào cái vô minh của con người, dẫn dắt con người trở về với Đạo.

Bài thi về chữ ĐẠO:

Đạo Trời cao lắm đó con ơi!

Đạo vốn gay go khó cạn lời.

Đạo ví dòng sông luồng gió bạt,

Đạo như thuyền bách giữa dòng khơi.

Đạo đưa người tục về Tiên cảnh,

Đạo giúp đưa ngu rõ cuộc đời.

Đạo gửi đem đường Tiên, Thánh, Phật,

Đạo mẫu gắng chí trẻ hôm mới.

Đức Chí Tôn (29-3-1933).

Trong Càn Khôn Vũ Trụ chỉ có Một ĐẠO duy nhất. Nhưng Tôn Giáo thì có nhiều. Bởi lẽ căn cơ, nội giống, phong tục, tập quán khác nhau. Cho nên Thượng Đế cho các Chơn linh Cao trọng đầu thai xuống phạm trần tùy theo sắc dân, tánh tình, phong tục, tập quán, mà các Ngài dạy dỗ để làm thế nào sắc dân ấy noi theo lời dạy của quý Ngài mà ăn ở sao cho hợp với ĐẠO.

Đấng nào xuống trần dạy đạo cũng gồm có hai phần:

Phần Hình Nhi Thượng để dẫn dắt những người có căn cơ cao (các nguyên nhân bị nhiễm trần) nương theo lời dạy các Ngài

mà siêu phàm nhập Thánh trở về ngôi xưa vị củ nơi cõi
Thiên Liêng Hằng Sống

Phân Hình Nhi Hạ để tập cho người hạ căn (hóa nhơn) noi
theo lời dạy của các Ngài mà trở nên người lành, tránh điều
dữ để cuộc sống được vui tươi hạnh phúc.

Lược lại Đạo sử từ nhứt kỳ phổ độ, Đức Nhiên Đăng Cổ Phật
(Phật Giáo), Đức Thái Thượng Lão Quân (Tiên Giáo), Đức
Hiên Viên Huỳnh Đế (Nho giáo) đến Đức Thích Ca Mâu Ni
Văn Phật (Phật giáo), Đức Lão Tử (Tiên giáo), Đức Khổng
Tử (Nho giáo) Đức chúa Jesus (Thánh giáo) không có vị nào
tự xưng mình là Đấng Giáo Chủ khai sinh ra một Tông giáo
cả.

Các Ngài dạy cho con người nên làm những gì và không nên
làm những gì mà thôi.

Về sau các môn đồ tôn các Ngài là Đấng giáo chủ và
căn cứ vào sự thành đạo của các Đấng ấy mà lập ra các Tông
(Tôn) Giáo riêng biệt như môn đồ của đức Phật Thích Ca, lấy
danh vị của đức Thích Ca Mâu Ni Phật làm Tông (Phật Tông).
Góp nhóm những lời của Đức Phật Thích CA dạy khi còn tại
thế làm thành những kinh điển, giáo lý rồi lấy danh là Phật
Giáo. Cũng như thế, với hành xử ấy mới có Tiên Giáo mà
Đức Lão Tử là giáo chủ Tiên giáo. Nho giáo hay Khổng giáo
mà Đức Khổng Phu Tử là giáo chủ. Thiên chúa giáo với Đức
Chúa Jesus là giáo chủ.

Các Ngài vâng lệnh Đấng Chí Tôn Thượng Đế đầu thai
xuông trần để dạy cho nhơn sanh có hai điều: Bác ái và công
bằng hay là Tình Thương và Công Chánh để cho con người
nói theo đó mà được có một cuộc đời hạnh phúc tại trần gian.
Còn người nào có căn cơ cao siêu thì tiếp tục tu hành theo
pháp môn tham thiền nhập định (Hình Nhí Thượng) để hiệp
Tinh, Khí, Thần làm một mà siêu phàm nhập thánh như các
Ngài.

Cụ thể hóa cho dễ hiểu: Thí dụ Đức Thượng Đế là một Đấng Quân Vương trong một nước. Thần, Thánh, Tiên, Phật là các quan từ Nhứt phẩm đến cửu phẩm hay là Các Bộ Trưởng, Tổng Trưởng cho tới các viên chức xấp. Các Đấng được chỉ định đầu thai xuống trần dạy đạo cũng như các nhà giáo đến từng địa phương dạy học. Mục đích là dạy cho dân biết chữ nghĩa (trí dục) và tập tánh tốt, bỏ tánh xấu (đức dục), sanh sống, thế nào cho đúng (sinh dục). Bài vở phải theo qui định của Bộ Quốc Gia Giáo Dục (chịu trách nhiệm với nhà Vua). Tuy nhiên, tùy theo sở trường của các nhà giáo mà dạy có kết quả nhiều hay ít, khi tất cả các thí sinh đến ngày tổng thí do Bộ Giáo Dục qui định. Trường có đông học sinh chưa hẳn là thầy giỏi mà kết quả của kỳ khi mới biết được thấp cao. Thí dụ: Trường A có sĩ số là 10,000 (mười ngàn) thi đậu được 2000 (hai ngàn) tức là được 20%, Trường B sĩ số là 8000 (tám ngàn) thi đậu được 2000 (hai ngàn) tức là được 25%. Trường C sĩ số là 1000 (một ngàn) thi đậu được 500 (năm trăm) tức là được 50%. Với cái nhìn của thường tính thì cho rằng Trường A đông học sinh chắc là có thầy giỏi, đem con vào Trường A yên chí hơn. Có người cho rằng trường A đông học sinh quá, e rằng dạy không có kết quả, nên cho con mình vào trường B, chớ trường C mới lập học sinh ít, e không có thầy giỏi. Thế nhưng tính theo tỉ lệ thì trường C lại có kết quả cao hơn.

Trên thực tế, dù thầy giáo có tài giỏi thế mấy đi nữa, mà học sinh không chịu học thì kết quả là thì rớt mà thôi, Thi đậu hay không, là do học sinh chớ không phải do thầy dạy. Có nhiều thí sinh tự do (không đủ điều kiện đến trường) vẫn đỗ đạt như thường.

Trở lại vấn đề Tông giáo cũng thế. Các vị giáo tổ làm cái việc truyền bá giáo lý cho nhơn sanh để làm thế nào đạt cho được hai điều căn bản là: Bác ái và Công bằng hay Tình Thương và Công Chánh. Làm được hai điều căn bản đó hay

không là do tự mỗi người tư tự tự tiến chớ các Đấng cũng không làm giùm cho ai cả. (đó là luật công bình: như ai ăn thì người ấy no, ai uống thì người ấy đã khát, chớ không ai ăn dùm cho mình mà mình no được gạo giờ.)

Luật Đạo thì vô vi nhưng điều hữu. Tuy không thấy, không nghe không sờ mó được nhưng không ai tránh khỏi (Thiên võng khô khô, sơ nhi bất lậu Lưới Trời lồng lộng mà không lọt mả lông nào)

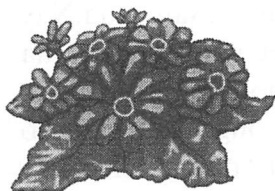
Bởi vì vô minh nên người ta cho là không có vì không thấy, không nghe, không sờ mó, cân đo đong đếm được do đó họ không biết sợ rồi làm càng làm bậy. Họ chỉ sợ luật hữu vi trong Tông giáo cũng như luật Đời, có bản văn có điều lệ, có người ký tên, có người phán xét. Nhưng suy cho cùng thì luật hữu vi cũng dựa theo luật Vô Vi mà làm ra để lập trật tự cho xã hội loài người.

Kết luận ĐẠO chỉ có MỘT là cái NGUYÊN LÝ DUY NHỨT trong Càn Khôn Vũ Trụ, nó tạo ra Càn Khôn Vũ Trụ và vạn vật, nó là CHƠN LÝ là THƯỜNG ĐẾ. Nó là chơn linh của Vũ Trụ Vạn Vật mà Vũ Trụ Vạn Vật là xác thể của Đạo cho nên trong mỗi sinh vật kể cả con người đều có Đạo ẩn tàng (Thống ngự vạn vật).

Tông giáo chủ là cái cửa để cho người vào mà tầm Đạo, mọi Tông giáo đều là phương tiện để cho con người trở về với Đạo. Muốn tầm Đạo trước hết phải nương theo các giáo lý của Tông Giáo sau đó phải tự tu tự sửa cho trở nên người hoàn thiện, kế tiếp phải hành pháp môn cho Tinh, Khí, Thần hiệp nhưt để đắc Đạo.

DUỠNG CHƠN TẬP

Người dịch: Nguyễn Minh Thiện



(tiếp theo)

22-NGÃ (Ta)

Vô ngã là phương thoát ý phàm,
Bốn điều hữu ngã tự nơi tâm.
Tâm không chấp trước ly trần cấu;
Đạo ở đâu xa phải nhọc tầm.

Tâm Đạo nơi ta, Tánh của ta,
Coi chừng bản ngã xúi làm ma.
Ma tình , ma dục ,ma phiền não,
Che mất tâm linh, phá Đạo nhà.

Nhà ta, ta biết tự tâm ta,
Thanh tịnh vô vi tánh sáng lòà,
Không chấp giả trần, không động loạn;
Mới tường tận lý Phật cùng Ma.

Lời người sưu tập:

Người xưa nói :Kẻ có lòng thành,hiếu thảo,khi được của ngon, trên không quên dâng cho vua ngự, trong nhà không quên dâng cho cha mẹ, chỗ bạn bè không quên chia sớt nhau cùng hưởng.

Nay tôi tiếp được quyển :”Dưỡng Chơn Tập “ xem đi xem lại nhiều lần,nhận thấy đây là tập sách quý mà các bậc bề trên không còn tại thế, chỉ còn các bạn đạo xa gần, cho nên tôi không ngần ngại xin đăng trên Tập-San Thế Đạo để chúng ta cùng chung hưởng cái tinh hoa của Tam Giáo được trình bày trong tập sách này.

San Jose, Xuân Kỷ Mão
Đạt Thông Dương Văn Ngừa

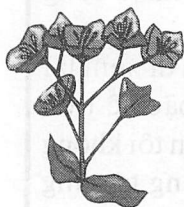
Sách Luận Ngữ có ghi rằng Đức Khổng-Tử tuyệt bốn điều (1), mà để hai chữ vô ngã (không có ta) nơi đằng sau rốt,là vì : ý, tất, cố đều là do hữu ngã (có ta) mà ra. Duy cái ta này mà không,thì ý,tất,cố cũng đều theo đó mà không luôn.

Ta là cội rễ của các việc tư (việc riêng của từ người).Không ta thì cội rễ đoạn ,các việc tư hết sanh nữa.Nay người ta có lòng làm những việc gì,có việc nào trong đó mà không vì ta hay không? Việc chẳng lợi cho mình ,thì làm sơ lược lấy có,bởi vì đời thấy nó cho là ở vòng ngoài nên bỏ ra.Việc có lợi cho mình ,thì tính từ thẳng từ đầu,từ chút mảy mọn ,đầu xể mình bỏ mạng cũng rán đuổi theo.Cái ta nó làm hại lớn biết mấy ! Duy không có cái ta thì việc tư tà hóa ra việc công chánh.mình còn quên hình hài của mình nữa,thì đâu có vật nào làm lụy cho được ?

Hãy kiếm hết trong hình hài ta,có cái nào là ta đâu? Nếu không thấy cái ta,thì đã trọn giải thoát.

Vĩnh Gia Tập nói rằng: Vô minh chẳng đoạn dứt,cố chấp quấy vì ta,theo ngã kiến thì cứ tham sân,sa tà kiến lại tranh quyền sở hữu,mới sanh ra các sự nhiễm trước.Biết thân là huyễn,không có tự tánh,sắc tức là không,thì ai là ta ?Hết thấy các pháp ,chỉ mượn giả danh,không có một cái chi chơn thiệt. Tứ đại,ngũ uẩn,tứ món không phải ta,mà hiệp lại cũng không phải ta.Tìm kiếm trong ngoài,rốt rồi chẳng có ta.

Hãy xem rõ lại chữ ngã,là hai chữ qua (2) hiệp thành.Một bên chữ qua xuôi,một bên chữ qua ngược.Các mối họa lang độc sát sanh đều do hữu ngã (có ta) mà dấy lên.Cho nên người có lòng cùng Đạo thì trước phải vô ngã.



(1) Sách Luận Ngữ nói rằng:”Tử tuyệt tứ : vô ý. vô tất,vô cố,vô ngã” Nghĩa là: Đức Khổng-Tử tuyệt không có bốn điều này: không lấy ý riêng, không kỳ tất (kể chắc đặng vậy vậy),không chấp nệ, không có ta (thiên về mình).

(2) Chữ qua đây là chỉ món binh khí hồi xưa,tựa như cây kích vậy.

Bạch Tấn Lão nhơn nói rằng :”Cái mà người thế gọi là ngã, chẳng phải là chơn ngã. Ấy là thức thần chỉ khuấy hại mà thôi.”

Người xưa nói rằng:

Vô kượng kiếp lai sanh tử bốn,
Si-nhơn nhận tác bốn lai nhơn.

Nghĩa là:

Vô ngàn kiếp số gây sanh tử,
Mà kẻ ngu si tưởng bốn lai (tánh ban đầu).

“Lại nói rằng:

Khứ hậu lai tiên tác chủ nhơn.

Nghĩa là:

Lại trước, đi sau, làm chủ nhơn (1)

(1) Luận về tám thức là :Nhân thức, nhĩ thức, tĩ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức, mạng-na thức, a-lại-da thức, có sách nói rằng: Anh em có 8 người, một người ngu, một người rất lạnh lợi, năm người buôn bán trước cửa, một người làm chủ nhà.

Người lạnh lợi là ý thức, làm chủ ngũ tạng, là giống luân hồi. Vì nó ,mà những kẻ phàm phu trong tam giới, chẳng có một ai khỏi trầm溺. Cho nên kinh Viên Giác nói rằng: Trước đoạn cái căn bốn luân hồi từ đời vô thủy, là đoạn cái thức này.

Người ngu là mạng-na thức hay là truyền-tống thức.

Người chủ nhà là A-lại-da thức hay là hàm-tàng thức. Thức này cũng gọi là tổng-báo chủ. Lúc đầu thai thì nó lại trước, lúc bỏ xác thì nó đi sau. Như đầu thai làm người, thức A-lại-da bắt đầu chấp thọ tinh huyết làm thân, khiến cho tinh huyết lần lần chuyển biến ra thân người, rồi lần lần các thức khác mới hiện ra. Cho nên nói thức này lại trước. Đến khi chết vì nghiệp lực đã dứt, các thức trước đều diệt, rồi thức A-lại-da mới bỏ cái căn thân, không chấp thọ nữa. Từ đó cái căn thân mới lần lần tan rã, cho nên nói : thức này đi sau.

Nếu chẳng lấy bình bát vàng mà chụp nó lại,lấy kim-cô bông mà đánh nó chết,thì thỉnh kinh,trừ ma đều là việc của Lục nhĩ di hầu cả.” (2)

(2) Lục nhĩ di hầu là yêu hầu giả hình Tôn Ngộ Không .Tôn Ngộ Không thiệt và Tôn Ngộ Không giả ,hai người đánh với nhau,dẫn tới núi Lạc Già,mà Quan Âm Bồ Tát không nhìn ra thiệt giả.Hai người bèn kéo lên Thiên Cung,xuống địa-phủ dẫn về Thầy Tam Tạng mà không ai biết đâu là thiệt ,đâu là giả.

Khi ấy,hai Tôn Ngộ Không vừa đánh,vừa bay đến núi Linh-Sơn (chánh là núi Linh tự mà tục thường đọc Linh Thứu) để cầu Phật Thích Ca Như-Lai xét ra người nào tà,người nào chánh.Phật nói rằng: Trong thế-giới có 5 bậc tiên và 5 loài trùng.Song con yêu này không phải thuộc về 5 bậc tiên,cũng không thuộc về 5 loài trùng.Thiệt là tứ hầu hỗn thế.Bốn con khỉ này là:

1-Linh minh thạch hầu,biết cơ trời đất.

2-Xích khao mã hầu,thông hiểu cao xa.

3-Thông tuy viên hầu,tài năng mạnh bạo.

4-Lục nhĩ di hầu,biến hóa vô cùng (Đọc lục nhĩ nhĩ hầu sai)

Lục nhĩ di hầu nghe nói kinh hồn,nhảy đại,biến ra con ong mật bay lên.Phật lấy bình bát vàng quăng theo,thâu con ong vô trong bình bát.Các đệ-tử lại đỡ bình bát,thấy con yêu hầu hiện ra nguyên hình con khỉ sáu tai rõ ràng.Tôn Hành Giả nổi giận nói rằng:”Xưa mi phò ta,nay lại làm phản.”,vừa nói vừa đập một cây kim-cô bông (đọc kim tích bông sai) chết tươi.

Tôn Ngộ Không thiệt đây là chỉ chơn tâm,còn Tôn Ngộ Không giả là chỉ giả tâm,tức là sáu thức.Phật không cho sáu thức dấy lên,đem bình bát là vật “viên không” (tròn mà không tức là chỉ cái phù hiệu này O) mà chụp nó lại,rất xuống hiện xuất nguyên hình,dùng chơn tâm đánh chết giả tâm,làm cho tuyệt nôi tuyệt giống.

Ai biết được cái chơn tâm thì thành Phật. Nhưng than ôi! Kẻ nhìn lầm cái giả tâm rất nhiều,mà không biết nó là cái gốc sanh tử luân hồi.Trên kia nói:”lại trước,đi sau,làm chủ nhưn” ấy là chỉ cái giả tâm đó.

23-GIẢ

Học Đạo am tường lẽ giả chơn,
Trong thân có lý đạo linh đơn,
Tâm chơn mượn giả ,minh chơn-lý;
Kiến tánh minh tâm dứt tử hờn.

Tử hờn vì chẳng biết phân minh,
Nẻo giả đường chơn cũng tự mình,
Cái giả phô bày,chơn ẩn giấu;
Tìm cho thấu đáo tận nguồn sinh.

Sinh ra trần thế phải nương đời,
Ý thức đường tu học đến nơi,
Trong giả có chơn minh lý Đạo;
Chèo thuyền Bác Nhã vượt dòng khơi.

X X X

Kẻ học Đạo trước phải nhìn cho ra chơn giả,rồi mới có thể vào cửa Đạo (khởi học).

Thường xem kẻ hát làm tuồng,gặp những lúc thanh suy,đặng mất,tan hiệp,sầu vui,bộ tịch ở ngoài y nhiên theo cảnh,mà trong tâm vẫn bình tịnh như thường.Làm sao mà họ được chẳng động tâm như thế đó ? Vì họ biết rõ hình tượng là giả trang,tình-cảm là giả tác ,biến đổi xây vắn,chớ không bất hay là thêm gì cho thân mình cả.Kẻ học xét đó thì có thể hiểu lý Đạo.

Lại khi xem hát hìnhthấy hình nộm tay múa cẳng đập rõ ràng như hình người.Kẻ vô trí xem hình ,xem dây,mà không tưởng có người ở đầu mỗi dây kia giựt dây rồi hình mới cử động được.Thình linh người hát bỏ chỗ đi đâu,thì hình dây tuy còn mà chẳng cử động được nữa.

Vậy hình hài con người có phải là hình nộm đó chăng?
Khí huyết có phải là sợi dây đó chăng? Chơn tánh có phải là

người hát đó chẳng?

Lại thấy có người bày phép trò chơi, cải tên đổi chất, để lờ mắt khán giả. Kẻ dung ngu thấy rồi, mắt chóa, tâm mê, khen là kỳ diệu.

Ở thế gian, hết thấy các phép hữu vi, người lấy đó gạt ta, ta lấy đó gạt người, đảo điên, điên đảo, cùng với phép trò chơi kia có khác chi chẳng? Thấy nó mà mắt chẳng chóa, tâm chẳng mê, tức là gần Đạo rồi.

Lại thấy kẻ chớp bóng đốt đèn đánh trống, thiên hạ đều tụ lại xem hát Tam và mắt họ đều theo bóng, bị nó chuyển dời, bỏ không cái xác của mình lại đó, mà chẳng biết xem nó. Đến khi đèn khô đèn tắt, các thứ huyền cảnh đều huờn lại không. Kẻ trí nhờ thấy đó mà tỏ hiểu được cái Đạo: đương lúc không mà sanh có, nhưng có đó cũng chẳng phải có; đến khi có mà huờn lại không, nhưng không đó cũng chẳng phải không.

Tại cơ sao vậy? Các duyên hội hiệp thì có, mà cái có này không có tự tánh, cho nên nói chẳng phải có, để phá cái thường kiến (1). Tánh trống rỗng là không, không để chỉ rõ chơn thể, cho nên nói chẳng phải không, để phá cái đoạn kiến (2). Việc nhỏ như ngày đêm, sống chết, việc lớn như nguơn, hội, vận, thế đều có thể lấy loại mà suy ra thì rõ.

Kẻ học Đạo phải biết có một cái tánh là chơn, muôn duyên đều giả, hết thấy các vật dưng sanh hằng ngày đều là trần cấu (bụi đất) ở trong cái giả. Sao lại cùng bọn phàm ngu tranh nhiều ít, sánh tốt xấu, ở trong chỗ trần cấu vậy kia.

(1) Thường kiến nghĩa là: chấp cái sở kiến thân và tâm còn mãi, thuộc về hữu kiến (thấy có).

(2) Đoạn kiến nghĩa là: chấp cái sở kiến thân và tâm mất luôn, thuộc về vô kiến (thấy không).

Pháp Hoa kinh, phẩm phương tiện, nói rằng: nhập tà kiến trừ lâm, nhược hữu, nhược vô đẳng. Nghĩa là: Vào rừng rậm tà kiến rồi thì thấy hoặc có, hoặc không v...v... Cho nên thấy có và thấy không đều gọi là tà kiến cả.

Bạch Tấn Lão Nhơn nói rằng:”Kẻ hát bội biết hát là sự giả,người học Đạo nhìn thế là điều chơn.Lẽ nào người học Đạo lại kém thua kẻ hát bội kia sao? Không tỏ hiểu đó thôi.



Nói chẳng phải có để phá thường kiến,nói chẳng phải không để phá đoạn kiến.Hai câu này lại thêm tinh vi.Người hay xét thấu rồi,tự nhiên chẳng trước tướng qua bên có hay là qua bên không.”

24- MA

Ma,Phật cũng trong nội tánh mình.
Hườn hư tịnh định thấy tâm linh,
Tâm sanh chủng chủng sanh ma chướng;
Tâm diệt từ nhiên sạch thốt tình.

tình hướng người tu biết Phật,Ma,
Tự trong tánh ý vậy thôi mà,
Bỏ tâm theo cảnh tìm ông Phật ;
Chẳng gặp Phật đâu,chỉ thấy tà.

Tà chánh phân minh rõ đạo mầu,
Ngưng thần tự khí khó chi đâu?
Minh tâm kiến tánh là cương yếu;
Tự tiến tự tu chẳng vọng cầu.

X X X

Mặt trời hay là mặt trăng bị che tối(nhật thực hay là nguyệt thực) đều là bị ma chướng cả.Gặp một phen ma chướng thì phải có sanh một lần trí tuệ.Có sanh một lần trí huệ mới là được một lần tấn ích.Nếu chẳng lấy trí huệ mà xét thấu,lại sanh lòng phiền não,ất đại sự hư hoại.

Thường vào cửa chùa thấy bốn vị Kim Cang hàng phục tám con quái.Đó là biểu tượng (cái dấu hiệu ở ngoài) hàng ma.Khi tới trong đại điện,thấy Phật ngồi đon trang ở giữa,đó là cái biểu tượng”tẩy tâm thối tàng ư mật”,nghĩa là rửa sạch



cái tâm mà đem thối ẩn nơi chỗ kín.

Có kẻ hỏi: một Phật, hai Bồ Tát, cái nghĩa ra sao?

Trả lời: Số thuộc dương là lẻ, còn số thuộc âm là chẵn. Người thế chỉ biết tu riêng một vật (cổ âm quả dương), nào có biết đồng loại gặp nhau (bổ trợ cho nhau) mà thành công đâu.

Những người tu hành, vì tập khí khó quên, nên cần phải học chủ tịnh. Hết thấy tình thức ở khoảng sẽ quên mà chưa quên, cho nên có chú ma phát hiện, thuận thì khiến người tham mến, nghịch thì khiến người không kinh. Vậy phải xem xét chớ để cái tâm này sa vào lưới tà, và thường nhớ rằng chỉ có cái tâm mà thôi, chớ không có cảnh giới nào ở ngoài nó được. Có lẽ nào tự mình mà mến, mà sợ cái tâm của mình hay sao? Xét thấu được vậy, thì cảnh giới tự nó tiêu diệt.

Tiếp thay cho thánh đạo chẳng được sáng suốt, tà thuyết dấy lên như ong, có người tự tâm mê loạn, vọng xưng làm thầy người ta. Cho nên yêu tinh quỷ quái, đều thừa được lỗ hở, đem tinh-thần phụ dựa vào người ấy, giả xưng là thần. Kẻ ngu không biết, lại tin là thiệt, cùng nhau khen ngợi, càng nói càng hay, cả đám theo ma, rất không tỉnh ngộ. Sống thì làm tội dân cho ma, chết thì cũng làm hồn quỷ cho ma nữa.

Ô hô, buồn thay! Không thể cứu được. Huyền và Thích hai đạo có xảy ra nhiều việc ma mà chẳng biết đối trị, mỗi lần thành ra chứng điên, đều là bởi thấy lý chưa rõ ràng, cưỡng chế cái tâm mình mà ra vậy. Duy có nhà Nho không có việc ma, là bởi đem cái công phu cách vật trí tri ra mà thi hành trước hết.

Bạch Tẩn Lão Nho nói rằng: "Đại phạm những người học Đạo theo ma đều là bởi nhìn lý chưa rõ ràng, học sảo qua hai nhà kia (Huyền và Thích), rồi hạt luyện manh tu (1) nên hay mang thứ bệnh ấy. Duy có nhà Nho không có ma, là bởi đem cái công phu cách vật trí tri ra mà thi hành trước hết. Lời này phải lắm!"

(1) Hạt luyện manh tu nghĩa là : tu đui luyện mù. Ý nói tu luyện bậy bạ không trúng gì hết.

Ô Sào Thiên Sư nói rằng:” Tâm sanh chủng chủng ma sanh,tâm diệt chủng chủng ma diệt.” Nghĩa là : Tâm sanh thì các thứ ma sanh,tâm diệt thì các thứ ma diệt.Vậy thì đủ thấy các thứ ma đều do vọng niệm mà ra cả.

25-CẢNH

Tâm động sanh ra cảnh giả trần,
Minh tâm nhận xét giả kê chân,
Cảnh là huyền ảo,tâm chân thật;
Phi cảnh,phi tâm,hiệp khí thần.

Thần khí qui căn luyện tánh linh,
Bảo tồn thuốc báu ở trong mình,
Tam hoa tụ đỉnh thông Huyền Khiếu;
Xuất tánh ly trần thoát tử sinh.

Sinh ra trong cảnh giả trần gian,
Tá giả tu chơn học đạo nhân,
Liễu cảnh qui tâm gìn bốn giác,
Bỏ lai diện mục tỏ linh quang.

X X X

Hết thấy các cảnh trong tam giới,duy có một cái tâm động niệm mà sanh ra,chớ không có phép nào khác.Niệm nếu chẳng sanh,cảnh tự nó dứt.Hay là sức niệm động đến cùng rồi,thì nó cũng trống không vắng lặng.Do đây thì đủ biết,lúc muội mông chẳng mất gì,khi tỏ hiểu cũng không đặng gì,là bởi cái vô trụ chơn tâm (ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm) chẳng tăng mà cũng không giảm.Tâm do cảnh khởi:lấy tâm xem cảnh,thấy vật sanh tâm . Tuy ở chốn sơn lâm hải đảo,đâu đâu cũng là trần lao (1).Người luyện cảnh,cảnh lộng (gạt) người,thì tâm người thất chánh mà phát cuồng.Tính theo vật,vật dẫn tình,ắt thần lìa khỏi nhà mà thành si.

Cảnh tốt hay là cảnh xấu đều là cảnh;cảnh tuy đến trùng trùng,chớ không phải có.Tà niệm hay là chánh niệm đều là vọng;niệm dầu nổi lên tán loạn,mà cũng là không.Chớ gọi

ngũ dục(1) là vui,mê mà quên trở về,thì phải bị thương thân hại mạng.Phải biết chỉ có cái tánh là chơn,nắm giữ nó chớ rời,thì tự nhiên tiêu ma chướng,phá hữu chấp,trước thế biến làm Tịnh Độ;đem nó về cội tiếp mạng,thì thân phàm kiết nên thai thánh.

Tam giải chỉ do tâm tạo,sao không dẹp trước cái tâm? Sáu trần nhờ thức mà vào,thì phải tuyệt ngay cái thức.Đưa con đồ hoàn toàn không có thức,trần duyên đổ cuộn cuộn(như nước đổ)bao giờ cũng chẳng có lỗ hơ mà vào.Bực Chơn Nhơn rờng rặc chỉ là trí pháp giải (1) chiếu lâu lâu,khắp xứ đều là nơi cực kỳ vui đẹp.

Bạch Tẩn Lão Nhơn nói rằng: “Cảnh không có khổ sướng,khổ sướng do tâm khởi.Đồng thời ở lầu Nhạc Dương (2) có người được tâm phới nở,thần đẹp vui,lại cũng có khách cảm kích quá mà sanh buồn thảm.”

Người xưa nói rằng:”Thần tiên vô biệt pháp,chỉ sanh hoan hỉ bất sanh sầu. Nghĩa là: Thần Tiên không có phép nào khác ,chỉ sanh vui vẻ trong lòngmà không sầu muộn đó thôi.Chẳng phải người Đạo đức sâu xa dày chặt,khó mà buông câu nói ấy ra.”

X X X

26-THỨC

Cái tánh bỗng lai vốn tịnh minh,
Đừng lằm sáu thức biến sanh tình.
Lương tri tự biết nguồn minh triết;
Không học mà thông ấy tánh linh.

(1) Pháp giải có nhiều nghĩa:Nói về lý,pháp giải có nghĩa là pháp tánh ,là thật tướng.Nói về sự, pháp giải là tên của mỗi pháp (vì các pháp đều có tự thể phân giải hạn chẳng đồng),hay là tên chỉ chung hết các pháp.Giải lại có nghĩa là ranh hạn,pháp là tận tột ranh hạn của pháp.Ý nói không có gì rộng lớn hay sâu xa hơn nữa.Như nói:châu biến pháp giải,bạt khổ chúng sanh.Nghĩa là:khắp cùng các xứ,cứu khổ chúng sanh.Nghĩa sau này,tợ hồ chữ võ trụ,là nghĩa dùng ở trong câu sách đọc đây.

(2) Trong văn cổ có bài của Ông Phạm Trọng Yêm ghi nơi lầu Nhạc Dương.

Linh tánh chìm sâu bởi thức thân,
Thức thân nổi dậy lấp chơn thân,
Chính nhờ kéo thức đem về trí,
Đem tánh về Tâm dứt nghiệp trần.

Trần ai,ai biết tánh chân như,
Vốn của Trời cho chẳng thiếu dư,
Trí thức dồi dào sanh nghiệp chướng,
Qui không triệt để kiến tâm từ.

Cái tánh bốn lai vốn chơn tịnh minh diệu,hư triệt linh thông ,không thể suy nghĩ được.Nó chẳng khác,chẳng đồng,mà cũng chẳng phân biệt.tỏ hiểu nó là bến bờ đề,muội mông nó là biển sanh tử.

Đưa con trẻ nhỏ chưa biết cha mẹ nó gọi là phác (còn tự nhiên chơn chất),mà hễ biết cha mẹ rồi thì gọi là từ(đã bị dấu vết rồi).Tì là tâm bệnh .Kiến thức càng rộng thì phát nhiệt(nóng lên),ấy là tâm bệnh,mà thân cũng tùy bệnh.Do đây mà sanh ra phân biệt gọi là thức.

Trong ngũ uẩn(1) là: Sắc,thọ ,tưởng,hành,thức.Tuy thức ở sau rốt mà là gốc vậy,nên phải lo hàng phục nó trước.Muốn hàng phục thức thân,không có gì bằng biến thức ra trí.Tại cơ sao?

Thức thường theo cảnh mà quên về,trí hiểu được cảnh mà chẳng mê.Theo cảnh mà chẳng hiểu,thì trí nào không ra thức ? Hiểu cảnh nhưng không luyến,thì thức nào chẳng ra trí.

Luận về cốt yếu,chỉ có một cái tâm mà thôi:phóng nó ra làm thức ,thâu nó lại làm trí;chỉ có phân biệt tức là sa vào tình thức,có chút phan duyên (1) tức là phát sanh vọng tưởng.Chẳng biết thì liền xong mọi việc,mới được thanh tịnh.

(1) Ngũ uẩn là năm chất hoà hiệp mà thành thân và tâm của con người.1-Sắc là hết thấy hình sắc. 2-Thọ là lãnh nạp,cảm xúc trong lòng. 3-Tưởng là tưởng tượng trong trí não.4-Hành là khuynh hướng hành động (nghiệp).5-Thức là tâm phân biệt ,mới có tùy nghiệp mà sanh thân,sanh cảnh.

Bạch Tấn Lão Nhơn nói rằng:”Con trẻ vừa biết cha mẹ thì đã trở cái tài xảo của thức thần.Kiến thức rộng ra thì tâm thọ bệnh.Biết cái bệnh này có mấy ai đâu ?”

“Theo cảnh là thức,hiểu cảnh là trí.Phóng ra là thức,thâu lại là trí.Mỗi chữ chỉ dạy phân minh đích xác,có thể nói:Huỳnh Đế đoán chứng bệnh,Kỳ Bá lập phương trị.Nếu chúng sanh không tin nữa,là tại sao?”

(còn tiếp)

THÔNG BÁO

Quyển giải nghĩa Kinh Thiên Đạo và Thế-Đạo của soạn giả Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng đã được HH Dương Văn Ngừa in thêm 850 quyển.

Trân trọng kính thông báo cùng Quý đơn-vị, quý Cơ-Sở Đạo và đồng đạo có nhu-cầu về quyển sách trên để nghiên-cứu, xin liên lạc theo địa-chỉ sau:

Dương Văn Ngừa
3032 Peppermint Dr
San Jose, CA 95148
Phone# 408-239-2315

Sách sẽ được gửi kính biểu đến quý đơn-vị, quý cơ-sở Đạo và đồng đạo.

Trân trọng kính thông báo.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

TIN BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

Hiền Tài Nguyễn Kim Triệu,

**Tân Trưởng Ban Đại-Diện Ban Thế-Đạo Hải Ngoại
tại Úc Châu**

Sau hơn một năm vận động của quý vị Hiền Tài tại Úc Châu và với sự yểm trợ của Tộc-Đạo New South Wales Úc Châu, Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Úc Châu đã được thành lập vào ngày 29 tháng 07 năm 2001.

Trong phiên họp ngày 29 tháng 07 năm 2001 tại Thánh Thất New South Wales, sau khi HT Nguyễn Thành Nghiệp tuyên bố lý do buổi họp là sự cần thiết thành lập Ban Đại-Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Úc Châu và sự hợp tác giữa Ban Thế Đạo và Hành-chánh Đạo địa-phương phiên họp đã bầu Hiền Tài Nguyễn Chánh Giáo, Q.Đầu Tộc NSW chủ trì phiên họp. Thành phần tham dự phiên họp gồm có:

- 1-HT Nguyễn Chánh Giáo, Q.Đầu Tộc.
- 2-HT Nguyễn Kim Triệu.
- 3-HT Nguyễn Thành Nghiệp.
- 4-HTỷ Lê Thị Hồng Ngọc, Q.Nữ Đầu Tộc.
- 5-Nữ CTS Trần Thị Đức (Canterbury).
- 6-Nam CTS Lý Nhu (Đường Nhơn).
- 7-Nữ PTS Sử Di Sanh.
- 8-Nữ PTS Châu Huệ Ân.
- 9-Nữ PTS Phạm Thị Châu.
- 10-Đh Đinh Võ Ngọc Hoa.

Kế tiếp HT Nguyễn Kim Triệu trình bày diễn tiến việc tổ-chức bầu cử Ban Đại-Diện BTĐHN tại Úc Châu và sau đó việc mở phiếu bầu bắt đầu. Tưởng cũng nên nhắc lại là diện tích Úc Châu thì quá rộng nhưng số Hiền Tài Ban Thế Đạo chỉ vỏn vẹn 12 người(Kể cả một vị HTDP) cho nên việc bầu cử không thể theo phương thức bầu trực tiếp mà chỉ bầu bằng thư.

Sau đây là kết quả việc kiểm phiếu:

HT Triệu được 9 phiếu thuận, 1 phiếu không thuận và một

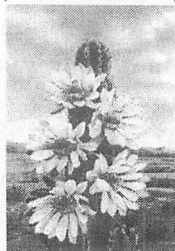
phiếu trắng.

Chủ tọa phiên họp tuyên bố kết quả HT Nguyễn Kim Triệu đắc cử Trưởng Ban Đại-Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Úc Châu. Thành phần nhân sự Ban Đại-Diện BTĐHN tại Úc Châu sẽ được bổ túc sau.

Buổi họp đã đạt được kết quả tốt đẹp trong sự thông cảm, hợp tác giữa hai cơ-quan Hành-Chánh Đạo và Ban Thế Đạo tại địa-phương.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại ước mong sự thương yêu và hợp tác giữa Tộc Đạo NSW và Ban Đại-Diện BTĐHN tại Úc Châu được bền vững mãi mãi.

NHẮN TIN



1-HH Võ Thành Tuấn , Canada:

Trong việc yểm trợ tài-chánh cho TSTĐ, việc gửi bằng check hoặc money order là thuận lợi nhất. Xin cảm ơn Hiền Huynh.

2-HH HT Lê Văn Thêm, Úc Châu:

Chúng tôi chưa nhận được bài vở của Hiền Huynh. Rất mong bài vở của Huynh và gặp HH cùng HTỷ cuối năm tại California, USA.

3-HT Nguyễn Ngọc Đặng, Thụy-Sĩ :

Rất mong nhận được từ Huynh những bài dịch từ các sách nổi tiếng hiện nay viết về các tôn-giáo .

Chúng tôi cũng mong gặp được HH cùng HTỷ cuối năm nay tại Nam California.

4-Quý đồng đạo, đạo tâm:

Chúng tôi rất mong nhận được sự đóng góp bài vở của quý Hiền Huynh Hiền Tỷ hầu Tập-San Thế Đạo càng ngày càng có giá trị hơn không phụ lòng mong đợi của đồng đạo nơi hải ngoại

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

HAI CHỮ TÍNH MỆNH THEO KHỔNG GIÁO.

BS. Nguyễn Văn Tho

*Tâm pháp chi nguyên ư Tính Mệnh giả
tiên hậu đồng qui.
Bách thế chi thánh quân, hiền phụ vị năng
dịch dã.*

Kinh Thư Đại Toàn, quyển I (tựa)

Hai chữ Tính Mệnh có thể nói là 2 chữ hết sức hàm súc, huyền diệu và cao siêu trong Khổng giáo.

Tử Cống nói:

*“Văn chương, bình luận, phán phê,
Văn chương Phu Tử ta nghe thường rồi.*

Còn như Tính, với Đạo Trời,

Mấy đời Thầy giảng, mấy đời ta nghe.”¹

Đức Khổng nói: *“Ta bàn chữ Tính không nổi.”²*

Lời nói khiêm tốn đó làm ta liên tưởng đến một câu của Lão Tử:

“Đạo Trời ôm ấp một mình,

Còn hơn vất vả thuyết minh suốt đời.”³

Theo *Luận Ngữ*, khi 50 tuổi, Đức Khổng mới biết Mệnh Trời.⁴

Tăng Tử kết thúc quyển Luận Ngữ, bằng lời giáo hoá của Đức Khổng:

“ Chẳng hiểu Mệnh Trời, không đáng gọi là người quân tử.”⁵

Ta sẽ bàn riêng từng chữ.



Đức Khổng Phu Tử

A. Chữ Tính.

I. Tính là Bản thể con người.

Thời Khổng Tử, chữ Tính đã thông dụng, nhưng ít được bàn giải minh bạch. Mạnh tử là người đầu tiên bàn giải cặn kẽ về chữ Tính, và đề xướng thuyết Tính thiện.

Đến đời Tống, các danh Nho đã bàn giải thêm nhiều về chữ Tính.

Theo Mạnh Tử và Chu Hi, Tính hàm súc vạn lý, nhưng phần cương lĩnh lớn lao gồm 4 điều mệnh danh là Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí.⁶

Minh Đạo tiên sinh thường nói: *Tính cùng Đạo trời, nếu không tự đắc, thì không biết được.*⁷

Trình Y Xuyên cho Tính là Chân Nguyên, là Lý, là “Vật năng sinh”.⁸

Trương Hoàn Cừ cho rằng Tính là lẽ chí thiện, chí mỹ của Trời đất.⁹

Ngu Phong nói: Tính là lẽ mà trời đất thành lập, nên tính là điều kín nhiệm của quỷ thần.¹⁰

Lại nói: Tính bản nhiên ấy Chí Thiện. Đã bảo rằng Chí Thiện tức Tuyệt Đối.¹¹

Vậy Tính hay Thiên Tính, Thiên Lý là nguồn mạch sự sống, là Chân, Thiện, Mỹ. Vì thế Trung Dung định nghĩa: **“Tính là Hoàn Thiện, quang minh.”**¹²

Tóm lại, Tính là cái gì chí quý, chí bảo mà trời đất đã phú thác cho ta.

Đó là cái gì toàn thiện, toàn mỹ. Chính vì thế mà Thiên Tông nói: **Minh tâm, kiến tính.** Tu là làm sáng cái tâm, thấy được cái tính của con người. Đó là **Minh Đức** nói trong Đại Học. Ngày nay ta gọi thế là **Bản Thể** con người. Đó cũng chính là **Lương Tâm** con người.

II. Tính và Tâm.

Sự khảo sát này đưa đến 1 sự kiện hết sức quan trọng là sự phân biệt giữa Tính và Tâm. Theo quan niệm của các đại hiền triết Nho Giáo, thì Tính và Tâm khác nhau muôn trùng.

Tính là Thiên Tính, Thiên Lý; Tâm là Nhân tình, Nhân dục.

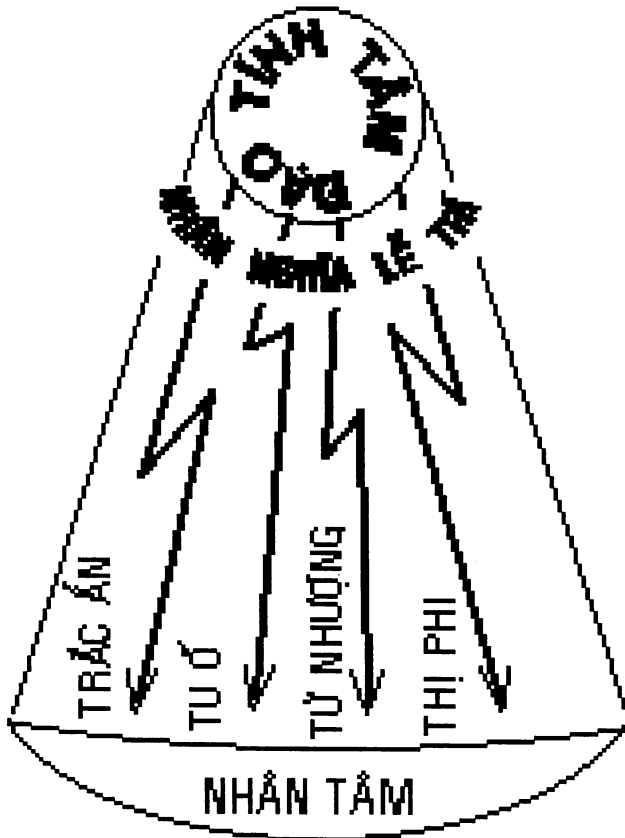
Tuy nhiên, đôi đàng vẫn có liên lạc mật thiết với nhau. Theo Chu Hi, Tính là Thái Cực; Tâm là Âm Dương. Tuy khác nhau trời vực, nhưng vẫn lồng vào nhau, như bóng với hình, tuy một mà hai, tuy hai mà một.¹³

Theo Trương Hoành Cừ, người ta ai ai cũng có hai tính: **Một Tính bản nhiên của Trời đất phú cho**, thì ai cũng lành, vì đó là lẽ Chí Thiện, Chí Mỹ của Trời Đất. **Một**

Tính bẩm thụ của khí chất, mà khí chất có dày, có mỏng, trong đục khác nhau, thành thử tính ấy tùy sự bất đồng của khí chất, mà trở nên lành hay dữ. Kẻ bẩm thụ được khí chất tốt đẹp, trong trẻo thì tính thiện. Kẻ bẩm thụ phải khí chất mỏng manh, vẩn đục thì tính ác. Tuy nhiên, một người dù hung ác đến mực nào, nếu biết đổi tính ác kia đi, sẽ giữ được nguyên cái tính lành, là tính vốn có của mình.¹⁴

Theo Mạnh Tử và Chu Hi, thì Tính hàm súc vạn lý, gồm đủ: **Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí.**¹⁵

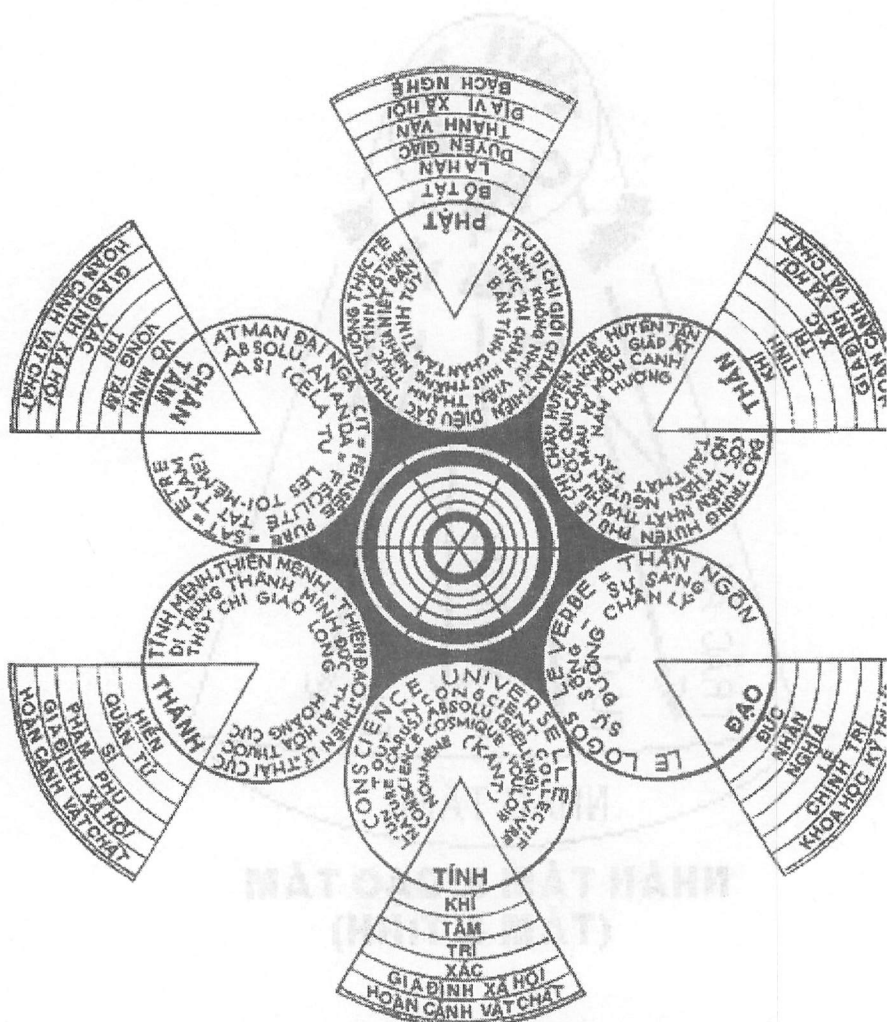
Còn Nhân Tâm chỉ có Tứ Đoan, tức là bốn mầm mống của 4 đức nói trên. Nghĩa là Tâm chỉ có lòng: **Tu Ố, Từ Nhượng, Trắc Ẩn, Thị Phi.**¹⁶Ta có thể hình dung bằng hình vẽ sau:



**NHÂN TÂM & ĐẠO TÂM
(TÂM & TÍNH)**

Hình vẽ Nhân Tâm, Đạo Tâm
hay Tâm & Tính

III. Quan niệm đối chiếu.



**CÁC TẦNG LỚP CON NGƯỜI
ĐỐI CHIẾU VỚI CÁC ĐẠO GIÁO VÀ CÁC TRIẾT THUYẾT**

Quan niệm về Tính, sự phân biệt giữa Tính và Tâm của Khổng giáo, đem đối chiếu với các chủ trương của các hiền triết Đông Tây, sẽ không thấy chi sai biệt.

Các đại hiền triết Đông Tây, cũng như các danh nho lịch đại, đều cố tiến vào đáy thăm tâm hồn, để tìm cho ra Căn Cơ Tâm Hồn mà các Ngài cho là Tuyệt đối Thể bất biến trường tồn, vừa tế vi huyền diệu, vừa minh mông bao quát vũ trụ.

Ý Thức (Conscience Psychologique) hay nói cách khác những hiện tượng Tâm Lý (Phénomènes psychiques) góp lại dưới danh từ Tâm Hồn, mới chỉ là những hiện tượng phù phiếm, chứ chưa phải là Bản Thể Tâm Hồn.

Dưới lớp ý thức phù phiếm, biến thiên đó còn có Tiềm Thức minh mông làm Căn Bản Tâm Hồn.

Mỗi học thuyết triết học lại dùng những danh từ riêng để diễn tả Căn Bản Tâm Hồn ấy. Đó là:

- Atman (Đại Ngã) trong triết học Bà La Môn.
- Chân Như, Phật tánh, Bản Lai Diện Mục v.v... trong Phật Giáo.
- Đạo (Logos) của Philon, của Plotin và của thánh Jean.
- Toàn-Nhất (L'Un-Tout) của Hartmann.
- Tuyệt Đối Thể (Absolu) của Shelling.
- Vô Thức Đại Đồng (Inconscient Collectif) của Carl Jung.
- Tự Thể (Noumène) của Kant.
- Thực Thể (L'Être)
- Tâm Đại Đồng (Conscience Universelle)
- Thiên Địa chi Tâm (Conscience Cosmique) trong Siêu Hình Học Âu Châu.
- Đạo của Lão Tử. v.v...

Các thánh hiền trong Khổng giáo chủ trương trong Tâm có Tính, dưới lớp “Nhân Tâm nghiêng ngửa” còn có nền tảng “Đạo Tâm siêu vi ẩn áo”, thì các hiền thánh Đông Tây cũng chủ trương tâm hồn ta có 2 phần: **1 phần thẳm sâu**, ẩn áo, huyền vi, cao siêu, linh diệu, hoàn thiện, tuyệt đối, hằng cửu, bất biến, đó là **Bản Thể, Bản Tính** nhân loại; **một phần là Ta**, biến thiên, nhỏ nhoi, hèn mọn, cần được uốn nắn, đẽo gọt, rửa mài.

Hai phần đó là:

- Đại Ngã, Tiểu Ngã trong Bà La Môn,
- Chân Tâm, Vọng Tâm trong Đạo Phật,
- Đạo và Tâm trong Đạo Lão.
- Đạo Tâm và Nhân Tâm trong đạo Nho.
- Thần và Hồn hay Ruah và Nephesh (Do Thái)
- Thần (Pneuma) hay Hồn (Psuche) Hi Lạp.
- Tân Ước và Cựu Ước cũng dùng các chữ Thần Hồn như Do Thái và Hi Lạp.¹⁷
- Thần (The Nus, La Divine Raison), Hồn (Psuche) trong các môn phái Triết Học Âu Châu.

B. Chữ Mệnh.

Chữ Mệnh vừa là Mệnh Trời vừa là Định Mệnh con người.

Vậy Mệnh Trời muốn gì và định mệnh con người sẽ ra sao?

Đạo Nho cho rằng : Trời muốn con người tận thiện mình, hiển dương tính Trời, để kết hợp với Trời, thông phần vinh hiển của Trời.

Kinh Thi viết:

*“Mệnh Trời ấy há đâu có dễ,
Muốn cho ta đừng kể tư thân,
Biểu dương, phóng phát Thiện Chân...”¹⁸*

Tất cả pho Kinh Dịch cốt dạy ta thấu hiểu căn bản con người để hoàn tất sứ mạng con người. ¹⁹

Thiệu Khang Tiết chủ trương sự biến hoá củavạn vật rồi ra cũng sẽ kết thúc bằng sự hoàn thiện. Ông viết: Nhất biến thành vạn, rồi ra Vạn lại trở về Nhất, mà Nhất chính là “Thiên Địa chi tâm”, là “Tạo Hoá chi Nguyên” ²⁰

Ta nên nhớ: Định Mệnh con người thì trước sau ai cũng như ai, cũng đều phải tiến tới hoàn thiện, hoà đồng,hợp nhất với Trời, vì vậy cần có một thời gian vô cùng tận. Còn số mệnh, hay số kiếp, số phận con người thì có giàu nghèo, sướng khổ khác nhau.

Cho nên muốn hiểu Mệnh Trời không phải là dễ.

Dịch viết: *“Phải thông suốt lý lẽ, am tường bản tính, mới có thể thấu đáo được Thiên Mệnh.”* ²¹

Vì hiểu được Mệnh Trời, Nghiêu, Thuấn, Võ, Thang, Văn đã nên như những vì sao sáng, chiếu diệu tinh quang cho tới những thế hệ nay. Vì hiểu được Mệnh Trời, nên Nghiêu, Thuấn đã:

*“Tinh ròng chuyên nhất ngày đêm,
Ra công, ra sức giữ nguyên lòng Trời.”* ²²

Vì hiểu Mệnh Trời, Thành Thang đã cố đạt tới hoàn thiện, tới tinh hoa nhân loại, Hạ Võ đã cố đạt tới Trung Dung. Sự hoàn thiện ấy gọi là Đức, là Nhân, là Kính, là Thành; lời tuy khác, nhưng ý là một, nghĩa là không ngoài sự làm sáng tỏ nguồn mạch kỳ diệu của tâm hồn. ²³

Vậy Mệnh Trời là muốn cho ta tìm cho ra Bản Thể mình, theo tiếng lương tâm, phục tùng Thiên Lý, tận thiện mình để kết hợp với Trời.

Đó cũng là chủ trương “Qui Nguyên Phục Mệnh” của Đạo Lão.

*“Muôn loài sinh hoá đa đoan,
Rồi ta cũng phải lai hoàn Bản Nguyên,
Hoàn Bản Nguyên, an nhiên Phục Mệnh,*

Phục Mệnh rồi, trường vĩnh vô cùng.”²⁴

Nhà bác học Lecomte du Nouy, gần đây cũng viết trong quyển **Định Mệnh con người** : “Mọi người hãy ghi nhớ rằng định mệnh con người rất cao quý. Con người xin đừng bao giờ quên Tàn Lửa Trời trong thâm tâm mình. con người có toàn quyền khinh miệt hay làm tiêu ma ngọn lửa thiêng đó, nhưng cũng có toàn quyền tiến tới Thượng đế bằng cách ra công, ra sức hoạt động với Ngài và vì Ngài.”²⁵

Như vậy, theo Tiên Hiền, Tính với Mệnh thật là hoàn toàn, thật là cao sang.

Tính, Mệnh là điểm Trời, Người gặp gỡ.

Trương Tử viết: “Tinh hoa Trời ban cho người gọi là Mệnh, Tinh Hoa người thụ hưởng nơi Trời gọi là Tính.”²⁶

Ngô Thảo Lư viết: Tính hay Mệnh đều là Thái Cực.²⁷

Dở lại những trang sách cũ, ta mới thấy đối với các vị Thánh Hiền ngày xưa, Tính Mệnh là ngọc châu vô giá. Tính là Thiên Tính, Thiên Lý, Thiên Ý, cho nên theo “Tính Tự Nhiên” (suất Tính) là lý tưởng của các Ngài.

Thực hiện được Thiên Tính, Thiên Lý, Thiên Mệnh là đạt được định mệnh cao sang của con người, là thuận Mệnh Trời.

Có thể nói được rằng: hai chữ Tính Mệnh là khởi điểm và là cùng điểm của lịch sử nhân loại. Vì thông phần Tính Trời, nhân loại sẽ thực hiện được Mệnh Trời lúc lịch sử nhân loại cáo chung, nghĩa là nhân loại sẽ đạt tới Toàn Thiện.

&

& &

¹ *Luận Ngữ*, Công Dã Trảng, V, 12.

² *Mạnh Tử*, Công Tôn Sửu, chương cú thượng, tiết 2.

³ Đa ngôn số cùng, bất như thủ trung.

Lão tử, *Đạo đức kinh*, chương V.

⁴ *Luận Ngữ*, Vi Chính II.

⁵ *Luận Ngữ*, quyển 10, Nghiêu viết, Đệ nhị thập.

⁶ *Tống Nho*, Bửu Cầm, tr. 140-141. *Mạnh Tử*, Công Tôn Sửu Thượng, 6.

⁷ Tính dữ Thiên Đạo, phi tự đắc chi, tắc bất tri.

Tống Nho, Bửu Cầm, tr. 78.

⁸ *Tống Nho*, Bửu Cầm, tr. 89.

⁹ *Tống Nho*, Bửu Cầm, tr. 62.

¹⁰ Tính dã giả, thiên địa chi sở lập dã.

Tống Nho, Bửu Cầm, tr. 114.

¹¹ *Tống Nho*, Bửu Cầm, tr. 114, 115, và 119.

¹² Tự thành minh vị chi Tính.

Trung Dung, chương XXI.

¹³ Tính do Thái Cực dã; Tâm do Âm Dương dã: Thái Cực chỉ tại Âm Dương chi trung, phi năng ly Âm Dương dã. Nhiên nhi luận chi, Thái cực tự thị Thái Cực, Âm Dương tự thị Âm Dương. Duy Tính dữ Tâm diệc nhiên. Sở vị Nhất nhi Nhị, Nhị nhi Nhất dã.

Le philosophe Tchou Hi, sa doctrine, son influence, Stanislas le Gall, S.J. p. 112.

¹⁴ *Tống Nho*, Bửu Cầm, tr. 62.

¹⁵ *Mạnh Tử*, Công Tôn Sửu Chương Cú Thượng, 6.

Tống Nho, Bửu Cầm, tr. 140-141.

¹⁶ Như chú 15.

¹⁷ xin xem: II, *Thessaloniens* 4, 23; I *Cor.* 2, 14; *Romains* 5, 5; và 2, 29; 7,6;

II *Cor.* 3, 6; *Galates* 3, 3; *Mat.* 10, 39; *Marc* 7, 34, 35; *Luc* 17, 23; *Jean* 12, 25, *Jude* 19;

Ezechiel 36,27; 18, 4; *Psaume* 116, 8; *Psaume* 78, 50; *Isaie* 53, 12;

Bible de Jesrusalem trang 1497, chú thích B; tr. 1491, chú thích g; I *Pierre* 18.

Giáo Hội Công Giáo lại không chấp nhận con người có Thần. Công đồng Latran IV (1215) và Vatican I (1869-1870) đã xác nhận con người chỉ có 2 phần Hồn Xác, và không chấp nhận quan niệm Tam Tài: Xác, Hồn, Thần của phái Gnostiques, Manichéens, và

Tài: Xác, Hồn, Thần của phái Gnostiques, Manichéens, và Apollinaristes v.v... Như vậy là đi ngược lại với Thánh Hiền Thiên Cổ Tây Đông, nhất nhất đều chấp nhận quan niệm Tam Tài : Xác, Hồn, Thần.

¹⁸ Mệnh chi bất dị, vô át nhĩ cung, tuyên chiêu nghĩa văn,

Kinh Thi, Đại Nhã, Văn vương chi thập tam chi nhất.

¹⁹ Kỳ vi thư dã, quảng đại tất bị, dĩ thuận TÍNH Mệnh chi lý, thông u minh chi cố, tận sự vật chi tình, nhi thị khai vật, thành vụ chi Đạo.

Dịch Kinh Đại toàn, Chu Dịch Trình Tử.

²⁰ Thiên Địa vạn vật mạc bất dĩ **Nhất** vi bản nguyên; ư **nhất** nhi diễn chi dĩ vi **Vạn**, cùng thiên hạ chi số nhĩ phục quy ư **Nhất**, **Nhất** giả, hà dã? “**Thiên địa chi tâm**” dã, “**Tạo Hoá chi nguyên**” dã.

Tổng Nguyên Học Án, q. 10, tr. 50.

²¹ Cùng Lý tận TÍNH dĩ chí ư Mệnh.

Dịch, Thuyết quái.

²² Duy tinh duy nhất, doãn chấp quyết Trung.

Kinh Thư.

²³ “Tinh Nhất chấp Trung” Nghiêu Thuấn tương thụ chi tâm pháp dã, Kiến Trung, kiến Cực, Thương, Thang, Chu, Vũ tương truyền chi tâm pháp dã. Viết Đức, viết Nhân, viết Kính, viết Thành, ngôn tuy thù, nhi Lý tắc nhất: Vô phi sở dĩ minh thử Tâm chi diệu dã.

Kinh Thư Đại Toàn, quyển I, chú.

²⁴ Phù vật vân vân, các qui kỳ căn, qui căn viết tinh, Phục Mệnh viết Thường,

Đạo Đức Kinh, chương 16.

²⁵ Let every man remember that the destiny of mankind is incomparable... And let him above all, never forget that the Divine Spark is in him, in him alone, and that he is frê to disregard it, to kill it, or to come closer to God by showing his eagerness to work with Him and for Him.”

Human Destiny. Preface.

²⁶ Trương Tử viết: Thiên thụ ư nhân tắc vi Mệnh, nhân thụ ư Thiên tắc vi TÍNH.

Wieger, **Textes Philosophiques** tome II, p. 191-192.

²⁷ **Đạo** dã, **Lý** dã, **Thành** dã, **Thiên** dã, **Đế** dã, **Thần** dã, **Mệnh** dã, **TÍNH** dã, **Đức** dã, **Nhân** dã, **Thái Cực** dã, danh tuy bất đồng, kỳ thực nhất dã.

Tổng Nguyên Học Án, q. 12, tr. 8.

THIÊN ĐẠO, NHÂN ĐẠO, ĐỊA ĐẠO TRONG KHỔNG GIÁO

BS Nguyễn Văn Thọ

Đạo Khổng là một đạo đã bị nhiều ngộ nhận, mặc dầu nó đã được các triều đại xưa ra công truyền bá vào trong các lớp quần chúng Việt Nam từ hơn 1000 năm nay.

Lý do là vì:

– Nhiều người học Đạo Khổng cốt để được văn hay chữ tốt, mũ cao áo dài.

– Nhiều người khác đã giản dị hóa đạo Khổng đến mức tối đa với những chữ: Hiếu, Trung hoặc Lễ Nghĩa.

Vì thế nên đã từ lâu, đa số người Việt Nam chúng ta thường cho rằng đạo Khổng là một đạo chuyên dẫn thân lo đời, chuyên về luân lý, chính trị. Như vậy, đối với họ dĩ nhiên đạo Khổng chỉ là một hình thức đạo giáo thấp kém, nếu đem so sánh nó với đạo khác. Bất quá đạo Khổng chỉ dạy được con người như đạo, tức là dạy con người ăn ở theo đúng luân thường đạo lý, chứ không dạy được con người cách thành Tiên, thành Thánh, thành Thần, thành Phật. Nói cách khác, Khổng Giáo không có Thiên đạo, Thánh đạo.

Nhưng nếu ta chịu tham khảo Tứ Thư, Ngũ Kinh ta sẽ thấy đạo Khổng không đến nỗi thấp kém như vậy; trái lại, nó đã bao quát toàn diện đời sống con người, cũng như cuộc tiến hóa con người. Thực vậy, nếu chúng ta dở:

– Kinh Dịch (Hệ Từ Hạ, ch. 11, Thuyết quái, ch. 2)

– Luận Ngữ (Công Dã Tràng V, 12)

– Trung Dung (chương 20, và 21 nơi chú thích) ta thấy Khổng Giáo đã đề cập đến đủ cả ba thứ đạo:

- Địa đạo
- Nhân đạo
- Thiên đạo

Nhưng thực ra, Khổng Giáo đã chủ trương Thiên đạo hết sức là cao siêu, người tầm thường không thể đủ sức đạt được. Đến như Tử Cống mà còn phải than:

*“Văn chương bình luận phán phê,
Văn chương Phu Tử ta nghe thường rồi.
Còn như Tính với Đạo Trời,
Mấy đời thầy giảng, mấy đời ta nghe.”*

Trung Dung bàn về Thiên đạo, Nhân đạo như sau: “Thành giả, Thiên chi đạo dã, Thành chi giả, nhân chi đạo dã.” (Trung Dung, 20)

Tạm dịch:

*“Hoàn toàn là đạo của Trời,
Trở nên hoàn thiện: đạo người xưa nay.”*

Như vậy theo Khổng Giáo:

a. Chỉ có sự hoàn toàn, chí thành, chí thiện mới là đạo Trời, mới là đích điểm của con người.

Như vậy, chỉ khi nào con người lên tới tuyệt đỉnh tinh hoa, chí thánh, chí thiện, lúc ấy mới đạt Thiên đạo, mới Phối Thiên, Tiên, với Phật, vì Tiên hay Phật bất quá cũng chỉ là một con người giác ngộ, hoàn thiện, giải thoát.

Chính Lão Tử xưa cũng cho rằng: “Phối Thiên là cực điểm của người xưa.” (Thị vị phối Thiên, cổ chi cực.) (Đạo Đức Kinh, chương 68).

b. Ngược lại, bao lâu con người còn trên đà tiến tới hoàn thiện, thì bấy lâu vẫn còn ở trên đoạn đường Nhân đạo.

Theo đúng định nghĩa này, thì chúng ta bất kỳ là theo đạo giáo nào, chúng ta cũng đều còn đang trên các nẻo đường nhân đạo, vì ai trong chúng ta dám vỗ ngực nói rằng mình hiện nay đã hoàn thiện, siêu việt tuyệt vời?

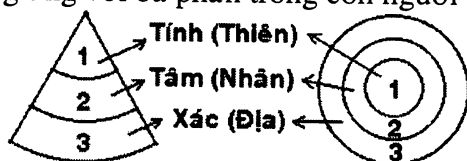
Chúng ta cũng có thể hiểu các từ ngữ Địa đạo, Nhân đạo, Thiên đạo, theo cách khác.

– **Địa đạo, vật đạo** là mưu sinh, là lo ăn, lo mặc, lo tránh bệnh tật, lo thích ứng với hoàn cảnh, lo phú quốc, cường dân.

– **Nhân đạo** là ăn ở xứng đáng với danh hiệu con người là ăn ở theo đúng nhân luân. Nhân đạo có thể nói được là bao gồm các vấn đề luân lý, chính trị, xã hội.

– **Thiên đạo** là siêu xuất lên trên bình diện con người, để thành Thánh, Tiên, Phật? Phạm vi của Thiên đạo như vậy là thuần túy tâm thần.

Ba thứ đạo này tương ứng với ba phần trong con người chúng



ta.

① Vì trong ta có phần Thiên, phần Tinh, nên cần phải hoàn thiện mình, để đạt đạo Phối Thiên, trở thành Thánh Thần, sống phối hợp với Trời, với Tuyệt Đối. Đó là Thiên Đạo, bao gồm các phương pháp dạy làm Thánh Thần.

② Vì trong chúng ta có phần Nhân, phần tâm, phần Hồn nên cần phải ăn ở cho xứng đáng với danh nghĩa con người. Đó là Nhân đạo bao gồm các phương pháp dạy làm người.

③ Vì trong ta có phần Địa, phần Vật, phần Xác, nên cần phải lo ăn mặc, lo làm, để có một đời sống thoải mái? Đó là Địa đạo, bao gồm tất cả các phương pháp làm ăn, làm nghề, làm nghiệp.

Khổng Giáo với chủ trương Tam Tài cố hữu, dĩ nhiên gồm đủ ba thứ đạo ấy.

A. Trước hết, đạo Khổng có Vật đạo, Địa đạo

Khổng Giáo dạy con người:

– Phải thuận thiên thời, thuận thủy thổ mà sống cho vui, cho mạnh.

– Phải sống cho khang kiện.

– Phải sống cho sung túc.

Vì thế cho nên, về phương diện chính trị, xã hội, Khổng Giáo đã hết sức cố sức:

– Tận dụng khai thác thiên nhiên, khai thác ngũ hành để mà sống cho no ấm.

Vua xưa trị dân, phải lo cho dân:

- có ruộng mà làm,
- có nhà mà ở,
- có miếng mà ăn,
- có đồ mà dùng

lại còn hết sức khuyến khích nông nghiệp, tầm tang, bá công, bá nghệ.

Tóm lại, về phương diện Vật đạo, Địa đạo, Nho giáo đã đặt trọng tâm vào công cuộc *phú quốc, cường dân*, và đã tỏ ra hết sức là thực tế, với những khẩu hiệu:

- **Túc thực** : làm cho dân có đủ ăn.
- **Phú chi** : làm cho dân giàu.

B. Khổng giáo hết sức chú trọng đến Nhân đạo

Lo cho dân no ấm không đủ, phải dạy dỗ dân cho biết cách ăn ở xứng đáng với danh nghĩa con người.

Muốn được vậy, Khổng giáo dạy con người phải: *Chính Tâm* , *Tu Thân* , *Tề Gia* , *Trị Quốc* | , *Bình Thiên Hạ* . Nói cách khác, Khổng giáo đã tha thiết yêu cầu mọi người hãy cố gắng trau dồi tâm thân, cố gắng đem trật tự và hòa bình vào tâm thân mình, vào gia đình mình, vào quốc gia mình, và vào thế giới mình đang ở.

Khổng giáo ra công cổ súy *Ngũ Thường*

① **Nhân** : hãy trở nên hoàn thiện, hãy thương yêu mọi người.

② **Nghĩa** : hãy cư xử cho hẵn hoi với mọi người.

③ **Lễ** : hãy ăn ở hợp lẽ tự nhiên. Hãy kính trọng người khác.

④ **Trí** ... : hãy trau dồi trí não mình, hãy trở nên minh giác.

⑤ **Tín** : hãy thành tín với mọi người.

Ngoài ra Khổng giáo còn chia xã hội thành năm nhóm có bốn phận đối đãi với nhau cho hẵn hoi, gọi là *Ngũ Luân* . Ngũ Luân là:

- ① Phụ tử có tình thân (Phụ tử hữu thân)
- ② Quân thần có nghĩa (Quân thần hữu nghĩa)
- ③ Vợ chồng có phân biệt (Phu phụ hữu biệt)
- ④ Lớn nhỏ có trật tự (Trưởng ấu hữu tự)
- ⑤ Bằng hữu có tín thành (Bằng hữu hữu tín)

Năm nhóm nhưng chính là mười thành phần, trong đó ai nấy đều có bốn phận thích ứng với địa vị mình. Khổng giáo đòi hỏi **Thập nghĩa** :

- *Quân nhân, thần trung* (vua hiền, tôi trung),
- *Phụ tử, tử hiếu* (cha hiền, con hiếu thảo),
- *Phu nghĩa, phụ thính* (chồng có nghĩa, vợ vâng lời chồng),
- *Huynh lương, đệ đễ* (anh hiền lương, em thương kính anh),
- *Trưởng huệ, ấu thuận* (kẻ lớn rộng ban ân huệ, kẻ nhỏ vâng thuận theo),

Tóm lại, để hướng dẫn mọi người trong công cuộc giao tiếp với nhau hằng ngày, Khổng giáo đã tìm ra được định luật **Trung thứ** hay **Hiệt Cử** tức là “Suy bụng ta ra bụng người” với khẩu hiệu bất hủ: “Kỷ sở bất dục vật thi ư nhân.”

Ngoài ra, Khổng giáo còn đề cao thuyết **chính danh** ước mong cho mọi người có tài đức xứng với địa vị mình.

Khổng giáo chê kẻ **tiểu nhân**, khen người **quân tử**.

Tiểu nhân là những người:

- chỉ biết lo những phần thấp kém trong con người.
- cầu danh, tranh lợi, mặc tình cho vật dục và ngoại cảnh khiên dẫn, bất chấp mọi chuyện sa đọa. Họ là những người chỉ lo a dua, xu phụ, không có thực tài, thực đức, không biết thanh lọc tu luyện tâm hồn, vì thế nên có một đời sống nội tâm rất là nghèo nàn chất chướng, lo lắng, băn khoăn.

Trái lại, **Quân tử** là những người:

- Sống cho những phần cao siêu nơi con người.
- Trọng nghĩa, khinh lợi.
- Có hoài bão cao đẹp, luôn luôn hướng thượng, cố gắng tiến đức tu nghiệp, cố tu đạo, theo đạo, lo hoàn thiện mình.

- Sáng suốt, ham học, biết thức thời.
- Nói ít làm nhiều.
- Thương yêu mọi người.
- Lúc nào cũng ung dung thư thái.

Tóm lại, người quân tử luôn trau dồi tâm thân, “ở thì ở chỗ quảng đại của thiên hạ, đứng thì đứng vào địa vị chính đáng của thiên hạ, đi thì đi trên con đường lớn của thiên hạ, đặc chí thì cùng với nhân dân noi theo đạo nghĩa, không đặc chí thì một mình thực hành đạo nghĩa. Giàu sang không làm xiêu lòng, nghèo hèn không làm thay đổi lòng, vũ lực không khuất phục được chí lớn. như thế mới là trượng phu (Mạnh tử, Đằng Văn Công hạ, 2).

Đó là người quân tử mà Kinh Thi đã khen bằng những vần thơ:

*“Kìa xem bên khuỷu sông Kỳ,
 Tre non mới mọc xanh rì vườn ai,
 Người sao vẫn vẻ hỡi người,
 Nhường như cắt, đánh, rửa mài bấy nay.
 Lẽm liệt thay, rục rờ thay!
 Hỡi người quân tử biết ngày nào quên.”*

C. Mục đích tối hậu của Khổng giáo vẫn là Thiên đạo

Thiên đạo có mục đích dạy cho con người biết rõ rằng mình có nguồn mạch chí thành, chí thiện ngay trong tâm khảm mình. Bản tính con người đồng thể với bản tính của Trời. Nói cách khác, căn nguyên gốc gác con người, Tuyệt đối thể, Thượng Đế chẳng có đâu xa, mà đã hiện diện ngay trong bản tâm, bản tính con người. Vì thế con người cần phải kính cẩn nghiêm chỉnh lòng lại, theo gương mẫu khôn phép hoàn thiện sẵn có trong lòng mình để mà tự tu, tự luyện, để ngày một trở nên khinh khoáng trở nên hoàn thiện. Khổng Giáo cho rằng con người phải cố gắng triển dương mầm mống hoàn thiện sẵn có nơi mình cho tới tầm mức chí cao chí đại, chí thành, chí thiện mới được ngưng nghỉ. Đạt đạo tức là thực

hiện được bản tính của mình, thực hiện được định mệnh sang cả của mình, phối kết với Thượng Đế. Trung Dung gọi thể là Trung Đạo, là Thiên Đạo, hay Đạo Phối Thiên. Lão Tử cũng coi đó là tuyệt điểm tinh hoa của cổ nhân. Đó cũng chính là đích điểm mà bộ kinh Vệ Đà và Áo Nghĩa Thư đã chỉ vẽ cho con người.

Cho nên *mẫu người lý tưởng trong Khổng Giáo không phải là Quân Tử mà chính là Thánh Nhân.*

Thánh Nhân là những người đã thể hiện được sự toàn thiện. Các ngài sống hoàn toàn phù hợp với Thiên Lý, vì thế nên cũng gọi là Chí Thành.

Các Ngài có cái nhìn tinh tế thấu triệt vì lòng không còn bợn tư tà dục vọng, do đó mới thấu đạo được những điều tinh vi huyền diệu. Hơn nữa, chính cũng vì không còn bị dục tình quấy nhiễu, nên lúc nào cũng ung dung thanh thản Thiên lý, thiên đạo được nhập thể, được thể hiện nơi các Ngài một cách sáng tỏ, để soi đường dẫn lối cho kẻ khác.

Chu Hi cho rằng: “Thánh nhân là hiện thân của Trời.”

Dịch kinh từ lâu vẫn coi con người toàn thiện có đức độ sánh với Trời. Dịch Kinh viết:

*Đại nhân đức hạnh bao la,
Như Trời như đất cao xa muôn trùng.
Sáng như nhật nguyệt hai vầng,
Sống đời tiết tấu hợp khung bốn mùa.
Những điều lành dữ ghét ưa,
Quỉ thần đường lối đem so khác nào,
Trước Trời, Trời chẳng trách đâu,
Sau Trời cho hợp cơ màu thời gian.
Trời không trách cứ phàn nàn,
Thời người còn dám than van nỗi gì.
Trời người chẳng trách chẳng chê,
Quỉ thần âu cũng chẳng hề oán than.*

Trung Dung đề cập đến Thánh Thần nhiều nhất, với những lời lẽ đẹp đẽ nhất. Dưới đây xin trích dẫn một trong nhiều đoạn:

Chỉ có đấng chí thánh trong trần thế,
 Mới có đủ đầy thông minh trí huệ,
 Y như thế có Trời ẩn áo giáng lâm,
 Mới khoan dung hòa nhã ôn thuận,
 Y như thế có dung nhan Trời phát phưởng.
 Phấn phát tự cường, kiên cường hùng dũng,
 Y như là đã cầm giữ được sức thiêng.
 Trang trọng khiết tịnh, trung chính triền miên,
 Y như thừa hưởng được đôi phần kính cẩn,
 Nói năng văn vẻ rõ ràng tường tận,
 Y như là chia được phần thông suốt tinh vi.
 Mênh mang sâu thẳm ứng hiện phải thì,
 Mênh mang như khung trời bao la vô hạn.
 Sâu thẳm như vực muôn trùng thăm thẳm,
 Thấy bóng Ngài dân một dạ kính tôn,
 Nghe lời Ngài dân tin tưởng trọn niềm.
 Ngài hành động muôn dân đều an lạc.
 Nên thanh danh Ngài vang lừng Trung Quốc,
 Đâu xe có thể đi, người có thể tới lui.
 Đâu có được Trời che, và đất chở,
 Đâu còn nhụt nguyệt hai vầng tỏ mở
 Đâu có móc động, đâu có sương rơi,
 Đâu còn có dòng máu nóng con người.
 Ở nơi đó, Ngài vẫn được tôn sùng quý báu.
 Thế nên gọi là cùng Trời phối ngẫu.

Tóm lại theo Nho giáo Thánh Nhân là những người “Dữ Thiên đồng đức” (đức độ như Trời), và “Kế Thiên lập cực” (Thay Trời để lập cực điểm tinh hoa cho nhân loại). Mẫu người lý tưởng ấy dĩ nhiên là ước mơ chung cho nhân loại không phân đạo giáo.

Đề cập đến Địa đạo, Nhân đạo, Thiên đạo trong Khổng Giáo tức là muốn bao quát mọi đường đi nước bước của con người trên con đường tiến hóa vô biên... Nó có thể giúp ta hiểu rõ về con người, về mọi khía cạnh đạo giáo. Hơn nữa nó cũng có thể vạch cho chúng ta con đường tinh tiến để trở nên những mẫu người toàn vẹn.

Tìm Hiểu Sơ Lược Bài NGỌC HOÀNG KINH

Cổ Nhân có câu : “ Đọc kinh cầu lý”. Kinh viết bằng chữ Nôm cầu lý đã là khó rồi, mà bài Kinh Ngọc Hoàng Thượng Đế lại viết bằng chữ Nho nên việc cầu lý lại càng khó hơn bội phần. Do vậy, mặc dù có nhiều tài liệu của Quý vị Tiên Bối và các Huynh Tỷ đã soạn trước, chúng tôi vẫn còn thấy khó khăn khi tìm hiểu bài kinh này. Vì trình độ còn hạn chế, chúng tôi tin chắc việc tìm hiểu còn nhiều sai sót. Kính mong Quý Huynh Tỷ chỉ cho những chỗ sai sót đó để chúng tôi có điều kiện học hỏi thêm, và đây cũng là mục đích chính của việc trình bày Bài Tìm Hiểu này.

Để việc tìm hiểu được thêm phần thuận lợi, chúng tôi xin mạn phép sắp xếp các câu kinh theo thể văn biền ngẫu, từng cặp đối nhau. Sự phân câu này không ảnh hưởng đến việc đọc kinh.

Hiên tài Nguyễn Trung Đạo

**Đại La Thiên Đế,
Thái Cực Thánh Hoàng.**

“*Đại La Thiên Đế*” là một trong những hồng danh của Đức Chí Tôn, có nghĩa là : *Vua Trời cõi Đại La Thiên, Đức Thiên Đế chưởng quản cõi vũ trụ bao la vô tận.*

Cũng như trên, “*Thái Cực Thánh Hoàng*” cũng là một trong những hồng danh của Đức Chí Tôn, có nghĩa là :

Đấng Thái Cực Thánh Hoàng, Vua Trời ngự nơi ngôi Thái Cực.

**Hóa dục quần sanh,
Thống ngự vạn vật.**

*Sanh hóa, nuôi dưỡng, và giáo hóa các loài sanh vật :
Vật chất, Thảo mộc, Côn trùng, Thú cầm, Nhơn loại.. Câu
này tiếp ý câu “ Thái Cực Thánh Hoàng ” ở phần trên.*

*Thống lãnh và cai trị muôn loài vật một cách ổn định.
Câu này tiếp ý câu “ Đại La Thiên Đế ” ở phần trên.*

**Diệu diệu Huỳnh Kim Khuyết,
Nguy nguy Bạch Ngọc Kinh.**

*Cửa Huỳnh Kim Khuyết bằng vàng cực kỳ tinh vi mỹ
lệ, sáng ngời và huyền diệu vô cùng. Có thể hiểu : Huỳnh
Kim Khuyết là danh từ riêng chỉ nơi Đức Chí Tôn ngự. Trong
quyển Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống (bản in tại Hoa
Kỳ) nơi trang 135, Đức Hộ Pháp có giảng : “... chúng ta thấy
từ trên dài tới dưới, một Triều Chánh không có miệng lưỡi
nào tả cho đặng, oai quyền huyền bí làm sao đâu ! Trên hết
chúng ta ngó thấy Đức Chí Tôn ngự với cái Triều Nghi của
Đức Ngài là Huỳnh Kim Khuyết”.*

*Kinh thành Bạch Ngọc Kinh toàn bằng ngọc trắng,
cao rộng vời vợi, nguy nga và hùng vĩ. Có thể hiểu : Bạch
Ngọc Kinh là danh từ riêng chỉ cung điện nơi Đức Chí Tôn
thường ngự. Trong quyển Con Đường Thiêng Liêng Hằng
Sống, nơi trang 171 (bản in tại Hoa Kỳ), Đức Hộ Pháp mô tả
Bạch Ngọc Kinh là một tòa Thiên các đẹp đẽ, màu sắc thay
đổi sáng rỡ, vận chuyển hình trạng biến hóa thay đổi như
con vật sống, tồn tại vĩnh viễn. Hào quang sáng rực tỏa ra từ
cùng khắp tòa Bạch Ngọc Kinh, ánh sáng này không nóng*

nực bực bội như ánh sáng mặt trời, mà lại dịu dàng và huyền bí lắm, làm cho người nhìn thấy sẽ trở nên sung sướng khoái lạc.

Nhược thiệt nhược hư, bất ngôn nhi mặc tuyên đại hóa,

Thị không thị sắc, vô vi nhi dịch sử quần linh.

Như thật như hư, tuy không nói mà cứ tĩnh lặng tỏ bày cả một đại cuộc biến đổi rộng lớn, ý nói Trời vận hành đại cuộc sinh hóa trong sự tĩnh lặng nhưng chính xác như có Trời hiện diện ở mỗi sự việc hay sự vật (nhược thiệt), nhưng tìm không thấy gì cả (nhược hư).

Là trống không, là có hình tướng, ở trạng thái vô vi mà sai khiến vạn linh, ý nói Trời rất thần diệu : không ai thấy hoặc biết được việc Đức Ngài làm, nhưng tất cả cuộc vận hành và tiến hóa của vạn linh trong Càn Khôn Vũ Trụ đều do Đức Ngài điều khiển, sai khiến.

Thời thừa lục long, du hành bất tức,

Khí phân tứ tượng, oát triển vô biên.

Tùy thời cơ, cõi 6 rồng đi khắp nơi không ngừng nghỉ, ý nói : lúc nào Đức Chí Tôn cũng có mặt trong Càn Khôn Vũ Trụ, hiểu thoát ý : Đạo Trời vận hành khắp cả vũ trụ không lúc nào ngừng nghỉ (nếu ngừng nghỉ thì vũ trụ sẽ bế tắc), biến hóa huyền diệu phù hợp với hoàn cảnh, thời cơ (thời thừa lục long).

Hai khí Dương quang và Âm quang phối hợp sanh ra Tứ Tượng, xoay chuyển qua lại, rộng ra không biên giới, ý nói cả Càn Khôn Vũ Trụ bao gồm mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao và các hành tinh vận hành luân chuyển theo đúng qui luật thiên nhiên, ấy là Đạo. Tứ Tượng gồm Thái Dương,

Thái Âm, Thiếu Dương và Thiếu Âm, tức mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao và các hành tinh.

**Cần kiện cao minh, vạn loại thiện ác tất kiến,
Huyền phạm quang đại, nhứt toán họa phước lập phân.**

Trời vô cùng mạnh mẽ và sáng suốt, biết và thấy rõ việc lành điều ác của muôn loài vạn vật.

Luật Trời mầu nhiệm, bao trùm tất cả, bằng một diệu toán trong nhứt khắc phân định rành rẽ từng việc lành điều dữ của chúng sanh.

Thượng chưởng Tam thập lục Thiên, Tam thiên Thế giới,

Hạ ốc Thất thập nhị Địa, Tứ Đại Bộ Châu.

Ở phần trên của vũ trụ, Đức Chí Tôn chưởng quản 36 tầng Trời (vô hình) và 3000 Thế giới tinh cầu tiến bộ (hữu hình).

Ở phần dưới của vũ trụ, Đức Chí Tôn chưởng quản 72 Địa cầu (hữu hình) và 4 Bộ Châu lớn (vô hình). Tứ Đại Bộ Châu gồm có bốn Châu lớn ở bốn phương là : Đông Thắng Thần Châu, Tây Ngưu Hóa Châu, Nam Thiệm Bộ Châu, Bắc Câu Lư Châu.

**Tiên Thiên, Hậu Thiên, tịnh dục Đại Từ Phụ,
Kim ngưỡng, cổ ngưỡng, phổ tế Tổng Pháp Tông.**

Trước khi tạo dựng Trời Đất, sau khi tạo dựng Trời Đất, Thượng Đế nuôi dưỡng chúng sanh đồng đều như nhau trong tình thương của Đấng Cha lành.

Thời xưa cũng như thời nay đều kính ngưỡng Đức Thượng Đế, Đức Ngài cứu giúp rộng khắp muôn loài bằng cách gom tất cả các Giáo lý của các nền tôn giáo có từ trước đến nay thống nhất thành một mối.

**Nãi Nhựt, Nguyệt, Tinh, Thần chi quân,
Vi Thánh, Thần, Tiên, Phật chi chủ.**

*Ấy là vua của Nhựt, Nguyệt, Tinh và Thần (ngày giờ),
nghĩa là vua của Không gian và Thời gian.*

*Là chủ tể Càn Khôn Thế Giới, đứng đầu tất cả các
Đấng Thần, Thánh, Tiên, Phật.*

**Trạm tịch chơn Đạo,
Khôi mệnh tôn nghiêm.**

*Mối Đạo chơn chánh cao sâu và lặng lẽ, to tát yên
lặng và oai nghiêm đáng kính.*

**Biến hóa vô cùng, lũ truyền bửu kinh dĩ giác thế,
Linh oai mạc trắc, thường thi Thần giáo dĩ lợi sanh.**

*Bằng cách biến hóa không cùng, tùy thời, tùy trình
độ, tùy hoàn cảnh để giúp cho sự tiếp thu được thuận lợi,
Đức Thượng Đế đã nhiều lần truyền dạy kinh sách quý báu
để giác ngộ người đời.*

*Dụng sự oai linh mẫu nhiệm không lường được, Đức
Thượng Đế đã nhiều lần ban xuống trần thế nhiều nền Đạo
để giáo hóa làm lợi ích cho nhơn sanh.*

**Hồng oai, hồng từ, vô cực, vô thượng,
Đại Thánh, Đại Nguyên, Đại Tạo, Đại Bi.**

Oai linh lớn, nơn từ lớn , không ai lớn hơn hay cao hơn Đức Chí Tôn.

Đức Thánh lớn, Lời nguyện lớn, công sáng tạo to tát, Đức từ bi bao la. Lời Đại nguyện của Đức Chí Tôn mỗi phen mở Đạo : “Mỗi phen Thầy đến mở Đạo là phải cam đoan và lãnh các con, chẳng khác nào kẻ nghèo lãnh nợ. Các con làm tội lỗi bao nhiêu, oan nghiệt bấy nhiêu Thầy đều lãnh hết” (TNHT, quyển1, trang108).

Hai câu kinh này ngụ ý tán tụng uy quyền và công đức to tát cũng như lòng từ bi bác ái bao la của Đức Chí Tôn.

Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng tích phước hựu tội, Đại Thiên Tôn.

Huyền Khung Cao Thượng Đế là một trong những Hồng danh của Đức Chí Tôn. Câu này có nghĩa : *Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế huyền diệu, cao cả, được tôn kính nhất trong Càn Khôn Vũ Trụ*, Thượng Đế với nhiều Hồng danh khác như *Huyền Khung Cao Thượng Đế, Ngọc Hoàng, Đại Thiên Tôn, hăng ban phước và xá tội cho chúng sanh.*

Khai Đạo Cao Đài vào cuối Hạ Ngươn này, Đức Thượng Đế ban nhiều đặc ân : Người tín hữu thuần thành ngoài việc được chế giảm tội nghiệp tiền khiên (*hựu tội*), nay tùy theo công quả còn được gia thêm phần phước cho mình (*tích phước*). Sự gia thêm phước này, trong nhiều trường hợp, được Ôn Trên ban với tỉ lệ cao hầu tạo sự cứu vớt và khuyến khích trong thời kỳ mới mở Đạo, lúc mà sự khó khăn khổ đảo còn nhiều. Đây là một phần ý nghĩa “*Đại Ân Xá*” thời *Tam Kỳ Phổ Độ* này vậy.

3 lay, mỗi lay 4 gật, mỗi gật niệm : “*Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát*”.

GÓP Ý : Xin liên lạc về

Hiền Tài Nguyễn Trung Đạo

-Điện thoại : (619)216-6916

VƯỜN THƠ

Thi Đoàn Vườn Huệ Trắng phụ trách



HẠ NỒNG

Nhiệt khí vằng dương tỏa gắt gao,
Xua đi buốt giá nóng vầy, bao.
Ve sâu rên rỉ trên cành lá,
Cá lặn im hơi dưới cội đào.
Nắng sớm chan nồng hơi nóng cháy,
Gió chiều khô khốc nước nông bầu.
Dòng đời khắc nghiệt ! nhồi bao hướng,
Cơn lốc tang thương ! nhớ thuở nào... . . .

Thuở nào tản mạn khắp trời Tây,
Lãng bước xa quê ! tự bấy chầy.
Thấp thỏm trường đời loang thống khổ. . .
Chập chờn bước Đạo tản xa Thầy.
Ưu tư vằng vặc bao năm tháng,
Buồn tủi âu lo thấm chuỗi ngày.
Lạc lõng xứ người lòng trắc ẩn,
Bàng hoàng non nước án ven mây.

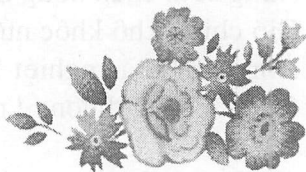
Nhật Tân

Thi Đoàn Vườn Huệ Trắng
Fontana , California.



ÂM LẠNH TÌNH ĐỜI

Tà khí âm u bữa gặt gao,
Nhân tình thế thái chẳng còn bao.
Nam nhi trầm lụy nơi trần thế,
Nữ kiệt đam mê chốn nguyệt đào.
Trước tưởng chung tình muôn kiếp hưởng,
Nào ngờ bội bạc sớm chia bầu.
Tình đời đen bạc nào chi sá ;
Cửa Đạo vong ơn hỏi thế nào ?



X

X

X

Thế nào gọi vãng hương Trời Tây,
Đắc nhất tâm trung mực bấy chầy.
Thử hỏi bao người tròn Trung Hiếu,
Thưa rằng lắm kẻ bội ơn Thầy.
Háo danh, háo sắc làm chi thế ?
Bội nghĩa, bội nhân được mấy ngày?
Thiết tưởng cùng nhau tròn chí nguyện,
Ngày về mới đáng phận đài mây.

Hồ Chánh Trực

Thi Đàn Vườn Huệ Trắng
Garden Grove - California.

CHIỀU ĐẤT KHÁCH

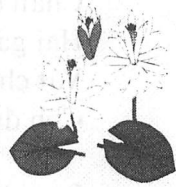


Lưu lạc thăng trầm đã trải qua,
Chiều hôm vắng lạnh cõi lòng ta.
Hiu hiu gió thổi lay cành lá,
Lất phất sương rơi đọng mái nhà.
Đất khách lưu vong thương cố quận,
Quê người phiêu bạt nhớ làng xa.
Kiếp đời tị nạn bao buồn tủi,
Lỗi hẹn đời trai với quốc-gia.

Lưu Quốc Minh

(Holiday, FL)

MÙA SEN



Đông xuân nhuần luyện khối tinh anh,
Nắng hạ giao duyên lộ giáng hình.
Lá biếc lung linh màu nguyệt thẹn,
Đóa hồng mơn mớn hương lương sanh.
Gót bùn vô nhiễm Trời ban tánh,
Đài ngọc an nhiên nước gợn tình.
Cõi tạm thương đời khi ẩn hiện,
Tâm cao Phật vị đón tâm thành.

Mùa hạ 2001

Tam Thanh

HIỀN TÀI

Cánh bè trôi giạt tận ngàn phương,
Cũng nhớ gọi nhau mới lạ thường.
Bởi chữ “Hiền Tài” chung một khối,
Ven trời góc biển vẫn còn vương. . . .

Cho dù lặn đạn kiếp bè trôi,
Ước nguyện ngày Xuân đã phủ rồi. . .
Hai tiếng “Hiền Tài” lưu Đạo sử,
Gắng làm nên phận hởi người ơi !

Vẫn biết bè mây lấm dị đồng,
Nhưng vì “bổn phận” mãi với trong.
“Hiền Tài” chung sức tô nền Đạo,
Đoàn-kết thương yêu quyết một lòng.

Chần chờ chi nữa hỡi “Hiền Tài”
Hai gánh Đạo Đời hắt nặng vai.
Vật chất đầy kho đâu giữ mãi,
Con đường “đạo-đức” mới lâu dài.

Sao chưa nhập cuộc hỡi “Hiền Tài”!
Thế Đạo bây giờ biết cậy ai !
“Hội-Thánh” lâm nguy chờ “cứu giá”
Nữ lưu dầu thẹn có râu mày. . !

Một người nhập cuộc bốn người không,
Nghĩ kỵ lẫn nhau bởi tại lòng. . . !
Dị biệt dị đồng luôn cố chấp,
Hoặc vì tư ý cố ngăn sông.

Anh ơi chị hỡi hãy ngồi chung,
Hiệp lực đồng tâm giúp “Cửu Trùng”
Xây dựng hạ tầng cho vững mạnh,
Sắt son vàng đá vẹn lòng trung. . .

TÂM CHƠN



Mắt đang mở mà đã lìa sự thấy,
Hồn ngao du tìm chân-lý nhiệm mầu.
Sông núi biển nghìn đời ai tạo dựng ?
Trời trăng sao luân chuyển bởi vì đâu ?
Đường sinh tử lần điển quang chớp nhoáng,
Cõi trần hoàn ai bước trọn trăm năm ?
Đâu nhục? Đâu vinh ? Thói đời đen trắng,
Gốc buồn vui có phải xuất từ tâm ?
Đấng Cứu Thế thương đời mà chịu chết,
Hai ngàn năm nhân loại tôn sùng.
Đại nhân dũng cuộc đời ai dễ sánh ?
Đời có gì hữu thủy lại vô chung.
Ai đã rời hoàng cung tìm chánh đạo?
Thoát thường tình đến đỉnh vô ưu.
Luật nhân quả chứng-minh đường giải thoát.
Đức Từ Bi Phật pháp tỏ thiên thu.
Ngươn mạng kiếp thiên cơ chuyển hóa,
Đức háo sinh Thượng-Đế giáng đàn.
Tam giáo tinh hoa khai phổ-độ,
Kỳ ba đại xá cứu tam nhân.(1)
Cõi Niết Bàn hay Thiên Đàng chỉ một,
Như đại dương đón nhận nước nghìn sông.
Giác hay mê tự lòng ta chìm nổi,
Đục hay trong cũng tự nó thành dòng.....

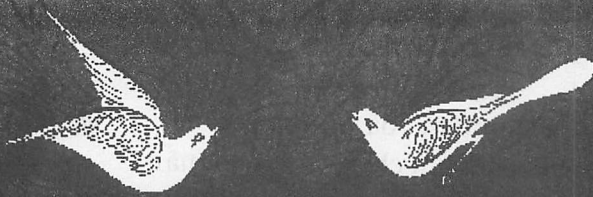
Tam Thanh

(1) Tam nhân: Nguyên nhân, Hóa nhân, Quả nhân.

Hiền Tài (tiếp theo)

Hiền Tài nhập cuộc bắm chân thầy,
Giữ vẹn câu thề chẳng đổi thay !
Gièm siểm thị phi, ai đó biết...!
Xin làm rạng rỡ chữ "Hiền Tài".

Kim Minh
(Thu buồn)



CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Hiền Huynh Hiền Tài Dự Phong Huỳnh văn Mãng, Đại Diện Tập-San Thế Đạo tại Nam California , và phu nhân ,ngụ tại Garden Grove,CA báo tin lễ vu quy của :

THÚ NỮ

HUỲNH THỊ PHI-LOAN

sánh duyên cùng con của Ông Bà Đoàn văn Vượng ,ngụ ở Westminster ,CA là:

Trưởng Nam

ĐOÀN ĐỨC QUANG

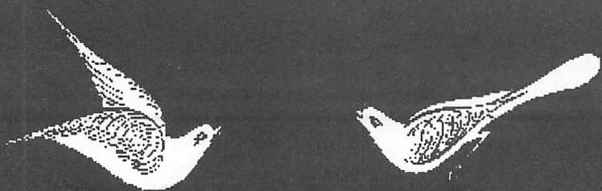
Hôn lễ sẽ được cử hành tại tư gia vào lúc 11 giờ sáng ngày Thứ bảy 04 tháng 08 năm 2001 (nhằm ngày 15 tháng 06 năm Tân Ty) .

Xin thành thật chung vui cùng hai Họ và chúc Cô Dâu,Chú Rể:

TRĂM NĂM HẠNH PHÜC

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại
& Tập-San Thế Đạo**

Ban Thế Đạo Bắc California & Ban Thế Đạo Nam California.



CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Hiền Huynh Hiền Tài Phan
văn Lớn, Trưởng Nhiệm Kinh Tài Ban Thế Đạo Hải Ngoại, và
phu nhân , báo tin lễ vu quy của :

THỨ NỮ

PHAN TRẦN XUÂN THẢO

sánh duyên cùng con của Ông Bà Ngô Tùng Châu , ngụ ở
Savannah, GA là:

Trưởng Nam

NGÔ TÙNG CHINH

Hôn lễ sẽ được cử hành tại tư gia vào lúc 10 giờ sáng
ngày Chủ Nhật 10 tháng 06 năm 2001 (nhằm ngày 19 tháng 04
năm Tân Ty) .

Xin thành thật chung vui cùng hai Họ và chúc Cô
Dâu, Chú rể:

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

& Tập-San Thế Đạo

Ban Thế Đạo Bắc California & Ban Thế Đạo Nam California

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động khi được tin:

Hiên thế của đồng hương Trần Hoàng Vĩnh, Phó Hội-Trưởng Ngoại-Vụ Tây-Ninh Đồng Hương Hội, là :

Bà

NGUYỄN THỊ LOAN

đã thất lạc vào lúc 5.25 PM ngày 11 tháng 8 năm 2001 (nhằm ngày 22 tháng 06 Tân Ty) tại Saigon, ViệtNam.

Hưởng thọ 60 tuổi.

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng Phó Hội Trưởng Ngoại-Vụ Trần Hoàng Vĩnh và tang quyến.

Nguyện cầu hương linh Bà Nguyễn Thị Loan được sớm an nghỉ nơi cõi Phật.

TM. Tây-Ninh Đồng Hương Hội
Hội-Trưởng

Nguyễn Lý Sáng

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động khi được tin:

1-Thân mẫu của Hiền Huynh Phạm Trường Tùng ngụ số 5582 Jonesboro Rd , Lake City , GA là:

Cụu CTS LÊ THỊ SANH

Qui vị lúc 5 giờ sáng ngày 03 tháng 06 năm Tân Tỵ (nhằm ngày 23-07-2001) tại Huyện Hòa-Thành, Tỉnh Tây-Ninh, Việt Nam.

Hưởng thọ 82 tuổi.

2-Nhạc mẫu của Hiền Huynh Huỳnh Văn Quang ngụ số 2575 Dresden Dr NE, Chamblee, GA là:

Cụ Bà NGUYỄN THỊ CÚC

Qui vị ngày 19 tháng 05 năm Tân Tỵ (nhằm ngày 09-07-2001) tại tư gia đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 1, Quận Bình Thạnh, Saigon, Việt Nam.

Hưởng thọ 82 tuổi.

3-Thân mẫu của Hiền Huynh Đỗ Văn Kiên ngụ số 6295 Harbinwoods , Morrow, GA là:

Cụ Bà PHẠM THỊ KIM HOA

Qui vị ngày 09 tháng 05 năm Tân Tỵ (nhằm ngày 29 -06-2001) tại Thị-Trấn Hòa-Thành, Tây-Ninh, Việt Nam.

Hưởng thọ 76 tuổi

Toàn thể Chức Việc Bàn Trị Sự và đồng đạo tiểu bang Georgia xin thành kính phân ưu cùng gia-đình HH Phạm Trường Tùng, HH Huỳnh Văn Quang , HH Đỗ Văn Kiên cùng tang quyến.

Chúng tôi xin thành tâm cầu nguyện hai đấng Phụ Mẫu Vạn Linh và các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi hương linh Cụu CTS Lê Thị Sanh, Cụ Bà Nguyễn Thị Cúc, Cụ Bà Phạm Thị Kim Hoa được sớm trở về cõi Thiêng liêng Hằng Sống.

Atlanta, ngày 24-07-2001

TM BTS và đồng đạo tiểu bang GA

CTS Nguyễn Văn Hưởng

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động khi được tin:

Phó Trị sự

BÙI ĐẮC THIỆU

đã qui vị vào ngày 07 tháng 07 năm 2001 (nhằm ngày 17 tháng 5 năm Tân Tỵ) tại tư gia Carlyle Dr, Corona, California,

Hưởng thọ 64 tuổi

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng Hiền Tỷ Bùi Đắc Thiệu và tang quyến, HH Bùi Đắc Quang, HH Bùi Quang Khanh, HT Bùi Đắc Hùm, HT Bùi Thị Măng.

Nguyện cầu Đức Chí-Tôn, Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh Phó Trị Sự Bùi Đắc Thiệu được sớm trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành thật phân ưu

**Ban Thế-Đạo Hải Ngoại và Tập-San Thế-Đạo.
Ban Thế-Đạo Bắc California.
Ban Thế Đạo Nam California.**

ĐẠI-HỘI THANH THIẾU-NIÊN CAO-ĐÀI THẾ-GIỚI Năm 2001

I-Lễ Khai Mạc

Lần đầu tiên một Đại-Hội Thanh Thiếu Niên Cao-Đài Thế-Giới do Đại-Đạo Thanh-Niên Hội California và Thanh Thiếu Niên Cao-Đài ở khắp nơi trên thế-giới hợp tác tổ chức vào ngày 01 tháng 07 năm 2001 tại Hội Trường Châu Đạo California, thành-phố Westminster, California.

Từ lúc 8 giờ sáng, tòa building nơi có Thánh-Thất Orange và Hội Trường có bộ mặt mới lạ khác thường. Phía trước sừng sững một cổng chào mừng quan khách thật uy nghi. Cờ Đạo, phướn Đạo tung bay trong nắng ấm Cali. Trên đường Chestnut, trong khuôn viên Châu-Đạo, nơi nào cũng có bóng dáng thanh-niên trong đạo phục hay trong đồng phục của Hội. Họ đang bận rộn hướng dẫn chỗ đậu xe cho quan khách. Họ đang nhặt những miếng rác còn sót lại trên mặt đường, trên thảm cỏ. Họ đứng trước cổng đón tiếp quan khách đưa vào Hội trường. Đến 9 giờ thì hội trường đầy ắp quan khách và hơn 150 thanh thiếu niên Cao-Đài từ các nơi về tham dự Đại-Hội.

Sau nghi thức khai mạc thật trang nghiêm, Ban Tổ-Chức giới-thiệu thành phần quan khách tham dự gồm có:

-Quý vị lãnh-đạo tinh-thần tôn-giáo trong Hội-Đồng Liên-Tôn.

-HT Nguyễn Văn Xã, Q.Khâm Châu Châu Đạo California.

-HT Bùi Văn Nho, Tổng Quản-Nhiệm Ban Thế-Đạo Nam California.

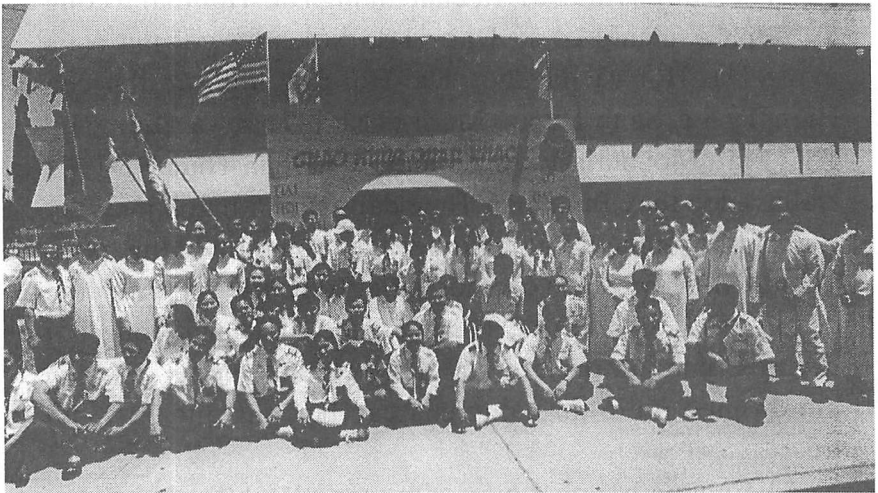
-Quý vị Chức Sắc, quý vị Hiền Tài, Quý Vị Trưởng Cơ-Sở Đạo ,Chức Việc Bàn Trị-Sự các Thánh-Thất tại Nam California.

-Quý vị Đại-Diện Cộng Đồng ,các Hội-Đoàn và các phong trào trẻ tại NamCali như Gia-đình Phật Tử miền Quảng-Đức ,Đoàn Thanh-Niên Phật-Giáo Hòa-Hảo.

Về truyền thông báo chí có Đài Truyền Hình Little Saigon và ký giả Nguyễn Huy, nhật báo Việt Báo và Saigon Time. Đặc biệt có một số chức sắc, chức việc và đồng đạo Cao-Đài như HT Nguyễn Tấn Khoa (Louisiana), CTS Nguyễn Đắc Đậu và Bà Vương Ngọc Lan (Montreal Canada), CTS Trần Quang Cảnh, Hội-Trưởng Hội-Đồng Đại-Diện Cơ-Quan Truyền Giáo Hải Ngoại và phu nhân (Maryland), HTDP Trần Công Bé (Seattle, WA) và HT Lâm San Hà (Houston, TX).

Về các phái-đoàn thanh thiếu niên Cao-Đài tham dự Đại-Hội, có những đoàn sau : Đoàn Úc-Châu, Đoàn Montréal Canada, Đoàn Calgary Canada, Đại-Đạo Thanh-niên Hội Seattle, WA, Đoàn Oregon, Đại-Đạo Thanh-Niên Hội Dallas Texas, Đoàn Houston Texas, Đoàn Louisiana...v...v... và rất nhiều đoàn từ các nơi tụ hội về. Đông đảo nhất là Đoàn Đại-Hội Thanh-Niên Hội Nam và Bắc California.

Sau phần giới thiệu quan khách và các phái-đoàn tham dự Đại-Hội, anh Ngô Thiện Đức, Tỉnh Hội Trưởng ĐĐTNH California thay mặt Ban Tổ-Chức đọc diễn văn khai mạc Đại-Hội Kế đến, lần lượt Hiền Tài Phạm Văn Khảm ,Phụ-Tá Ngoại-Vụ Châu Đạo California thay mặt HT Nguyễn Văn Xã, Q.Khâm Châu California, Hiền Tài Bùi Văn Nho thay mặt Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Ban Thế Đạo Nam California đọc diễn văn chúc mừng Đại-Hội. Sau đó, quý vị Trưởng Cơ-Sở Đạo, quý vị Chức Việc BTS các Thánh-Thất quý vị Đại-Diện các tôn-giáo ,các Hội-Đoàn lần lượt lên phát biểu cảm tưởng. Tất cả đều bày tỏ niềm hân hoan đến



*Thanh Niên Đại Đạo và Thanh Thiếu Niên Cao Đài
chụp hình lưu niệm trước cổng chào*



*Ngô Thiện Đức (Tỉnh Hội Trưởng), Nguyễn Hữu Thu
(Tỉnh Hội Phó) Đại Đạo Thanh Niên Hội California
đang trả lời phỏng vấn của ký giả Nguyễn Huy*

tham dự buổi lễ khai mạc Đại-Hội Thanh Thiếu Niên Cao-Đài Thế-Giới năm 2001 và chúc mừng Đại-Hội thành công tốt đẹp. Có những cơ-sở Đạo vì xa xôi, cũng gửi thư chúc mừng Đại-Hội và đã được Đại-Hội đọc lên. Bức thư của Hiền Tỷ Lễ Sanh Hương Muội (Thánh-Thất và Điện Thờ Phật Mẫu Mountain View) đã được em Đoàn Thục, ĐĐTINH Dallas, đọc thay. Em Đoàn Thục đáng người mảnh mai, tuy còn rất trẻ nhưng rất chững chạc trong bộ đồng phục Thanh-Niên Đại-Đạo, có một giọng đọc truyền cảm, diễn đạt rất xuất sắc nên đã thu hút được thính giả trong hội trường. Chính em đã làm xúc động cả hội trường và chính em đã gieo niềm tin tưởng của các bậc cha anh vào giới trẻ.

Xen kẽ những bài phát biểu cảm tưởng là những bài "Đạo ca" do Ban Văn Nghệ ĐĐTINH/Nam Cali phụ trách. Có 2 bài Đạo ca do Anh Phan Tú (ĐĐTINH California) sáng tác do chính Anh và Anh Nguyễn Vinh (Úc Châu) trình bày được hội trường hoan nghênh nhiệt liệt.

Buổi lễ khai mạc chấm dứt vào lúc 12 giờ trưa cùng ngày và sau đó là buổi cơm chay thân mật.

II-HỘI THẢO

Sau khi quan khách và đồng đạo ra về, đúng 2 giờ chiều tất cả thanh thiếu niên Cao-Đài trở vào hội trường để tiếp tục sinh hoạt. Tất cả nghiêm chỉnh cầu nguyện và đọc kinh nhập hội. Kế đến Hội Trường bầu Chủ-Toạ đoàn để điều hành buổi hội thảo :

Chủ toạ: Anh Trần Minh Thành (ĐĐTINH Bắc California).

Phụ Tá: Anh Nguyễn Vinh (Úc Châu).

Chị Hà (Úc Châu)

Thư Ký: Chị Trang (ĐĐTINH Bắc California).

Ban Tổ-Chức đã mời quý vị sau đây làm Giám Khảo chấm điểm các bài tham luận của các dự thảo viên:

1-HT Phạm Văn Khảm , Phụ-Tá Ngoại-Vụ Châu-Đạo California.

2-HH Đặng Minh Dương thuộc Tộc-Đạo San Diego.

3-HTDP Trần Công Bé,Thánh-Thất Seattle,WA.

4-Hiền Tỷ Vương Ngọc Lan,Thánh-Thất Montreal,Canada.

Trong Đại-Hội hôm nay có tất cả là 11 bài tham luận do Đại-Diện các phái-đoàn trình bày với thời lượng quy định từ 30-40 phút.

Lần lượt các thuyết trình viên lên đọc tham luận.có những tham luận nội dung thật xúc tích phù hợp với giới trẻ điển hình như các đề tài sau:

1-Vai trò nữ phái trong Đạo Cao-Đài (TTV Nguyễn Lan Anh,Montreal,Canada).

2-Tâm tư của tuổi trẻ đối với Đạo Cao-Đài qua kinh nghiệm cá-nhân (TTV Nguyễn Thùy Ngân, Louisiana.)

3-Làm thế nào để tạo sự đoàn-kết giữa các Thanh Thiếu Niên Cao-Đài (TTV Nguyễn Vinh,Úc Châu)

4-Bổn phận của người thanh niên đối với gia-đình, tôn-giáo và xã-hội (TTV Thái Chương ĐĐTINH Nam California.)

Ban Giám Khảo đã chọn một số bài tiêu biểu và xuất sắc để trao các giải thưởng nhất,nhì,ba,tư,năm và các giải khuyến khích.

Sau hai ngày một đêm thảo luận sôi nổi,Đại-Hội thanh Thiếu Niên Cao-Đài Thế Giới năm 2001 đã bế mạc vào lúc 6 giờ chiều ngày 02-07-2001 với lễ phát thưởng các bài tham luận xuất sắc.

Đại-Hội ThanhThiếu Niên Cao-Đài Thế-Giới năm 2001 đã thành công tốt đẹp.Đại-Hội đã trang bị cho anh chị em thanh-niên lý-tưởng của người thanh-niên Cao-Đài rèn luyện bản thân ,trau dồi đạo-đức,sẵn sàng nhận lãnh trách-nhiệm tiếp bước cha anh bảo vệ và hoằng dương đạo

pháp nơi hải ngoại. Anh chị em thanh-niên đồng ý sẽ gặp lại nhau đông hơn nữa ở Đại-hội lần thứ hai sẽ được tổ-chức tại Hội-Trường Châu-Đạo California vào năm 2003.

NamCali 03-07-2001

Phượng Loan.

ĐẠI-ĐẠO THANH-NIÊN HỘI CALIFORNIA tổ-chức tiệc gây quỹ.

Nhằm mục đích gây quỹ để thay thăm và sơn lại Hội Trường Châu Đạo California vào ngày 12-05-2001 Đại-Đạo thanh-Niên Hội California đã tổ-chức buổi tiệc gây quỹ tại nhà hàng Seafood World thành-phố Westminster Có hơn 400 quan khách và đồng đạo đến tham dự.

Trong thành phần quan khách chúng tôi nhận thấy có:

1-Quý vị lãnh-đạo tinh-thần các tôn-giáo.

2-Hiền Tài Nguyễn Văn Xã Q,Khâm Châu California, quý vị Chức Sắc, Hiền Tài, Chức Việc BTS và đồng đạo các Thánh Thất Orange, Westminster, Anaheim, và Orangewood.

3-Ông Bà Frank Fry và quý vị Nghị Viên Hội-Đồng Thành-Phố Westminster.

4-Quý vị Đại Diện các đoàn thể, hiệp hội và truyền thông báo chí tại NamCali.

Sau nghi lễ khai mạc, Anh Ngô Thiện Đức Tỉnh Hội Trưởng ĐĐTINH California thay mặt Ban Tổ-Chức chào mừng và cảm tạ quan khách đã đáp ứng thư mời đến tham dự tiệc gây quỹ. Và nhân dịp “ngày Hiền Mẫu” anh xin phép quan khách nói lên lời thành kính tri ân các bà mẹ và hứa luôn luôn vâng lời mẹ, sống có đạo-đức và cố gắng nên người



*Quan khách tham dự tiệc gây quỹ
Ô. Bà Frank Fry, Cựu Thị Trưởng thành phố Westminster*



Quang cảnh tiệc gây quỹ

hữu dụng cho xã-hội.Sau đó Ban Tổ-Chức đã tặng hoa cho 5 bà mẹ có tuổi cao nhất .

Ban Văn Nghệ ĐĐTINH với sự cộng tác của Nghệ-sĩ Chí Tâm thực hiện một chương-trình ca nhạc thật phong phú và hào hứng với những bài hát ca tụng tình mẫu tử và sự hy-sinh,tận tụy nuôi dạy con cái của các bà mẹ.Đặc biệt trong phần cổ nhạc với tiếng đàn điều luyện của nghệ sĩ Chí-Tâm gây hưng phấn kích thích người nghe nên đã gây hưng phấn ,kích thích người nghe cho nên có một số thực khách tuy lớn tuổi cũng đã tự nguyện lên sân khấu ca vọng cổ như hiền huynh CTS Chúc,Anh Hà Vũ Bằng,anh Trần văn Bén và giáo-sư Nguyễn Thanh Giàu (PGHH).

Dù đêm đã khuya nhưng quan khách đã ngồi nán lại nghe ca nhạc,theo dõi cuộc số xố thật vui nhộn với những món quà đậm đà tình nghĩa.

Buổi tiệc gây quỹ đã thành-công tốt đẹp.

Phượng Huỳnh

TÂY-NINH ĐỒNG HƯƠNG HỘI

Picnic Hè 2001

Ngày 04-07-2001 Tây-Ninh Đồng Hương Hội và Đại-Đạo Thanh-Niên Hội đã hợp tác tổ-chức picnic hè tại Mile Square Park với sự tham dự của khoảng 400 đồng hương Tây-Ninh và thân hữu.

Từ sáng sớm Ban Tổ-Chức đến Park chọn địa-điểm và dựng bảng Tây-Ninh Đồng Hương Hội Picnic hè 2001.Theo dự báo thời tiết thì hôm nay trời nắng tốt nhưng tới 8 giờ sáng trời vẫn còn âm u, thỉnh thoảng có mưa rơi lác

đác.Anh em lo sợ trời mưa giàn.Nhưng đến 9 giờ nắng lên, anh em Thanh-Niên Đại-Đạo chở bàn ghế,lò nướng, thực phẩm, nước uống và trái cây bày biện cả 2 dãy bàn dài. Đến 10 giờ bà con đồng hương lần lượt kéo đến càng lúc càng đông.Đến 12 giờ khu picnic Tây-Ninh Đồng Hương Hội đầy ắp bà con,vượt quá dự trù của Ban Tổ-Chức.

Bà con gặp nhau tay bắt mặt mừng ,thăm hỏi nhau tíu tít.Rồi tùy theo dùng chay hay mặn mà họ đến các dãy bàn tự chọn thức ăn đã dọn sẵn hoặc đến các lò nướng lấy thức ăn,rồi sau đó đến ngồi hoặc đứng dưới tàng cây vừa ăn vừa hàn huyên tâm-sự.

Tham dự picnic hè năm nay có sự hiện diện của các niên trưởng cựu Đại Tá Nguyễn Văn Y,Tạ Thành Long,Trần Ngọc Nguyên,Võ Văn Xét, Hiền Tài Nguyễn Văn Chính,ÔB.Đặng minh Dương,ÔB.NgôThànhTâm,ÔB Phạm Ngọc Tấn,ÔB.BS Bùi Đắc Hùm và ÔB.BS Phùng Hữu Chí. Đặc biệt năm nay có một số đồng hương Tây-Ninh từ xa về tham dự như Đồng hương Nguyễn Đắc Đậu và Vương Ngọc Lan từ Canada,Trần Thái Xương từ New Yersey, Trần Công Bé từ Seattle, WA và một số thanh thiếu niên Cao-Đài từ Úc,từ Canada và từ các tiểu bang khác của Hoa-Ky.Trong khi những người cao niên ngồi trò chuyện dưới các bóng cây thì các thanh thiếu niên được Thanh-Niên Đại-Đạo hướng dẫn sinh hoạt tập thể,ca hát vui đùa.Các trò chơi kéo dây,ngâm muống đựng trứng chạy đua,thi ăn dưa hấu nhanh và đấu bóng chuyền đã được cổ võ và hưởng ứng nồng nhiệt.

Đến 4 giờ chiều cùng ngày các đồng hương luyện tiệc chia tay nhau và hẹn gặp nhau vào mùa hè năm sau.

Hè 2001

Xuân Huy

NGÀY TƯỞNG NIỆM CHIẾN-SĨ TRẬN VONG

Nhân ngày tưởng niệm Chiến-Sĩ Trận Vong năm 2001 một phái-đoàn gồm có Châu Đạo California, Hội cựu Chiến sĩ Cao-Đài và Tây-Ninh Đồng Hương Hội đã tổ-chức thăm viếng, tưởng niệm các Chiến-Sĩ Trận Vong tại Nghĩa Trang Quân-Đội thành-phố Westminster. Phái-đoàn gồm có:

-HT Nguyễn Văn Xã, Q. Khâm Châu California.

-HT Phạm Văn Khảm, Phụ Tá Ngoại-Vụ Châu Đạo California.

-Ông Nguyễn Lý Sáng, Hội-Trưởng Tây-Ninh Đồng Hương Hội.

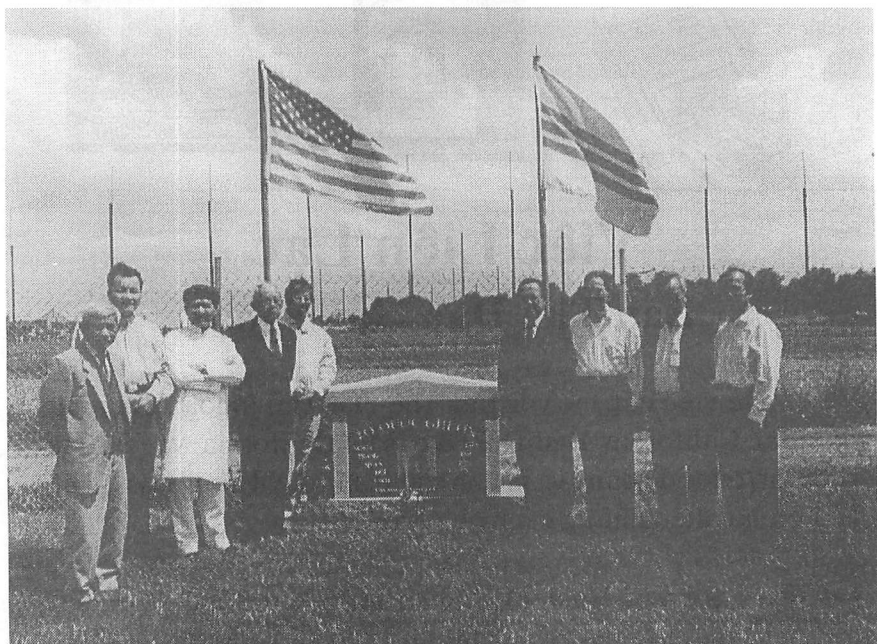
-Một số anh em cựu quân-nhân, đồng hương Tây-Ninh và đồng đạo.

Trước khi khởi hành phái-đoàn đã vào Chánh Điện đánh lễ Đức Chí-Tôn, Phật Mẫu rồi vào hậu điện nơi có đặt bàn thờ Chiến Sĩ Trận vong, đốt hương tưởng niệm các chiến-sĩ vị quốc vong thân.

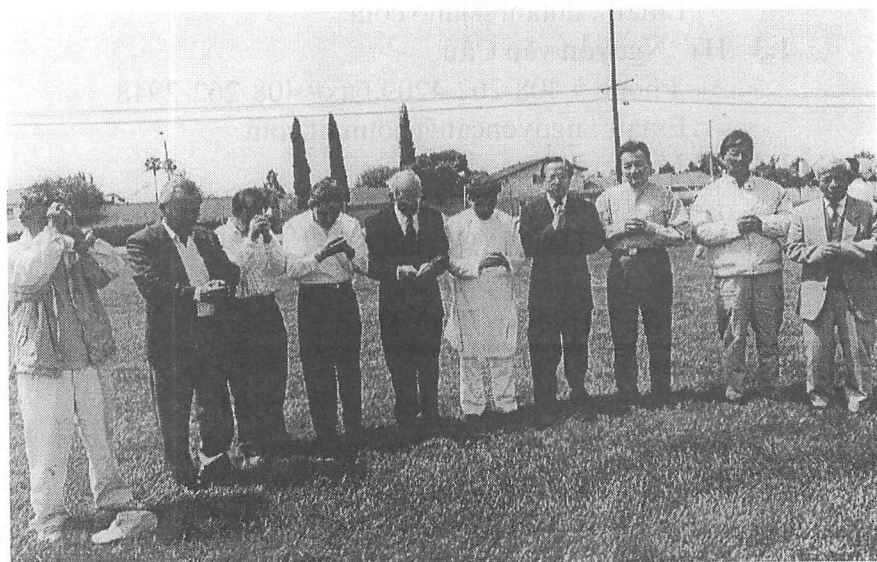
Đến Nghĩa Trang Quân-Đội, phái-đoàn cùng nhau đốt nhang khấn nguyện trước Đài Tưởng niệm chiến-sĩ QL VNCH rồi chia nhau đi cắm nhang từng nấm mồ nơi nghĩa trang.

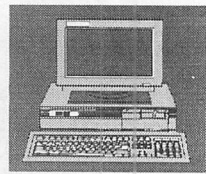
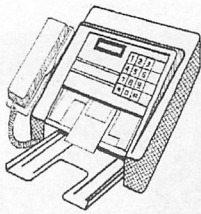
Trong dịp này Phái-đoàn đã đến tưởng niệm trước phần mộ của cố Thiếu-Tá Đặng Ngọc Thượng, Phụ-Tá Nội-Vụ Châu Đạo California . Sau cùng phái-đoàn cũng đã đến viếng mộ cố Chánh Trị-Sự Phạm Văn Tô, người đã qui vị trong khi công tác đạo sự tại Roma.

Loan Huỳnh.



Phái đoàn tại Nghĩa Trang Quân Đội





Việc Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Để việc liên lạc với Ban Thế-Đạo Hải-Ngoại, Ban Thế-Đạo Bắc California, Ban Thế Đạo Nam California và Tập-San Thế Đạo được dễ dàng và nhanh chóng, xin quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ liên lạc theo những cách như sau:

1-Liên Lạc với Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

1.1 Địa-chỉ : 3076 Oakbridge Dr, San Jose , CA 95121.

1.2 : HT Nguyễn Ngọc Dũ

Phone&Fax # 408-238-6547.

Email : dutani@juno.com

1.3 HT Nguyễn văn Cầu.

Phone # 408-262-4209, Fax# 408-262-2948

Email : nguyencau@hotmail.com

1.4 HT Mai văn Tim

Phone #206-723-3864

Email : TIMMAI@juno.com

2-Liên lạc với Tập-San Thế Đạo :

Tập-San Thế Đạo

3076 Oakbridge Dr , San Jose , CA 95121

Đại-Diện Tập-San Thế Đạo tại Nam California:

HT DP Huỳnh Mãng , Phone# 714-539-8051

Đại-Diện Tập-San Thế Đạo tại Seattle, WA :

HT DP Trần Công Bé Phone# 425-747-2183

Đại Diện Tập-San Thế Đạo tại Úc Châu:

HH Nguyễn Tấn Võ , Phone#2-9604-3258

Đại-Diện Tập-San Thế Đạo tại Atlanta,GA

HT DP Trần Văn Tánh, Phone#678-422-8784

3-Liên lạc với Đại-Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại :

3.1 Liên lạc với Đại-Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Texas, Hoa-Kỳ:

HT Lâm Hoàng Minh Phone#281-575-0277

3.2 Liên lạc với Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Miền Đông và Đông Nam Hoa-Kỳ

HT Nguyễn Thừa Long Phone#504-831-3152

3.3 Liên lạc với Ban Đại-Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Seattle, bang WA,Hoa-Kỳ :

HT Mai Văn Tim, Phone 206-723-3864.

Email: TIMMAI@juno.com

3.4 Liên lạc với Ban Đại-Diện Ban Thế-Đạo Hải Ngoại tại Úc-Châu:

HT Nguyễn Kim Triệu,Phone#02-97269684

4-Liên lạc với Ban Thế Đạo Bắc California

HT Nguyễn Đăng Khích Phone#408-924-0763

email : to_nguyen@juno.com

5-Liên lạc với Ban Thế Đạo Nam California:

HT Bùi Văn Nho Phone#909-687-0962

Fax# 909-687-0962

6-Yểm Trợ tài-chánh:

6.1 Yểm trợ Ban Thế-Đạo Hải Ngoại:

Chi phiếu hoặc money order yểm trợ,xin gửi về:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr,San Jose,CA 95121

Nhiệm-vụ Ban Thế-Đạo:



Nhiệm-vụ Ban Thế-Đạo là tuân Thế Luật của Đạo, đem công sức và giáo-lý hướng dẫn nhưn sanh trở về nguồn cội Đạo, tô điểm cho nền Đạo mỗi ngày một thêm huy hoàng.

Nội Luật Ban Thế-Đạo

Ban THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI
Báo cáo tài-chánh
(Từ ngày 01-04-2001 đến ngày 31-07-2001)

I-PHẦN THU:

120

<u>STT</u>	<u>Ngày</u>	<u>Phương Danh</u>	<u>USD</u>
01	21-04-01	BS Tô Ngọc Ẩn & Bà Đinh T. Kim Qui, SJ , CA	50.00
02	04-05-01	HT Lê văn Thiện, Philadelphia, PA	20.00
03		Nguyễn Ngọc Sơn, San Jose, CA	20.00
04		Dương văn Vàng, Tampa, FL	20.00
05		Lê văn Tiến, San Diego, CA	10.00
06		Nguyễn Thái Khanh & Trịnh Thị Liêng, San Jose, CA	20.00
07		T&N Dental Care , Inc Tường Nguyễn, DDS và Huệ Tô, DDS 125 N. Jackson Ave , Ste 104 , San Jose, CA	250.00
08	09-05-01	Q.Đầu Tộc Phan văn Hồ, Buena Park, CA	40.00

09		HT Dự Phong Nguyễn Trạch,College Park,GA	20.00
10		Hồ văn Dân,Garden Grove,CA	10.00
11		HTDP Trần văn Tánh,Morrow,GA	20.00
12		Hồ văn Thôi,San Francisco,CA	20.00
13		HT Trần văn Hữu,Vista,CA	20.00
14		Dương Thị Huỳnh,San Jose,CA	20.00
15		Huỳnh Quang Lưu,Miami,FL	10.00
16	15-05-01	Đỗ văn Tâm,Syracuse, NY	20.00
17		Trần Đức Nhuận,San Jose,CA	10.00
18		Thánh Thất Seattle,WA	50.00
19		Trình Thị Quyết, Benton,WA	10.00
20		Trình Thị Nhan,Benton,WA	5.00
21		PTS Lê Thị Lo,Seattle,WA	10.00
22		HTDP Trần Công Bé,Bellevue,WA	20.00
23		HT Mai văn Tim,Seattle, WA	20.00
24		Bùi văn Nghiêm,San Diego,CA	10.00
25		CTS Nguyễn văn Hải,Wichita,KS (TSTD USD10.00, in kinh USD 10.00)	20.00
26		Lê Hoàng Hăng,Ellenwood,GA (TSTD USD20.00,	

		in kinh USD 10.00)	30.00
27	24-05-01	HT Thượng văn Thanh,Garden Grove,CA	20.00
28		HT Phạm văn Cờ,Santa Ana,CA	20.00
29		HT Dương Quốc Dân,Richmond,CA	30.00
30		Trần văn Nhiều,Anaheim,CA	10.00
31		Trần văn Đất,Santa Ana,CA	50.00
32		Nguyễn văn Nhờ,Lawrenceville,GA	10.00
33		Thomas Tiền Nguyễn,Garden Grove,CA	20.00
34		HT Phan Kỷ Niệm,Garden Grove,CA	10.00
35		Đặng văn Ra,Riverside,CA	05.00
36		Nguyễn văn Phú,San Diego,CA	20.00
37	02-06-01	HT Trần Huyền Quang,Marrero,LA	20.00
38		Lưu Quốc Minh,Holiday,FL	20.00
39		HT Lê Quang Thay,Edmonton,Alta,Canada (Can \$40.00)	25.27
40		Võ Thành Tuấn, Montreal,Canada (Can\$50.00)	30.99
41		Vương Trí,Ontario,Canada(Can\$60.00)	37.90
42		HTDP Trần văn Lào,Seattle, WA	20.00
43	04-06-01	HT Nguyễn Đăng Khích,San Jose,CA	30.00
44		HTDP Dương văn Ngừa,San Jose,CA	20.00

45		HTDP Nguyễn văn Qui, San Jose, CA	20.00
46		Nguyễn Tấn Đạt, San Diego, CA	05.00
47	10-06-01	HTDP Huỳnh Long Vân, Westminster, CA	200.00
48		CTS Lê văn Chút, Garden Grove, CA	20.00
49		HT Nguyễn Hồng Sơn, Sacramento, CA	20.00
50	23-06-01	CTS Đào Minh Ánh, Vancouver, Canada (Can\$ 50.00)	31.27
51		Nguyễn Hữu Trường, Morrow, GA	20.00
52		Phạm văn Ngọt, Fort Smith, AR	10.00
53		CTS Lê Thị Thao, Thánh Thất Orangewood, CA	30.00
54		CTS Nguyễn văn Hưởng, Stone Mountain, GA	20.00
55		PTS Trần Long Thuấn, Stone Mountain, GA	10.00
56		Thông Sự Đỗ Thị Nhỏ, Stone Mountain, GA	10.00
57		Lê Văn Hiếu, Westminster, CA	10.00
58		Thánh Thất Đường Nhơn, Seattle, WA	20.00
59	05-07-01	HT Nguyễn Thị Lửa, San Jose, CA (niên liêm)	60.00
60	23-07-01	CTS Nguyễn Văn Hưởng, Stone Mountain, GA	20.00
61		HT Nguyễn Hoàng Chung, Houston, GA	50.00
62		Trương Văn Thi, Seattle, WA	20.00
63		Trần Hoanh, Marietta, GA	20.00

64	Trương Thị Khanh, Oakland, CA	20.00
65	30-07-01 Phan Phi Hùng, Montreal, Canada	20.00
66	Nguyễn Phong Phú, Alberta, Canada	30.00
67	HT Hồ Hoàng & HT Kim Minh, Anaheim, CA	20.00
68	Refund từ Treasurer, Sacto	28.50

Cộng: 1,868.93

Tổng cộng phần thu từ ngày 01-04-2001 đến ngày 31-07-2001 là *Một ngàn tám trăm sáu mươi tám đôla Mỹ chín mươi ba xu* (USD1,868.93).

124

II-PHÂN CHI:

USD

1-Chi phí in ấn TSTĐ 11 và quyển Thiên Đạo:	1,968.84
2-Tem gửi TSTĐ 11 và thư từ	888.80
3-Chi phí khai thuế, hồ sơ thuế:	300.00

4-Hành-chánh phí:

318.80

Cộng: 3,476.44.

Tổng số phần chi từ ngày 01-04-2001 đến ngày 31-07-2001 là *Ba ngàn bốn trăm bảy mươi sáu đôla Mỹ bốn mươi bốn xu.*(USD 3,476.44).

Tồn quỹ của Ban Thế Đạo Hải Ngoại tính đến ngày 31-07-2001 là:(số dư đầu kỳ USD 6,935.70) +(phần thu trong kỳ USD 1,868.93) – (phần chi trong kỳ USD 3,476.44) = USD 5,328.19 (*Năm ngàn ba trăm hai mươi tám đôla Mỹ mười chín xu*)

San Jose, ngày 31-07-2001

TM Ban Quản Nhiệm BTĐHN

Trưởng Nhiệm Thanh Sát



Nguyễn Ngọc Dũ

HT Nguyễn Ngọc Dũ

Nguyễn Đăng Kích

HT Nguyễn Đăng Kích

CHUYỆN XÃ-HỘI:

TÌNH NGƯỜI

của Minh Hoàng

(tiếp theo)

- Đàn ông con trai mà ba. Ba đừng bận tâm mà hao mòn sức khỏe.

- Con không cảm thấy thiệt thòi à? Con là con dâu, nhưng Ba thương yêu còn hơn con gái cưng duy nhất trong đời. Ba muốn cho con về bên nhà tạm ở với ba má. Công việc bên này để ba lo liệu. Phần con chờ ngày tựu trường năm tới, ba xin với ông bà bên nhà cho con đi Sài Gòn tiếp tục học hành đến khi nào con đỗ "Bac deux" (Tú Tài Đôi) rồi cho con thi vào "Ecole Normale Supérieure" (Trường Cao Đẳng Sư Phạm) để sau này con trở thành là một cô giáo chánh thức như sở nguyện của con.

Lành đã khóc thật sự từ lúc nào, không ngờ cha chồng thấu rõ nỗi niềm chua xót âm ỉ chôn giấu tận đáy lòng. Lành khóc mùi mẫn, suốt lệ mặc sức tuôn tràn, dòng suy tư cuộn cuộn, xót nỗi mình phận bạc..., tuổi đời non dại, lâm cảnh bề bàng nhiều dâu bể, dở dờ dang dang, ngang trái phũ phàng quá đỗi! Thương cha già mẹ yếu xốn xang bứt rứt trăm chiều, cha chồng tuổi hạc khá cao cô đơn hiu quạnh giữa chốn bụi trần, xót người rồi xót cho thân! Lành thì thầm: "Thân ơi, ta chịu mấy ngàn đôn đau!" Im lặng rồi im lặng nặng nề

trôi. Bỗng dưng Lành đứng bật dậy, đi thẳng đến bàn thờ, xá bà cả ba xá, trở lại khoanh tay trước mặt ông cả:

- Thưa ba, con đội ơn ba.

Lành xúc động nghẹn ngào, không nói nên lời ông cả nhìn Lành đăm đăm, ánh mắt dịu dàng như khuyến khích, Lành thở, hai ba hơi thật dài lấy lại bình tĩnh mới tiếp tục được:

- Con vô cùng xúc động, trước lời chỉ dạy cao quý của Ba, con xin ghi nhớ ân đức này đời đời kiếp kiếp, nhưng thưa ba, lòng con đã quyết, một ngày đã là dâu con của ba má, thì suốt đời dẫu trời long đất chuyển, vật đổi sao dời, con vẫn là dâu con của ba má, tương lai hạnh phúc của con gắn liền theo triều sóng nổi trôi vinh nhục thịnh suy chung dòng hệ lụy với Tông Tộc nhà chồng, ngoài lễ giáo gia phong nề nếp từ cha mẹ con chỉ dạy, con còn là một Tín Đồ Cao Đài nên con cũng được hấp thụ sự giáo huấn kỹ lưỡng trong việc bảo thủ chơn truyền, vẹn gìn như luân đạo trọng góp phần bảo tồn phong hóa Nhà Nam, con không dám đua đòi, so sánh với các bậc nữ lưu tiền bối để được ân bang bốn chữ "Tiết liệt khả phong", người đời ca tụng quả phụ trung trinh " tam tòng" khả kính, nhưng con phải noi theo cái sắc thái cao đẹp tuyệt vời của "Dòng Giống Lạc Hồng", hướng chi hoàn cảnh chúng con mặc dù hiện tại có cách ngăn, đôi đũa đôi nơi, lòng tuy còn với với, chữ "duyên" tuy chưa bén, mà chữ "nợ" cha mẹ hai bên đã định rồi, hơn thế nữa chúng con có xa, nhưng chưa phải là vĩnh biệt. Con tin tưởng một ngày nào đó chúng con sẽ cảm thông nhau, con biết chắc chắn anh Quan không đỗ đạt bằng cấp ở Học Đường, nhưng sẽ dạng dày và sẽ gặt hái bài học sâu sắc tinh tiến hơn, trong cuộc sống ở trường đời, qua bài học vô giá mà anh đang xả thân trải nghiệm, anh sẽ thay đổi cái nhìn về cuộc sống toàn màu hồng giữa chốn thành đô, anh sẽ thay đổi lập trường, thay đổi quan điểm về nhân sinh quan và cuối cùng anh cũng sẽ trở

về dưới mái gia đình do cha mẹ dày công khổ trí, lao tâm lao lực gầy dựng nên cơ nghiệp và để lại tại đây. Thừa ba, hơn thế nữa, thực cảnh đã hoàn toàn quyết định cả đời con! Hay nói một cách khác, đời con đã bị chi phối hoàn toàn bởi định mệnh và nhất là lòng con đã quyết, chắc chắn không có cái gì lay chuyển được! Từ khi con vâng lời cha mẹ về làm dâu ba má, những ước mơ trong lòng con đã tắc lịm rồi! Giờ đây, trừ phi ba không còn nhìn nhận con là con dâu của ba má nữa, con cam chịu, ngược lại nếu con vẫn còn là thành viên trong gia đình, con nguyện suốt đời phụng thờ Ông Bà, chăm sóc lo lắng cho ba, công việc của gia đình là công việc của con, con sẽ tận tâm chu toàn để ba được vui lòng và hồn mẹ ngậm cười nơi chín suối! Riêng trường hợp của anh Quan, xin ba bớt nổi bâng khuâng phiền muộn, con hứa với ba không sớm thì chầy, con cũng đưa được anh ấy, một người con biết hiếu đạo trở về với gia đình, ba sẽ đẹp lòng má con dù ở tận trên trời cũng vui dạ! Nhưng thừa ba, sự việc hình như mới bắt đầu, ba ẩn nhẫn chờ đợi nha ba..!

- Ba hiểu, ba biết, nên ba không muốn thời hoa niên xuân sắc của con bị phai tàn theo năm tháng đợi chờ trong hư ảo, con còn quá trẻ và xứng đáng được sống hạnh phúc, tràn trề ánh sáng tương lai, ba không chịu nổi khi thấy con phải nhạt nhòa hương sắc, mòn mỏi quạnh hiu trong cảnh chán đơn gối chiếc, niềm u ẩn trĩu trĩu đeo sầu..!

- Con xin ba, trăm ngàn lần xin ba, ba hãy bỏ qua, đừng bận tâm nữa kéo hao mòn sức khỏe, theo con mọi việc đều có định số an bày, mặc dù con chỉ là một phân tử nhỏ nhoi trong càn khôn vũ trụ mệnh mong bát ngát, con cũng không ngoại lệ, nên con chỉ biết tận tâm tận lực cầu nguyện và cũng an phận chấp nhận mọi trạng huống, mọi thử thách của Tạo Đao chỉ xin được trả hết quả nghiệp trong kiếp phù sinh giả tạm này, ba con bên nhà thường dạy "Thiên sanh nhơn hà nhơn vô lộc, địa sanh thảo hà thảo vô căn" từ ý

nghĩa câu này con có thể hiểu: cha mẹ con sanh con ra há chẳng phải là nghiệp duyên hay sao? vì vậy nợ cứu mang chín tháng mười ngày, banh da xẻ thịt sanh thành, tảo tần nhịn ăn nhịn mặc, nuôi dưỡng, chắt chiu, tưng tiu, nựng nịu bông bế ngày đêm, khi trở trời, sương sa gió táp nắng mưa, ran dầu ẩm lạnh, cha mẹ con chạy đôn chạy đáo lo cho con được vuông tròn, nên vai nên vế, cùng với Thầy con dạy dỗ từ lời từ chữ, tôi luyện cho con trở nên người hữu dụng, khai mở trí tuệ giúp con có đủ hành trang trong cuộc sống đời thường giữa chợ đời muôn mặt, chưa nói đến nợ Cửu Huyền Thất Tổ, nợ Tông Đường nơi cõi Thiêng Liêng nợ Quốc Vương Thủy Thổ; những món nợ ân tình thăm thẳm này, rất thanh cao và to tát, con chỉ mong đáp đền trong muôn một! Thực cảnh tuy có vẻ bất hạnh, nhưng con tuyệt đối tin tưởng ở tương lai ba ạ!

Từ khi tiễn quan tài bà cả, người vợ bao năm chặn gối ra khỏi nhà đến nơi an nghỉ cuối cùng, hôm nay, nghe Lành trình bày, lần đầu tiên thấy nét mặt ông cả có đôi phần tươi tĩnh, nhưng vẫn đượm vẻ u buồn khôn nguôi, giọng ông trĩu thương sầu nhưng cương nghị:

- Đã vậy, tùy con định liệu, suy nghĩ kỹ, nếu có thay đổi cho ba hay, ba thu xếp cho con, con đừng ngại. Thấy con đã cương quyết, ba muốn rõ về nhận xét của con đối với tất cả Tá Điền của chúng ta như thế nào?

Lành rất đắn đo trước câu hỏi, thoát nghe đơn giản nhưng không thể trả lời mơ mơ hồ hồ được, hơn nữa Lành không nắm vững tâm lý cha chồng ra sao nên chần chờ chưa dám trả lời, thấy Lành ngần ngừ ông cả thêm:

- Con đừng e ngại, sở dĩ ba hỏi con là vì việc này từ trước ba giao cho quản gia, không có thì giờ để ý đến, ngay cả sổ sách thu nhập thỉnh thoảng ba mới xem qua. Nay có con, ba muốn biết về nhận xét của con, có vậy thôi.

- Con còn dại dột, kinh nghiệm non nớt, ba hỏi con trình bày theo sự hiểu biết nông cạn của mình, có gì xin ba chỉ dạy thêm.

- Ba chỉ muốn biết sự thật về nhận xét và cảm nghĩ của con?

- Theo lời chỉ dạy của Ba Má, ông Quản Gia có hướng dẫn cho con quan sát tất cả một trăm mười hai mẫu ruộng và bốn mươi lăm mẫu thổ cư, có đúng không ba?

- Đúng rồi con.

- Gia đình ta có hai trăm mười tám Tá Điền và hai mươi tám gia đình khác thuê đất thổ cư. Tổng số hai trăm bốn mươi sáu gia đình này có ngót một ngàn nhân khẩu, suốt hai năm qua, con nhận xét về cuộc sống của họ như sau: mười lăm phần trăm tương đối đơ đờ; bảy mươi phần trăm phải ăn độn bắp khoai quanh năm; đặc biệt mười lăm bữa bữa cháo khoai cầm cự qua ngày! Đó là thực trạng, còn phần tô tức ba đã biết. Riêng việc thu "tô tức" năm nay chắc chắn có sự thay đổi khá nhiều, vì một số tá điền theo "Cách Mạng, Phong Trào Thanh Niên Tiền Phong" chống thực dân Pháp, họ tự cho mình có quyền làm chủ ruộng đất mà họ đang canh tác, không muốn đóng địa tô nữa! Ngoài ra đa phần họ vẫn còn tôn trọng lời cam kết ban đầu.

- Ba không ngờ con cũng nắm được ý đó. Ba rất hài lòng thấy con nhận xét và hiểu biết tường tận như thế, từ nay ba giao tất cả mọi việc trong ngoài điều hành, sổ sách cho con, con cứ tùy tiện sắp xếp sao cho hợp tình hợp lý, ba đã già không muốn bận bịu, thích đi chùa chiền, đọc Thánh Ngôn Thánh Giáo, học hỏi tu tâm sửa tánh được chút nào hay chút nấy! Tuổi đã chiều tàn, ác vàng đang dần dần lịm tắt, ba biết giờ phút lìa khỏi cõi trần chẳng còn bao lâu, mà đường Đạo ba thấy hình như còn dụi với muôn trùng..! Gia đình quạnh quẽ, một mình con phải chèo chống tư bề. Ba thương cảm vô cùng, con hãy ráng sức mà lo liệu.

Từ phòng "bắn khí" hơn mười cặp dìu nhau bước ra ngoài, Ly Ly chờ Quan trả tiền xong hai người ra sau cùng. Vừa thấy Quan và Ly Ly cả bọn nhốn nháo lên, nhưng giọng vẫn còn say sưa trong cảm giác đi mây về gió, không ai nhường ai, mỗi người một câu loạn xạ cả một góc đường. "Kiên Gà Tô" phùng mang trợn mắt đưa ngón trỏ lên trước miệng:

- Suyt, suyt, "eh! Silence, silence!". E! Im lặng, im lặng nào! Quan xả lảng này, tụi nó đòi một chầu cháo cá Chợ Cũ "toi" nghĩ sao?

- Jacky Hương: "non! non!" ai lại cháo cá tụi "moi" muốn một chầu "café goutte" để ém hơi trước đã, sau đó cháo hoa cháo cá mới đã điệu, có ai phản đối không? Thế nào LyLy kiêu diễm của chúng tôi?

- LyLy bá cổ Quan: cà phê thì cà phê chứ Quan nhỉ?

- Tùy người "đẹp của anh".

- Nhưng Quan đừng quên lời đã hứa: ngày mai đi mua quà và bốn chiếc áo dài Thượng Hải vì chỉ còn ba tuần nữa LyLy phải đi đám cưới rồi đó nghe.

- Quên làm sao được.

- LyLy thì thâm: Còn một sợi dây chuyền vàng với 6 hạt xoàn 8 ly trên mặt, không bịnh hoạn, nước phải thật trong suốt, không thích màu dầu đầu đó, liệu mà nhờ!

Quan choàng tay ngang eo, ghì sát LyLy vào bên hông, LyLy ngã đầu lên vai Quan, hai người dìu nhau đi từng bước như hai bóng ma chập chờn giữa đêm khuya, hơi hương từ da thịt LyLy toát ra hòa lẫn cảm giác mê mẩn của thuốc phiện vừa mới hút làm Quan say sưa ngây ngất, xem đất trời bằng vung, quên hết mọi người, quên ngoại vật chung quanh, chỉ biết quỵện lấy nhau, nhìn nhau, nhìn nhau đắm đuối.

- Yên chí, sẽ như ý "hoàng hậu của lòng tôi ơi!

LyLy "nguyt" dài thậm thụt, Quan thấy càng rạo rục nhoi nhói con tim, chơi với trong bể tình dâng cao tột độ, lòng đầy ham muốn, siết mạnh vòng tay, soạn sờ dần lên bờ vai ngà ngọc mơn man ve vuốt, cấu xé, rên rỉ, ngấu ngiến, như muốn nuốt chửng LyLy vào bụng lập tức mới vừa.

-- XXX--

Bà cả mất, ông cả hốc hác gầy guộc hẳn đi, mặc dầu Lành luôn luôn ân cần, chăm sóc tận tình từng thức ăn cái uống, Lành vô cùng lo sợ, tìm lang y khắp nơi, nghe ở đâu có thầy hay chữa trị giỏi, dù xa xôi, dù tốn kém Lành không bao giờ e ngại, nhưng thầy nào cũng bó tay, thuốc nào cũng vô ích vì đã là tâm bệnh thì phương thức trị liệu thông thường làm sao có kết quả được, "tâm bệnh" thì phải trị bằng "tâm dược" may ra mới có hiệu quả. Không biết có phải vì thời cuộc đổi thay hay tình đời thay đổi mà đêm đêm ông cả hay đọc sách thật khuya, chẳng mấy khi ông ra khỏi nhà trừ phi đi cúng tại Thánh Thất Cầu Ván mỗi ngày Rằm và Mồng Một. Ông thường ra mộ bà cả trồng hoa tươi kiểng có khi đến tối mò tối mịt Lành kêu đôi ba hiệp mới chịu vô nhà.

Khi bước chân về làm dâu ông bà cả Lành luôn luôn giữ gìn ý tứ, thái độ ngôn từ lúc nào cũng cẩn trọng, vì đã được ông bà Dân dạy dỗ kỹ càng, hơn nữa còn biết bao tiếng xì xầm bàn tán về sự hách dịch, ác độc, chửi mắng hà hiếp đánh đập tội tở, khiến Lành càng dè dặt hơn, mỗi khi hầu chuyện với cha mẹ chồng Lành chọn từng lời, suy nghĩ từng ý, luôn luôn giữ tròn đạo dâu con.

- Lành à.

- Có chi ba?

- Sổ sách năm nay con kết toán xong chưa con?

- Mới vừa xong đó ba.

- Tình hình như thế nào hả con?

- Thưa ba có ba mươi hai gia đình có con theo Cách Mạng, dứt khoát không chịu đóng địa tô, còn lại không có gì thay đổi, nhưng đa phần đóng không đủ theo "tô tức" qui định, dù vậy số tổng thu vẫn hơn năm rưỡi.

- Tốt lắm rồi con, ba rất an tâm thấy con chứng chắc, giải quyết mọi việc rất hay. Con có nhớ còn bao lâu đến đám giỗ má con không?

- Dạ, còn mười lăm ngày nữa, thưa có đúng không ba?

- Đúng lắm, con đã chuẩn bị gì chưa?

- Dạ, con đã chuẩn bị bàn ghế, mời bà con nội ngoại, khách khứa xa gần, con nhờ thím Bảy đánh điện cho anh Quan và chú Bảy, nhang đèn, hoa quả đã sẵn sàng. Việc chợ búa con sẽ đi trước một ngày mua thực phẩm mới tươi ngon. Con cũng đã nhờ ba con bên nhà mời Ban Tri Sự, Lễ, Nhạc, Đồng Nhi và Đồng Đạo. Tóm lại con đã làm theo lời ba chỉ dạy năm rưỡi, ba cần bổ túc chi thêm, nhất là phần cúng kiến và đãi đằng, con sẽ làm ngay.

- Được lắm làm như vậy đi con, à mà con nói "cúng kiến đãi đằng" ba chưa rõ ý con?

- Thưa ba, năm rưỡi ba chưa Nhập Môn, thì có thể mình cúng chay, đãi nửa chay nửa mặn, nhưng năm nay con muốn biết ý ba?

- Theo con thì sao?

- Thưa ba, ba và má đã Nhập Môn rồi, theo luật Đạo phải cúng chay và đãi chay giảm sát sanh trong ngày giỗ quẩy để cầu phúc cho người quá vãng!

- Như vậy quá hay, cứ làm theo nghi tiết của Đạo đi con.

.- Thưa ba, không biết con có thể "dò đon" một ngụ ý mà con không "dám" nói ra không ba?

Thấy Lành tỏ vẻ trịnh trọng, ông cả bật cười:

- Có gì mà con quan trọng như thế? Nói nghe coi?
- Ba đã cho phép, con mới dám tỏ bày. Ba có muốn tạo điều "phúc đức" cho hương hồn má con không?
- Con à! Con thấy đó, ba bây giờ còn gì để tiếc rẻ, con cứ tùy tiện mà lo liệu cho má con, ba rất vui và an lòng thấy con lúc nào cũng nghĩ đến ba má.

Thời giờ như thể thoi đưa, lật bật đến ngày kỵ giỗ bà cả, Lành nhờ che thêm 3 chiếc rạp bên ngoài mà khách khứa vẫn chật ních, họ hàng cô bác gần như chẳng thiếu một ai, chỉ trừ Quan thì biệt tâm hơi Buổi chánh giỗ diễn tiến thật nghiêm trang và long trọng. Sau 3 tuần rượu, còn chuẩn bị cho tuần trà, Lành đang quì dâng lễ vôi vàng đứng lên, xá bàn thờ bà cả, khiến mọi người ai ai cũng ngạc nhiên ngó Lành trân trân! Bầu không khí trở nên im lặng như tờ, xá xong, Lành xoay người lại khoanh tay trước ngực:

* Kính thưa:

- Thân Bằng Quyến Thuộc, Nội Ngoại,
- Quan Khách,
- Ông Bà Cô Bác xóm láng giềng.

* Thay mặt ba chồng, tôi có lời thông báo, kính xin chư vị hiện diện hôm nay chứng kiến dùm. Trước hết trân trọng mời bà con có tên sau đây bước đến bàn thờ mẹ chồng tôi.

Nói xong Lành kéo học tử lấy ra một danh sách đọc tên từng người, gồm năm mươi sáu Tá Điền đã từ lâu lãnh phần canh tác ruộng đất của ông bà cả, nhưng hiện còn thiếu tiền và lúa ruộng. Khi bắt đầu nghe kêu tên, trong số người này ai cũng hy vọng không có tên mình, lúc nghe tên mình, ai ai cũng sợ cuốn cuồn cả lên, chẳng biết chuyện gì sẽ xảy ra, chỉ mong mọi việc được yên lành, không bị lấy ruộng đất lại. Dù sao đi nữa, đó cũng là nguồn sống duy nhất của gia đình, nỗi phập phồng lo âu tràn đầy trên nét mặt những Tá

Diễn hiền lành gian lao khổ khổ, họ đang ngỡ ngác trước số phận hẩm hiu của mình, thật đáng thương thay! ngay lúc đó có một số sững sờ đứng chết trân, một số lâm râm khẩn vái , Lành cầm giấy nợ trên tay đồng dục tuyên bố:

- Trước bàn thờ vong linh mẹ, ba chồng tôi cho lệnh hủy bỏ tất cả các số nợ từ trước, bà con Tá Diễn an tâm, tận lực canh tác để tạo dựng cuộc sống mỗi gia đình đều được sung túc, cơm no áo ấm. Từ nay hạnh phúc của Tá Diễn, bà con hàng xóm cũng là hạnh phúc chung trong đại gia đình chúng ta. Tôi hy vọng chư vị hoan hỉ nhận chút "chân tình" này của cha mẹ chồng tôi. Trân trọng.

Lành vừa dứt câu, tay cầm xấp giấy nợ xá vong linh bà cả ba xá rồi đốt trước bàn thờ.

Tiếng xì xào bàn tán nổi dậy khắp nơi, ai ai cũng cho là một nghĩa cử "phúc đức", riêng năm mươi sáu gia đình được xóa nợ, hầu như sững sờ, họ không dám tin tai mắt của mình , cứ ngỡ mình đang nằm mơ, tiếng ồn ào càng gia tăng làm họ sực tỉnh, chen nhau dập đầu lạy lạy lấy lấy để như tế sao trước vong thờ, họ bật khóc lên ồ ồ. Số nợ mà họ đeo đai đẳng suốt bao tháng ngày, làm họ héo gầy tâm tư, nay đã được tháo gỡ mới nhẹ nhàng làm sao, tâm hồn sáng khoái như bay bổng lên chín tầng mây. Họ không thể tưởng tượng có được ngày hôm nay, thật là một "ân ban", hạnh phúc quá bất ngờ và to tát. Họ cảm nhận cuộc đời hãy còn nhiều ý nghĩa, chan chứa tình người đáng sống, nổi sung sướng rạt rào, nguồn cảm khái dâng cao khiến họ bật khóc, cười khang..!

--*****--

(còn tiếp)

CÔ GÁI VIỆT và NGƯỜI CHIẾN BINH MỸ

Truyện dài tình-cảm xã-hội
của Ngành Mai

TÓM TẮT CÁC KỲ TRƯỚC: Quỳnh Chi, nữ sinh Gia Long về quê ở Gò Chai, Tây Ninh nghỉ hè. Vô tình cô phát hiện Bill, người chiến binh Mỹ bị thương nằm trong mảnh vườn của cô, và đang bị địch truy lùng. Vì lòng nhân đạo cô giúp đỡ băng bó vết thương, che giấu, đồng thời tìm cách đưa ra khỏi vùng nguy hiểm. Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa mở cuộc hành quân và Bill được giải cứu. Do việc làm ấy, cô và cha mẹ phải bỏ nhà cửa ruộng vườn ra thành lánh nạn. Trong lúc khốn khổ lại bị tên Năm Trốn người cùng quê, trước đây vì hỏi cưới không được đã tìm đến bêu xấu. Bill về Mỹ nhờ Sang, nhân viên Sứ Quán VNCH dạy tiếng Việt để trở lại Việt Nam tìm cô gái ân nhân...

- Tiếng Việt có nhiều cái lạ và rắc rối, nhưng nó cũng là cái phong phú của tiếng Việt mà người nước khác, người Mỹ như cậu chẳng hạn nghe qua rất vô lý, nhưng nếu là người Việt Nam mà không nói đúng như vậy thì nghe không được và người ta sẽ cười mình. Thí dụ bây giờ tôi hỏi cậu câu này mà người Việt Nam ai ai cũng đều biết hết, cậu trả lời thử coi.
- Anh hỏi đi! Tôi rất muốn được hỏi.
- Tôi hỏi cậu con ngựa đen gọi là con ngựa gì?
- Thì là con ngựa đen!

- Không phải, mà là "ngựa ô".
- À! Đen thì phải gọi là ô.
- Còn đôi mắt đen của cô gái gọi là mắt gì?

Không do dự một giây, Bill nói liền:

- Là mắt ô!
- Còn con chó đen gọi là chó gì?
- Là chó ô.

Vợ chồng Sang cười lớn và anh nhìn qua thấy đôi mắt vợ mình cũng khá đẹp, anh nói với Thu Hồng:

- Theo cậu Bill vừa nói thì mắt của em đây chắc là mắt ô phải không?

Thu Hồng nhìn Bill, chị vừa lắc đầu vừa cười:

- Cậu Bill à! Khi sang Việt Nam gặp cô Quỳnh Chi, nhớ đừng nói mắt của cô là mắt ô không được đâu nhé, mà cậu phải nói là "mắt huyền", mắt đen gọi là mắt huyền!

Sang nói tiếp:

- Còn con chó màu đen cậu gọi là con chó gì?
- Gọi là chó huyền hay chó ô vậy anh? Vợ chồng Sang lại một lần nữa cười lên ruột, anh nói:
- Con chó đen gọi là chó mực, mèo đen gọi là mèo mun.
- Trời ơi! Có màu đen thôi mà tiếng Việt nói khác làm chi vậy?
- Còn màu trắng cũng không nói giống nhau đâu nhé! Con ngựa trắng gọi là "ngựa kim", con trâu trắng phải gọi là "trâu cò", còn tóc trắng của các ông bà cụ già thì gọi là "tóc bạc".

Bill nhúm mày:

- Chỉ cái màu thôi chắc tôi cũng mất nhiều thời gian để học.
- Nói tóm lại tiếng Việt rất khó nhưng đối với người Việt Nam kia, chứ như cậu là người Mỹ có nói trật cũng chẳng hề gì, người ta sẽ thông cảm và sẵn sàng chỉ dẫn cho cậu, chứ không có trách là cậu nói không đúng đâu.
- Nếu nói trật cũng không sao hả anh?
- Phải đó, nói trật họ có cười thật nhưng là cười vui vẻ cảm thông, chứ không phải cười ngạo nghễ hay chế giễu gì đâu, cậu yên tâm đi! Người Mỹ mà nói được chút ít tiếng Việt là người ta hoan nghênh rồi.
- Nghe anh nói tôi vui mừng quá!
- Tuy nhiên có cái đặc biệt là cũng thời nói tiếng Việt, nhưng khi phát âm ra thì người ta biết ngay người đó thuộc dân tộc nào: Ấn

Độ, Campuchia, Trung Hoa, Mỹ v.v...

- Biết luôn cả như vậy hả anh?

- Phải, dù không thấy hình dạng nhưng nghe họ phát ra tiếng nói là biết ngay.

Đến đây Thu Hồng với nét mặt nghiêm lại, chị lên tiếng:

- Bây giờ tôi cũng tuyên bố kết quả buổi khảo hạch vấn đáp hôm nay, cậu Bill nghe đây.

Bill im lặng hồi hộp lắng nghe kết quả, Thu Hồng nói từng lời từng chữ:

- Với số vốn tiếng Việt hiện thời, cậu Bill có thể sống hòa nhập với xã hội Việt Nam được rồi đó!

Sang và Bill cùng vỗ tay thật nhiều, Bill nói:

- Vậy là "thi đậu" rồi hả anh chị?

- Phải! Chỉ học có trên 1 năm mà cậu nghe và nói tiếng Việt được như thế đó cũng là lạ lắm rồi, chứng tỏ cậu có nhiều cố gắng. Ngoài ra cậu cũng đã biết được một ít tiếng lóng cùng một vài câu thành ngữ nữa, mong rằng khi qua đến Việt Nam cậu sẽ học nhiều hơn.

- Tôi cố gắng học lắm đó anh chị.

- À! Cậu định bao giờ thì đi Việt Nam?

- Trong vòng một tháng là tôi đi.

- Và có dự tính ở bên đó bao lâu không?

- Tôi chưa biết được, tôi sẽ ở đến khi nào gặp được cô Quỳnh Chi.

- Nhưng biết đến bao giờ mới gặp được cô ấy? Chứ theo như lời cậu kể lại cho chúng tôi nghe, thì cô Quỳnh Chi khó mà có thể tiếp tục ở lại nơi làng quê kia nữa.

- Vì thế nên tôi lo nhiều về vấn đề đó!

- Vậy khi sang Việt Nam nếu có gặp cô Quỳnh Chi thì cho chúng tôi nhắn lời thăm cổ nhé! Tuy rằng chưa thấy mặt hay tiếp xúc lần nào, mà nghe nói một cô gái đẹp có lòng nhân đạo như thế, tôi cũng cảm thấy thương cô ấy quá! - Tôi sẽ lập lại lời chị nói hôm nay với cô Quỳnh Chi.

Sang nói:

- Vợ chồng tôi chúc cậu nhiều may mắn ở Việt Nam, sớm tìm được cô gái mà cậu đang muốn gặp, và nếu có điều gì trở ngại hoặc cần sự giúp đỡ của chúng tôi thì cứ gửi thư qua.

- Cám ơn anh chị!

Sau khi được chỉ dẫn thêm một số tập quán nữa của người Việt, Bill cảm ơn từ già vợ chồng người thầy đã bỏ nhiều công lao dạy tiếng Việt cho cậu ta suốt hơn một năm qua. Sáng hôm sau vợ chồng Sang cùng tiễn Bill ra phi trường về California để chuẩn bị đi Việt Nam....

CHƯƠNG 4

TRỞ LẠI VIỆT NAM TÌM CÔ GÁI ÂN NHÂN

Với tư cách là người đi du lịch, Bill rời Hoa Kỳ trở lại Sài Gòn lần thứ hai vào đầu mùa thu 1971, và do đã có được một số vốn ngôn ngữ Việt Nam mang theo, nên lần này cậu có thể tiếp xúc dễ dàng với mọi người Việt.

Chiếc phi cơ thương mại của hãng Hàng Không Dân Sự Pan American vừa chạm đất tại sân bay Tân Sơn Nhất, lòng Bill rộn rả lên. Tâm trạng vừa mừng vừa hồi hộp, chàng được đặt chân trở lại đất nước mà cách đây 2 năm đã từng ghi sâu vào lòng nhiều kỷ niệm.

Tại phi cảng Tân Sơn Nhất, nơi phòng hành khách nhập cảnh trình Passport để khai về thủ tục thuế quan, thông thường nhân viên trạm quan thuế xử dụng tiếng Anh nếu thấy hành khách là người ngoại quốc. Đến lượt Bill, cậu đã gây ngạc nhiên cho hầu hết những người có mặt ở đây, bởi khi tiếp xúc họ hỏi bằng tiếng Anh, nhưng cậu lại trả lời bằng tiếng Việt, khiến những người nước khác lấy làm lạ. Riêng các người Việt thì ai cũng cười và sau vài câu tiếng Anh là họ bắt đầu vui vẻ nói tiếng Việt với người Mỹ trẻ này.

Vì trước đây đã từng ở Việt Nam nên Bill biết rõ khách sạn nào "chém" và nơi nào "nhẹ tay" hơn, nên khi xong thủ tục ở phi trường, Bill lên chiếc xích lô máy chạy thẳng đến một khách sạn có giá trung bình ở Sài Gòn. Bởi dự định ở đây có tính cách lâu dài nên ngay ngày hôm sau cậu đi tìm nhà thuê ở cho đỡ tốn kém. Tìm nhà không khó lắm, chỉ một buổi là Bill đã mượn được một căn gác nhỏ nằm trong hẻm, đường Võ Di Nguy, Phú Nhuận

gần Cầu Kiệu.

Mấy năm trước lúc cao điểm người Mỹ hiện diện đông đảo ở đây, nhà không đủ cho mượn, người chủ nhà làm thêm căn gác này để cho thuê, nhưng từ năm 1970 về sau với những đợt rút quân liên tiếp của quân đội Hoa Kỳ, người Mỹ không còn ào ạt đi mượn nhà như trước nữa, vì thế căn gác này bỏ trống từ lâu. Nhờ vậy Bill thuê được với giá rẻ chỉ bằng một phần ba so với trước năm 1969, đồng thời cậu cũng mua ngay một chiếc xe Honda Nhật 50 phân khối để di chuyển cho tiện.

Chỗ ở đã yên, Bill khởi sự công việc tìm kiếm và ngày đầu tiên cậu đi Tây Ninh, tìm đến địa điểm mà lúc lâm nạn đã trốn ở đó suốt 10 ngày, với hy vọng gặp lại cô gái ân nhân năm xưa.

Khởi hành từ nhà lúc mới vừa rạng sáng, Bill chạy xe Honda theo Quốc lộ 1 đi Gò Dầu, rồi chuyển sang Quốc lộ 22 đi Tây Ninh và có mặt tại Phà Bến Sỏi khoảng 10 giờ trưa. Chiếc phà kéo tay chạy chậm rì theo sợi dây cáp giăng ngang con sông Vàm Cỏ Đông đã đưa Bill sang xóm nhà thuộc xã Ninh Điền, một khu dân cư nằm ở phía bên kia sông. Đây là khu vực an ninh, có chợ nhóm vào buổi sáng, có trường học và trạm y tế hoạt động phục vụ cho khoảng gần một ngàn dân ở đây.

Rời khỏi chiếc phà, Bill chạy Honda chậm chậm xuyên qua xóm Bến Sỏi xem tổng quát tình hình sinh hoạt của dân chúng ở đây một lúc, rồi vòng xe trở lại một khu nhà gần bờ xóm và bắt đầu hỏi thăm. Nhờ biết tiếng Việt nên việc tiếp xúc rất dễ dàng, ai cũng ngạc nhiên phì cười khi nghe Bill nói tiếng Việt và người nào cũng vui vẻ trả lời những điều cậu muốn biết.

Người đầu tiên trả lời cho Bill là một nông dân khoảng 40 tuổi, lúc cậu thấy ông nầy đang từ trong nhà đi ra lộ thì dừng xe lại hỏi:

- Thưa chú! Đường vào làng Gò Chai đi ngả nào vậy chú?

Câu hỏi bằng tiếng Việt đã làm cho ông nông dân đặc biệt chú ý, và ông đưa tay chỉ về một hướng của con đường lộ mà ông và Bill đang đứng:

- Đi thẳng con lộ đá nầy đây!

Người nông dân sau câu nói chỉ đường, ông thắc mắc trong bụng nên hỏi ngược lại cậu:

- Nhưng mà cậu hỏi đường vào Gò Chai làm chi vậy? Không lẽ cậu dám đi vào trong đó?

- Tại sao vậy chú? Cháu muốn đi Gò Chai để thăm người quen.

Người này sửng sốt:

- Trời đất! Có còn ai ở trong đó đâu mà vào thăm.

Rồi ông giải thích thêm cho Bill biết là mấy tháng nay vùng Gò Chai hoàn toàn mất an ninh, dân trong làng đã tản cư đi hết, nơi đó bây giờ đã thuộc sự kiểm soát của phía bên kia rồi! Chỉ cần đi ra khỏi xóm nhà này 1, 2 cây số thôi thì cũng không được an toàn, chứ đừng nói là vào tới trong đó để hỏi thăm.

Hỏi thêm vài câu, Bill cảm ơn và đi chỗ khác gặp một người làm nghề mua bán lúa gạo, ông "lái lúa" này trạc tuổi ông Ký Thân, trả lời rõ ràng hơn một chút:

- Hồi mấy năm trước tôi thường hay vô làng Gò Chai mua lúa, nên dân trong đó tôi quen muốn gần hết.

Nghe nói thế Bill mừng hỏi tiếp:

- Bác có quen ông Ký Thân không?

- Có chứ, tôi đâu có lạ gì với ông đó, ông có đưa con gái cho đi học ở Sài Gòn, mấy lần tôi ghé trò chuyện, gặp lúc cô ấy về thăm nhà, nên tôi biết ông bà có cô con gái rất đẹp.

Bill hỏi hộp lắng nghe chứ không hỏi, sợ cắt đứt câu chuyện có liên quan đến Quỳnh Chi, và ông này sẵn tron nói luôn:

- Mấy năm nay tôi thường mua lúa của ông, mùa gặt nào ông bà cũng bán cho tôi, thành ra tôi với ông quen thân nhiều.

Thế à! Như vậy chắc là bác biết rất nhiều về gia đình ông Ký Thân?

- Phải đó, lần nào vào Gò Chai đi ngang thấy có ông ở nhà là tôi ghé vào nói chuyện, đôi khi tôi còn ra ruộng uống một vài ly trà với ông nữa. Hai năm trước tôi có dự định cuối mùa lúa năm đó, sẽ hỏi cưới cô con gái ông cho thằng con trai tôi, nhưng mà chưa gì hết thì có chuyện lộn xộn...

Ông lái lúa ngập ngừng, Bill nóng ruột hỏi liền:

- Chắc là có việc gì xảy ra hở bác?

- Tôi không muốn nói rõ chuyện lộn xộn ấy ra làm gì, nhưng cũng cho cậu biết là 2 năm nay cả gia đình ông Ký Thân đã rời làng đi mất rồi!

- Rời làng đã 2 năm! Bác không biết ông đi đâu sao?

- Nếu biết thì nói làm gì, tôi muốn đi thăm ông mà không biết ông ở đâu từ lâu! Tôi có hỏi nhiều người mà cũng chẳng ai biết cả, họ chỉ nói là có nghe phong phanh gia đình ông làm ăn buôn

bán gì đó ở Sài Gòn, mà không nói rõ là ở chỗ nào hết.

- Ở Sài Gòn!

- Chỉ nghe nói như vậy thôi, chứ đâu có lấy gì làm chắc.

Ông ngừng lại lắc đầu nói tiếp:

- Sài Gòn một nơi rộng lớn như vậy, nhà cửa quá nhiều, người ta thì đông như kiến, dễ gì biết được ông đang ở chỗ nào để mà tìm cho gặp...

Kế đó ở trong khu vực chợ, tại một cái sạp tạp hóa bày bán linh tinh, trong đó có một thùng thuốc hút nhỏ. Tại đây ngoài bà bán hàng cỡ sồn sồn đang ngồi trên sạp, bên cạnh còn có thêm mấy bà nữa đang nói chuyện mua bán. Bill dựng xe đến mua gói thuốc lá và sẵn đó làm quen để hỏi thăm luôn.

Trả tiền và nhận thuốc xong, Bill hỏi:

- Thưa dì, dì có biết làng Gò Chai không vậy?

Câu hỏi bằng tiếng Việt của Bill làm cho mấy bà nẩy cười rộ lên, và bà bán hàng nhìn ngay Bill:

- Cậu biết Gò Chai à? Tôi là người ở trong đó mới tản cư chạy ra đây mua bán mấy tháng nay. À! Mà sao cậu lại hỏi làng Gò Chai? Có liên hệ gì không, có quen ai ở đó không?

Gặp đúng người mà mình rất cần gặp, vì bà là người cùng làng với cô gái chàng đang đi tìm, Bill mừng quá nói liền:

- Cô Quỳnh Chi khoảng 18, 19 tuổi, cha mẹ của cô là ông bà Ký Thân, dì có biết cô đó chứ?

Ngạc nhiên nhiều tại sao cậu Mỹ nẩy lại hỏi thăm Quỳnh Chi, trong khi thời gian qua có nhiều tin đồn liên quan đến việc cô ta có dính líu đến người Mỹ. Bà ta tiếp tục nhìn thẳng Bill một cách soi mói:

- Cậu có liên hệ gì với cô Quỳnh Chi hôn mà hỏi thăm vậy?

- Cháu là thầy dạy Anh văn cho cô Quỳnh Chi ở Sài Gòn, lâu quá không thấy cô đến học nữa, nên sẵn dịp đi Tây Ninh viếng Tòa Thánh Cao Đài, cháu muốn hỏi thăm cô ấy vậy thôi!

Câu trả lời trên Bill đã sắp đặt sẵn để dễ dàng hỏi thăm mà không phải giải thích lòng vòng, phiền phức và có thể sẽ không có lợi nếu cậu nói rõ sự việc ra. Riêng bà bán hàng tạp hóa nẩy thuộc dạng người nhiều chuyện, hay ganh tị với kẻ khác, bởi bà cũng có mấy đứa con gái, nhưng đem so tài sắc và tính nết với Quỳnh Chi thì... một trời một vực! Vốn đã sẵn ganh ghét với cô gái trời cho đẹp ấy, nên nghe Bill hỏi đến Quỳnh Chi bà nói xấu

cô không tiếc lời.

Sau một cái trề miệng, bà nói:

- Cô Quỳnh Chi đó hả? Phải cái cô gái đã ăn ở với Mỹ trong đám ruộng của cô ta không?

Bà này đã thốt ra câu nói đầy ác ý làm cho Bill vô cùng chua xót, cậu trả lời cho qua:

- Chẳng biết phải cô đó hay không, nhưng dù là cô Quỳnh Chi nào, cũng xin bác cho cháu biết tin tức luôn.

Đến đây thì một bà hơi lớn tuổi hơn cũng đang đứng ở đó, nghe đề cập đến chuyện kia bà lên tiếng một cách vô tư:

- Tôi cũng có nghe người ta đồn như vậy nhưng chẳng tin chút nào, bởi cô đó và cha mẹ đã ra đi mấy năm nay! Thiệt tình mà nói sự thật ra sao chẳng ai biết rõ cả, chính tôi trước đây cũng có quen với ông bà Ký Thân, và cả cô gái con của ông bà tôi cũng biết.

Thêm một lần mừng nữa, Bill hỏi bà này liền:

- Bác có quen à!

- Quen từ lâu, thỉnh thoảng tôi gặp bà Ký Thân đi chợ, và cô gái con của bà thấy cũng hiền lành, dễ thương lắm! Theo tôi thì chuyện đó chắc có điều chi bí ẩn, chứ không như lời người ta đồn đãi vậy đâu.

Do lập luận khác với mình, bà xí xọn khi này lên tiếng ong óng trở lại:

- Trời ơi! Thiên hạ đồn rần rần thiếu điều bề cả xóm, chịu không nổi phải bỏ nhà đi không dám lộ đầu về, ai lại không biết chuyện đó, có bà là chưa biết mà thôi!

- Thì tôi cũng từng nghe qua như thím vậy, nhưng cũng vẫn là tin đồn chứ đâu có lấy gì làm chắc, vì cho tới nay gia đình ông bà Ký Thân có trở về lần nào đâu! "*Tiếng lành đồn xa, tiếng dữ đồn ba ngày đường*" chắc bà cũng biết chứ!

Bà bán hàng cười mỉa mai:

- Không có lửa làm sao có khói...

- Đó chỉ là câu nói lẻ, cái gì mình biết chắc thì nói, chứ đừng nghe tin đồn rồi đi kết tội nói xấu người ta mà tội nghiệp...

Hai bà này cùng đấu khẩu với hai lập luận trái ngược nhau, nhưng thực tế không giúp ích gì được cho sự tìm kiếm của Bill. Cậu đi chỗ khác tiếp xúc được với một cô gái cỡ tuổi Quỳnh Chi, cô này trả lời cho Bill bằng câu nói dễ nghe hơn:

- Mấy năm trước nghe nói cô gái đó có chồng Mỹ, chắc là cổ theo chồng về Mỹ rồi, nên không thấy về đây lần nào.

Đó là những câu trả lời của những người tương đối biết được chút ít về gia đình ông Ký Thân, chứ phần đông họ đều lắc đầu: *Không biết! Không biết!* Và phải nhìn nhận rằng một số không ít thiên hạ đã có nhận định chẳng tốt đẹp đối với Quỳnh Chi! Điều đó cũng không có gì lạ, bởi họ từng nghe Quỳnh Chi đã ăn ở với một người chiến binh Mỹ ngay trong chòi ngoài ruộng của cô ta, nhưng họ đâu có biết sự thật ra sao? Người ta đâu có hiểu được tấm lòng nhân đạo cao vời vợi của cô gái ấy như thế nào? Và họ cũng không biết luôn cả người Mỹ ấy lại chính là Bill đang hỏi thăm đây!

Bill hỏi thăm một số người nữa trong xóm này và những câu trả lời cũng tương tự như trên, chứ không có thêm một chi tiết rõ ràng nào. Từ lúc gần trưa cho đến quá xế chiều, Bill chỉ lẩn quẩn ở xóm nhà dọc theo bờ sông và xung quanh khu vực Xã Ninh Điền mà thôi. Cậu không thể đi đâu thêm được vì ra khỏi xóm là vùng bất an ninh, nên đành xuống phà trở ngược lại phía bên này con sông.

Không vội đi liền, Bill dừng lại một quán cóc bán nước đá, kêu ly nước ngọt nhưng chỉ uống một hớp rồi trả tiền đứng dậy rời chiếc ghế đá. Bill quá thất vọng, mặt ủ mảy ê, nhìn về hướng làng Gò Chai lòng buồn man mác. Tay cầm chiếc nón, từng bước chân chầm chậm đi đi lại lại một hồi, cậu cúi đầu tiu nghỉ, không nói gì hết, rồi đạp nổ máy xe Honda trở lại Sài Gòn.

Thời gian sau đó Bill cũng có vài lần trở lại Xã Ninh Điền, cùng các vùng có an ninh lân cận ở hai bên bờ sông để hỏi thăm. Nhưng lần nào cũng vậy, không có thêm được một tin tức nào cả! Người con gái đã vương vào tâm hồn chàng bao kỷ niệm khó quên kia cũng vẫn biến biệt ở phương trời nào...

(còn tiếp)



SANDY DENTAL P.C.

SANDY DENTAL P.C.

1672 McKee Road • San Jose, CA 95116

(Góc đường McKee & McDonald, đối diện mi Lacay, giữa 101 & đường King)

(408) 272-3999

Fax: (408) 272-2202 • E-mail: SandyDenta@aol.com

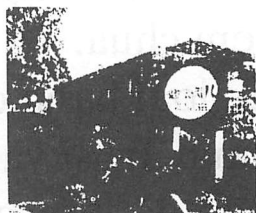
SANDY DENTAL P.C., hệ thống nha khoa Việt Nam hoạt động tại nhiều tiểu bang và được sự tin nhiệm của đông đảo đồng bào từ năm 1987, do nhiều BS Nha Khoa Việt Nam trên 10 năm kinh nghiệm điều hành.

Địa điểm thuận tiện, trung tâm thành phố San Jose, gần Fwy 101, 280, 680. toạ lạc giữa 1 vườn cây, khu thị tứ, góc đường với parking rộng rãi.

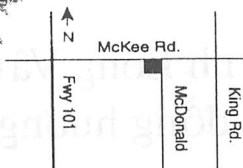
- Trang thiết bị tối tân và vệ sinh tối đa
- Nước dùng thật tinh khiết.
- 1 bộ dụng cụ riêng cho mỗi bệnh nhân.

Đặc Biệt:

- Pokémon Game cho trẻ em và Cable TV
 - Tẩy trắng răng thật đẹp chỉ \$75
 - Thay các trám chỉ để hợp màu với răng
 - Giá cả nhẹ nhàng, uy tín, kỹ thuật cao cùng với tinh thần nghệ thuật và tình cảm.
- Tiếp đãi ân cần, khung cảnh trang nhã. Có vườn cây, suối nước, cá vàng và nhạc êm dịu.



** Nếu đã trên 6 tháng mà quý vị chưa đi làm sạch răng, hãy đến với Sandy Dental để có một hàm răng trắng đẹp và một nụ cười thật duyên dáng



Happy New Year!

NHẬN MEDI-CAL
BẢO HIỂM
VISA - MASTER CARD

SANDY DENTAL P.C.

1672 McKee Road • San Jose, CA 95116
(Góc đường McKee & McDonald, đối diện mi Lacay, giữa 101 & đường King)
(408) 272-3999

COUPON

\$1

- Khám Tổng Quát
- X-rays
- Tham khảo và chương trình điều trị!

Giá bình thường \$31

SANDY DENTAL P.C.

1672 McKee Road • San Jose, CA 95116
(Góc đường McKee & McDonald, đối diện mi Lacay, giữa 101 & đường King)
(408) 272-3999

COUPON

\$25

- Khám Tổng Quát
- X-rays
- Làm Sạch Răng (Cleaning)

Giá bình thường \$151

Giá trị cho bệnh nhân đến khám lần đầu

BÁNH MÌ SỐ 1

B.B.Q RESTAURANT

Đủ các món ăn Á-Đông

Chuyên sản xuất

Paté , Thịt nguội ,
Bò viên, đủ loại Giò chả
Nem chua.

Các loại bánh cuốn tươi
Thanh Trì sĩ và lẻ.

Nhận đặt tiệc cho các tư gia.

Nhà hàng sạch sẽ, vệ sinh ;
Thức ăn tinh khiết.

Chủ nhân , Ô.B huỳnh Long Vân ,rất vui
mừng được đón tiếp đồng hương và đồng
đạo.



Bánh mì số 1
B.B.Q Restaurant
9812 bolsa Ave , # 100-102
Westminster , CA 92683
Phone #714-775-8834 , 714-775-8835

ABC RESTAURANT

Gia đặc biệt cho mọi thức ăn.

Các món ăn:

- Hủ tiếu, mì, cơm
- Cháo lòng và Bánh canh Trảng Bàng.



Nhà hàng sạch sẽ,
vệ-sinh, tinh khiết..
Chủ nhân ân cần tiếp
đãi nồng hậu.

Chủ nhân: Ô. Bà
Huỳnh Long Vân rất
vui mừng được tiếp

đón đồng hương và đồng đạo.

Đặc biệt:

Mỗi ngày đều có thức ăn chay.

ABC Restaurant

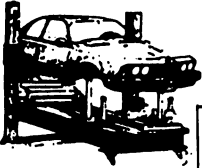
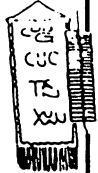
Bên cạnh Bánh mì số 1,
trong khu little Saigon Market.)

9812 Bolsa Ave , #100
Westminster , CA 92683
Phone #714-775-8835



SAN JOSE

Complete Auto Repair, Painting & Body Work
60 Stockton Avenue, San Jose, CA 95126
Tel: (408) 294-0613 / 295-7118 • Fax: (408) 295-7510



Chuyên Sửa Chữa, Sơn, Làm Đồng Các Loại Xe Mỹ và Ngoại Quốc

精修各類汽車 • 修理電器系統 特價全身噴漆
新裝油漆、換鏡 • 定期安全檢查 \$425.00
包坐墊、焊氣喉 • 代售新舊車胎

AUTO BODY SHOP:

- Làm đồng
- Kéo sườn
- Sơn
- Thay kiếng
- Bọc nệm, thảm



ĐẶC BIỆT: CÓ PHÒNG SƠN HẤP VÀ MÁY MÓC, DỤNG CỤ ĐÚNG TIÊU CHUẨN.

AUTO REPAIR:

- Rebuilt máy, Carburetor, Transmission
- Tune Up
- Làm thẳng, tiện đĩa
- Hệ thống điện, máy lạnh, máy sưởi
- Thay nhớt (máy & hộp số)
- Có bán vỏ xe cũ, và lốp xe
- Balance bánh xe bằng computer

MUTLED

(Ông/bà)
có hàng thay gắn
Number. (Ông/bà)
đổi lại xe Mỹ
và ngoại quốc

★ ĐẶC BIỆT:

- SMOG CHECK, BRAKE + LAMP CHECK STATION
- 4 WHEEL ALIGNMENT
- SƠN XE NGUYÊN CHIEC \$425.00

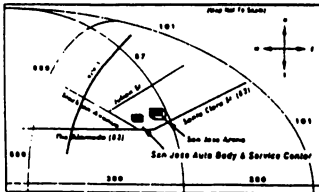
- *Bớt Deductible tùy theo job*
- *Kéo xe miễn phí*
- *Thần đồng được bớt tối đa cho quý khách*
- *Nhận Visa - Mastercard*

TIÊU CHUẨN:

- TÍN NHIỆM • KỶ LƯƠNG
- THÀNH THẬT • GIÁ PHẢI CHĂNG

- VIỆC LÀM BẢO ĐÀM 6 THÁNG HOẶC 6000 MILES
- Mở cửa 6 ngày trong tuần
- Từ 9 AM - 6 PM
- Nghỉ ngày chủ nhật

Chủ Nhân Kính Mời

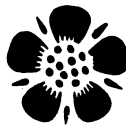




Nhiệm-vụ Ban Thế Đạo:

Nhiệm-vụ Ban Thế Đạo là tuân Thế Luật của Đạo, đem công sức và giáo lý hướng dẫn nhưn sanh trở về nguồn cội Đạo ,tô điểm cho nền Đạo mỗi ngày một thêm huy hoàng.

Nội Luật Ban Thế Đạo



TRAI KỲ

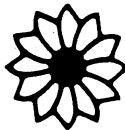
Nhập môn rồi phải tập trai giới, ban đầu ít nữa phải giữ lục trai, lần lần tập đến thập trai, như trường trai được lại càng tốt.

Lục trai: Là ăn chay ngày mùng 1, 8, 14, 15, 23 và 30 (như tháng thiếu thì ăn chay ngày 29 thế cho ngày 30).

Thập trai: là ăn chay ngày mùng 1, 8, 14, 15, 18, 23, 24, 28, 29 và 30 (tháng thiếu ăn thêm ngày 27)

Vị nào giữ được thập trai trở lên thì sau khi qui liễu được Hội Thánh đến làm phép xác y như lời Thầy đã tiên tri:

“Ai giữ trai kỳ từ 10 ngày sắp lên được thọ truyền bửu pháp”



Đọc và Cổ Động

TẬP SAN THẾ ĐẠO

In tại Đường Sáng Printing
712 N. 9th Street, San Jose, CA 95112
Tel: (408) 279-3266 • Fax: (408) 279-3832



T&N DENTAL CARE, INC.

NGUYỄN HỮU TƯỜNG, D.D.S.
TÔ MỸ HUỆ, D.D.S.

125 N. JACKSON AVE., SUITE 104 - San Jose, CA 95116
(408) 923-8272

(Cạnh Alexian brothers Hospital giữa Alum Rock Ave. và Mc Kee Rd., có thể đến bằng đường Alexian Drive vì mặt tiền phòng mạch trong ra đường này - Tiệm đường xe Bus 70, 74 và 81)

Giờ làm việc:

Thứ Hai - Thứ Bảy: 9:00 am - 6:00 pm
Nghỉ Thứ Tư & Chủ Nhật



Tốt nghiệp Bác Sĩ Nha Khoa tại University of the Pacific, San Francisco.
Tốt nghiệp tu học và được tuyển chọn vào hội danh dự Nha khoa toàn quốc
Được giải thưởng xuất sắc về lâm răng giá các loại
Được giải thưởng xuất sắc về chăm sóc Nha Khoa toàn diện.
Được giải thưởng về "Need, character and scholarship"
Nguyên là Bác Sĩ Y Khoa tại bệnh viện Nguyễn Văn Học và Chợ Quán.

VỚI SỰ CỘNG TÁC CỦA BÁC SĨ NHA KHOA SHAELEE DUNG NGUYỄN

Phòng mạch hoàn toàn mới, khang trang, rộng rãi.
Nhân viên ân cần, vui vẻ, hướng dẫn các vấn đề về bảo hiểm, cách giữ răng cho bền tốt.
Các bác sĩ luôn luôn tìm mọi phương pháp chữa trị tốt nhất cho quý vị.
Có thể đậu xe phía trước hoặc vào bãi đậu xe riêng của khu Jackson Medical Center.

